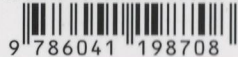




CÀO TEM, QUÉT MÃ, TÍCH ĐIỂM

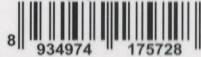


ISBN 978-604-1-19870-8



9 786041 198708

NNT_Hong tay khỏi lạnh



8 934974 175728

Giá: 90.000 đ

hong tay
khói lạnh

HONG TAY KHÓI LẠNH

Copyright © 2021, Nguyễn Ngọc Tư

Sách được xuất bản theo Hợp đồng Chuyển giao quyền sử dụng
tác phẩm giữa Tác giả và Nhà xuất bản Trẻ.

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN DO THƯ VIỆN KHTH TP.HCM THỰC HIỆN
General Sciences Library Cataloging-in-Publication Data

Nguyễn Ngọc Tư, 1976-

Hong tay khỏi lạnh / Nguyễn Ngọc Tư. - In lần thứ 2 - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2022.
176tr. ; 20cm.

1. Tản văn. 2. Văn học Việt Nam -- Thế kỷ 21. I. Ts.
1. Prose literature. 2. Vietnamese literature -- 21st century.

895.9228408-- ddc 23
N573-T88

NNT_Hong tay khỏi lạnh



nguyễn ngọc tư

hong tay
khói lạnh

t à n v ă n

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

1

giả tưởng
sau
tận thế

Giống như mấy bộ phim hậu tận thế
(cũng là giả tưởng buồn hiu):
bề mặt trái đất không còn sự sống,
không màu xanh, chỉ bụi xám chì phủ lớp
đất bạc như muối hầm. Và nắng,
thứ nắng lửa tận diệt mọi sinh vật nào
đối đầu trực diện với nó,
bằng sức nóng hủy diệt.

nắng gọi ngoài kia

“Tóc mày sẽ phụt cháy trước nhút, mùi hệt như người ta đốt đồ mủ”, người cha nói, ông luôn phải cảnh báo thằng con trai tuổi ngoài bốn mươi của mình - người dạo gần đây hay nhìn qua lớp kính đã được dán lớp cách nhiệt tối ám trên mái vòm, ngó nắng ngoài kia. Vừa nói, ông già vừa chìa đầu ra, hướng sự chú ý của gã con vào đó, chúng

minh ông không dọa suông. Tóc ông đã cháy rụi, râm cả mảng da đầu. Hai vai sẹo vắt dài. Hồi đó họ mở cánh cửa ở Ngâm 27 để gia cố mái vòm, ông già lúc ấy xin mềm đã lạc ra ngoài. Khoảnh khắc chỉ vài ba phút nhưng kịp làm nên những vết cháy chín ngấu sâu trong thịt. Ở bệnh viện họ lấy một phần cơ đùi ghép vào mấy vết thương, rồi nhiễm trùng, rồi lại ghép ghép nối nối. Ông già suýt không giữ nổi mạng, bởi vì dính chút nắng vào người.

Nhưng gã con không vì chuyện nợ mà thôi say nắng ngoài kia. Gã nhận ra nắng đã đổi màu, bất chấp mái vòm âm u năm này sang năm khác. Trong đầu gã lần lượt xuất hiện hình ảnh dây tơ hồng, mật ong sóng sánh, thủy tinh trắng mỏng, lông của con sâu trên lá, viền của một sợi tóc đàn bà khi cúi xuống hôn mình.

“Giờ là tháng Chín, chắc luôn”, gã mơ màng, “khỏi nhìn lịch cũng biết”. Ông già tức điên lên, tháng Chín thì sao, nắng ngoài kia có chuyển màu gì thì đó vẫn là thứ nắng giết chóc, và ông suýt bị nó thiêu rụi. Chính mắt ông nhìn thấy con chim sẻ rơi xuống với bộ lông bốc lửa.

“Đẹp thì độc, thứ nắng đó như má mày vậy, hay

ho gì”, ông già gắt. Chắc ông muốn nhắc tới người đàn bà đã bỏ ông đi theo người khác. Chuyện đó cũng đã lâu rồi, hồi gã con mới tám tuổi, ông già cũng kịp cưới thêm vài bà vợ nữa, nhưng vẫn ghi hận không nguôi. Ông nói tình đầu của một người quyết định cuộc đời của anh/chị ta. Mặc dù gã con cảm thấy chuyện ông thua trong lần tranh cử thị trưởng, hay lỗ lã khi đầu tư vô nhà máy làm mưa, hao hụt gia sản sau mấy cuộc ly hôn, những chuyện đó chẳng liên quan gì đến tình đầu. Nhưng ông già vẫn lôi bà mẹ mà gã không còn nhớ mặt, để đổ lỗi cho mọi rủi ro mà ông gặp phải trong đời. Quá khứ như cái đuôi ngày càng dài ra, và ta thì không biết khi nào nó quất ngược trở lại để mà tránh đòn sát thương.

“Nắng này mà ra hồ ngồi câu cá thì hết sảy”, gã con mơ màng, không đếm xỉa thái độ hậm hực, và cả bất lực của người cha, như thể ông già đang đứng trước con bệnh đang hấp hối. Ông già biết khó cản nổi những hồi nhớ của một kẻ đã từng tắm mình trong nắng tháng Chín, thứ nắng đã gặp một lần trong đời là đến chết không quên. Nhưng gã con lậm sâu hơn, bởi đã trải qua mười bảy cái tháng Chín, trước khi mặt trời bắt đầu nung chảy

mọi thứ mà nó chiếu vào, và con người chui xuống lòng đất, tạo nên thế giới Ngâm.

Trong Ngâm cũng có nắng, và mặt trời. Hết thảy đều được tái tạo sống động, y như thật. Mọi thứ được giả lập tinh tế, cũng nắng nghiêng sớm mai nắng xiên khoai chiều tà, cũng những ngày bầu trời nhân tạo đầy mây, và mưa rào hoặc mưa kèm giông lốc trên diện rộng. Mưa nắng được lập trình sẵn từ đầu năm, trước khi trình lên Hội đồng Ngâm, và làm sao cho không năm nào giống năm nào. Người ta không còn nhớ tiếc thứ ánh sáng thật, bầu khí quyển thật ở thế giới mà họ bỏ lại khi tháo chạy. Cả cây cỏ cũng bị thứ ánh sáng nhân tạo đánh lừa, chúng đâm nhánh, ra hoa, kết trái. Hướng dương bắt chước mặt trời nào, vẫn bung hoa đón lấy. Chỉ hương thảo, chắc là nhạy cảm quá mức với môi trường, đã diệt vong.

Nhưng họ không tái tạo được cái nắng tháng Chín. Họ không thể tráng gương không khí, một lớp mỏng ngọt, lỏng lạnh. Không biết làm sao để ruộm nên cái sắc vàng của thứ nắng làm lá cây cũng uống căng trước khi làm cuộc gieo mình. Nên mỗi tháng Chín về, ở Ngâm sẽ có một đám người nhớ nắng cũ đến oặt ẹo, không thiết làm gì,

trèo lên mái vòm nằm nhìn lại bầu trời cũ. Những đứa trẻ sinh ra ở Ngầm không biết tại sao có thứ hoài nhớ vô lý vậy, chúng lục lọi cả ngàn quyển sách, tìm kiếm những trang viết miêu tả thứ nắng thu làm đám người nọ phát khùng, nhưng chúng không sao cảm nhận được. Con chữ có tài tình thì cũng không tả hết sắc độ của nắng tháng Chín, bởi nó sinh ra không phải được tả, mà để người ta tắm, uống, tê dại, hoặc treo mình lên cây hoặc chìm vào tận đáy; để người ta nhớ tiếc rữ rệt.

Như gã. Phát nản cái cảnh chồng/cha mình bỏ công ăn chuyện làm, lơ mơ như chết rồi, tháng Chín nào vợ con gã cũng kéo va li đi du lịch. Ở ngầm không có nghĩa là người ta từ bỏ đam mê xê dịch, tàu điện siêu tốc xuyên qua những đại dương, chúng luôn hân hoan rộng cửa chờ khách. Gã lên tầng có mái vòm, nằm mãi. Ngày càng ít người lên đó, họ quên nắng tháng Chín, hoặc đã chịu hết nổi, lao ra ngoài kia gặp nó. Tin tức cuối cùng về vụ cháy nắng cũng đã gần chục năm trước, gã nhớ cột báo ngay cạnh có viết về buổi họp thượng đỉnh bàn chuyện vá tầng ozone. Không biết nắng ngoài kia đã dịu lại chưa. Phải có ai đó mở cửa Ngầm ra coi thử.

“Bữa đó ngồi câu, thấy sương bốc hơi trên lá sen”, gã nói với ông già. Và người cha tuyệt vọng đến nỗi không muốn nói gì nữa, bởi như nhìn thấy cái viễn cảnh thằng con mở cánh cửa vòm, bước ra.

Giả tưởng là còn có ai đó nhớ mặt trời thật ngoài kia, không phải là người ta đã quen rồi mưa nắng và mặt trời giả, như con chim quen lồng. Còn có ai đó dám ra ngoài, cháy rụi cũng được, còn hơn núp mãi dưới đáy sâu. Biết đâu, nắng đã nguội từ hồi nào, họ không nói ra bởi mọi người sống trong lồng thì trông coi nhau dễ.

không bay

Vở kịch của BF viết vào mùa hè thứ ba sau Đại Di Cư, “Không bay” dài bốn mươi lăm phút (mà nhiều khán giả mô tả họ có cảm giác như trải qua bốn mươi lăm giờ, trong trường hợp nán xem bằng hết), trình diễn lần đầu ở một sân khấu thể nghiệm, và nhận được nhiều phản ứng bức bối. Kịch chỉ có một hồi với màn duy nhất, trên sân khấu có trần thấp, vừa với người đàn ông dáng nhỏ thó, hói đầu, mọi hành động của ông xoay

quanh một cây me èo uột. Phục trang cho thấy ông ta không mấy khá giả, áo gài lệch khuy. Xen giữa các hành động bệ rạc như tưới cây, treo cái xích đu bện bằng dây thừng và tháo nó ra, rồi treo lại, hoặc ngồi sững ra với cái nhìn trống rỗng, là loạt độc thoại chùng như băng quơ, những khoảng lặng dài (đây là lý do phần lớn khán giả bỏ về trong buổi công diễn đầu tiên, họ nói rằng các khoảng lặng khiến họ ngộp thở, khi mà nhân vật không nói gì không làm gì, bất động đến phong màn không lay, nhưng sự thật như đạo diễn vở kịch sau này tiết lộ, rằng đội hậu đài đã dùng một thủ thuật nhỏ để phong kín khán phòng, không có không khí lưu thông, gây cảm giác bức bối, “khiến người xem gần như ngay lập tức chia sẻ được tâm trạng của nhân vật”).

Toàn bộ vở kịch có chín câu thoại gồm: “bay nói ngồi xích đu như bay lên, ba nhớ chớ”, “cây cao đụng nóc rồi còn đâu”, “trời thấp, mưa thẳng đứng”, “tàu về mà cũng như không”, “ai biết cây nhà giàu đâm ngọn tới đâu”, “bày đặt rụng lá làm màu”, “tới treo cổ cũng không xong”, “cứ nghĩ bán thận là mua được một chỗ tốt”, “giỗ má bay tháng Bảy”. Trong buổi công diễn duy nhất, thỉnh

thoảng diễn viên đóng vai người đàn ông đã thoại nhịu lẫn giữa các câu, kiểu như “tàu về treo cổ còn đâu”, hay “mưa thẳng đứng bán thận”. Hồi đầu khán giả tưởng nghệ sĩ không thuộc thoại, nhưng nếu tinh ý nhận ra nghệ sĩ cố tình trưng ra một nhân vật mới mồm.

Không gian của vở kịch được hé lộ nhờ sự xuất hiện vài người gù lưng cúi đầu và câm lặng đi lại bên tấm phong xanh im sững. Trần thấp nên họ không thể đứng thẳng. Đây có thể là tầng cuối của Ngầm nào đó, nơi dung thân của lớp dân nghèo, không có khả năng mua lấy một nơi chốn rộng rãi hơn, sau cuộc tháo chạy khỏi Bề Mặt nóng chảy. Lòng đất đâu thể đủ chỗ cho tất cả. Một vài khán giả kiên nhẫn phần nào nắm bắt được câu chuyện, qua hành động người đàn ông treo cái xích đu lên cây me, nhưng để dung đưa nó là bất khả. Treo cao thì không thể ngồi vì đầu vướng cành me, nhưng treo thấp là chạm đất. Trong hành động nghèo nàn buộc rồi tháo, thấy rõ người đàn ông hy vọng đứa con (thích bay) sẽ trở về nếu xích đu có thể dung đưa. Một khán giả nói rằng kịch chịu ảnh hưởng của “Trong khi chờ Godot” của Samuel Beckett, nhưng non tay hơn vậy nên kịch cũng

dễ chịu hơn vì chúng ta còn biết được người đàn ông đơn độc nọ chờ kẻ nào.

Vở kịch không được công diễn sau đó. Cả kế hoạch diễn miễn phí ở những nhà ga, đều bị hoãn vô thời hạn. Một nguồn tin cho hay có sự tác động của Hội đồng Ngầm để vở “Không bay” lưu kho. Họ nghĩ tinh thần của kịch chẳng giúp gì cho cuộc sống người dân chỉ vừa được ổn định phần nào sau cuộc di tản. Cướp bóc vẫn còn diễn ra khắp nơi, những lời thề thốt hóa ra hão huyền. Liệu ai được an ủi khi xem cảnh cuối cùng của vở kịch đen, người đàn ông dùng dây thừng của xích đu để làm thông lọng mắc lên cây, và sau khi ướm vào nó ước lượng, ông thở dài “tới treo cổ cũng không xong”.

đá xanh

Về ngang qua quảng trường trước tòa nhà Hội Đồng, buổi đọc thơ chưa dứt. Ngồi vào cái ghế duy nhất của sân khấu ước lệ, nơi người ta chỉ đánh dấu bằng một vòng tròn bạc bên dưới một tán dù vàng, thay vào cô gái ăn mặc hoang dại mà tôi thấy ở lượt đi, giờ là một người đàn ông đứng tuổi, mỗi mệt. Hai cây quạt hút thứ hơi nóng của nắng chớm trưa thổi vào người đàn ông, khiến ông như sắp quần mép lại. Trông ông trơ trụi, không

hoàn toàn vì khán giả chẳng tới chục người đứng quanh, mà như thể ông ý thức được sự vô nghĩa của ngôn từ sắp nói. “Buổi này mà thơ thần, diên thiết”, tôi đã nghĩ vậy, khi đạp xe qua. Ý nghĩ đó vẫn vẹn nguyên khi tôi quay lại, nó còn tím tái hơn, khi xe đạp tôi treo oằn mấy giò xách chặt căng thức ăn, đủ cho cả tuần. Ghi đông máng cái cà mên, sợ sánh đổ mớ cháo bên trong, tôi dùng một tay ghì chặt nó. Nấp cà mên, đã rơi mất trên đường di tản. Có quá nhiều thứ thất tán trong lúc trốn chạy khỏi Bề Mặt. Chồng tôi, chẳng hạn. Trong hỗn loạn, anh đã lên một chuyến tàu khác, đến giờ vẫn không thể liên lạc được, tôi ngờ anh ta cố tình đào thoát khỏi mẹ con tôi.

Nông nổi này mà còn thơ sao? Ngang cái vòng tròn bạc, tôi nghĩ thật phù phiếm nếu tai lơ để lọt câu thơ vào. Nhưng hệ thống âm thanh chừng như trục trặc, nó đang rú rít. Người đàn ông phun điều thuốc chưa châm lửa ra, thở dốc. Năm bảy người xúm ở đó cũng hả hê hòng dớp dớp hư không. Chẳng đủ oxy cho hít thở dù bản tin dự báo sáng nói rằng khu vực quảng trường xanh lơ, nghĩa là oxy đạt ngưỡng hai mươi phần trăm trong không khí. Năm Tái Thiết thứ tư, oxy vẫn xập xệ. Hệ

thống tạo oxy vẫn liên tục gặp lỗi, và Hội đồng các Ngâm chỉ rành đối phó với bạo động lật đổ, khủng bố, giờ lóng ngóng trước những sự cố vật: nồng độ oxy phập phù ở quãng mười sáu đến mười tám phần trăm (nghĩa là không làm ai chết, nhưng cũng chẳng thể sống cho ra người), nhà ga không có đường dẫn vào, băng chuyền chuyển rác thải xích đu, nước sinh hoạt vẫn bị nhiễm mặn (điểm tích cực: nấu ăn không cần muối).

Chẳng còn gì như cũ nữa.

Vậy mà họ còn đọc thơ, ơi là trời. Tôi ngộp ngất ngư. Sạp rau củ, trái cây không còn chung dãy với quầy thịt cá, và gạo thì lại nằm ở một góc khác, nối cả ba điểm đó thành một hình tam giác mệt nhoài. Cũng là thực phẩm nhân tạo cả, nhưng như họ giải thích, vi sinh vật vẫn lây nhiễm chéo, hiện đại và khoa học là phải ở xa nhau. Chẳng có gì như cũ nữa. Tôi nhớ những cái chợ ở Bề Mặt chẳng theo một trật tự nào, ta như có thể thấy trong không khí tụi vi khuẩn nhảy tanh tách giữa tô bún riêu, đường cát, thịt bò, trứng gà, chè đậu đỏ. Tạt vô một chỗ là mua được mọi thứ, kiểu như ta có thể mua được xúc xích, sữa chua, pin đèn,

thuốc trị viêm mũi gia truyền ở một cửa hàng bán đàn dương cầm.

Nhưng hồi nhớ Bề Mặt cũng là một sự viễn vông khác, giờ đây. Như thơ vậy. Ở trong khu vực xanh lơ mà tôi vẫn xây xẩm, chừng như thơ đã hút sạch không khí ở đây rồi. Tận thế rồi mà còn thơ, chết tiệt!

Tôi buột miệng chửi bậy luôn khi trở qua khỏi sân khấu tròn. Rồi giọng nói giữ chân tôi lại. Nó níu vạt áo sau tôi, nhón bằng hai đầu ngón tay. Một cái níu sẽ sàng. Như thể một cậu bé sở hữu giọng nói đó, và cậu ngượng ngùng vô cùng tận, không phải phát ra từ vòm họng ám nhựa thuốc lá của một trung niên ngấm gió sương. “*Tường thuật từ một thành phố bị vây hãm*¹, tôi sẽ đọc sau đây”. Không phải thơ của ông, như lời trần tình, “từ di tản tới giờ tôi không viết, các bạn biết đó, những chủ đề quen thuộc trước đây giờ chẳng là gì”. Đó là bài thơ về chiến tranh, như tôi sau này nhớ, cũng có thể không, nó là về con người bị bao vây bởi cả tin và lừa lọc. Những lúc đói oxy, não tôi chậm lụt như bao người khác. Bằng câu thơ mà tôi

1 Thơ Zbigniew Herbert

duy nhất nhớ, “*và chỉ những giấc mơ của chúng tôi là chưa bị sỉ nhục*”, tôi thử lên mạng, nhưng chẳng tìm được gì. Những dữ liệu không quan trọng đã bị bỏ lại Bề Mặt tro than, sách cũng vậy, chẳng hy vọng gì ở mấy thư viện rỗng.

Tôi vẫn nghĩ thơ chi nữa tầm này, ngay cả khi nấn ná nghe thêm hai bài nữa, một trong chúng là thơ tình, dĩ nhiên rồi, làm sao nói tới thơ mà không có thứ thơ trai gái du dương, “*Chúng mình gặp nhau đôi ngẫu và chúng mình đã cắn lấy nhau như lửa cắn để lại những vết thương đau*”. Tôi thích chữ lửa cắn nên nhớ đoạn thơ nọ, nhưng không nhớ được chỗ ngắt dòng, nó có thể ở ngay khoảnh khắc người đàn ông nọ dừng lại vì hụt hơi, hoặc không phải. Bài thơ sau cùng ông bỏ mất mấy câu, như ông thú nhận, ông thất lạc chúng trên đường di tản. Tôi hình dung nếu quay lại cung đường cũ, biết đâu sẽ tìm thấy mấy câu thơ kia nằm bên cạnh cái nắp cà mên của mình. Và tôi nhận ra mỗi mình nấn lại đến cùng khi người đàn ông lão đảo đứng lên, áo ướt đẫm dính vào người, chừng như có thể vắt ra một lít mồ hôi, ông hướng về tôi chấp tay cảm tạ. Nghĩ cái chấp tay nọ dành cho ai đó, tôi nhìn quanh, nhưng chẳng ai khác

nữa ngoài thứ nắng nhân tạo được lập trình, nó dần được nung nóng lên theo cây kim trên mặt đồng hồ đầu chợ, giờ đã ngả vào trưa.

Mình phải nấu nướng, sắp soạn cái mớ này tận chiều mới xong, tôi trèo lên chiếc xe oằn giò. Cuộc sức tỉnh nào cũng mang lại bẽ bàng. Về tới nhà cũng phải mất hơn một giờ đồng hồ, vì phải dừng nghỉ để thở, dắt bộ trên mấy đoạn đường bằng phẳng, phải mờ mắt băng qua những khu vực đỏ cam. Nhưng mình lại nán đây cả buổi để nghe thơ sao, diên thiết, diên quá rồi.

Xao lãng kiểu vậy chưa từng xảy ra với tôi, cả hồi còn ở Bề Mặt. Đi chợ nấu nướng, gửi và đón trẻ, nhận và trả những đồng phục may gia công, xếp hàng nộp đơn xin nước sạch, ghé nhà má chồng cho bà rên rỉ về sức nóng của mặt trời, dọn cơm ra trong lúc chờ nước nhỏ giọt vào xô, cố nhớ mình tắm chưa sao người lại nhóp nhép như vậy, ngủ thiếp đi trong lúc đọc sách cho con, vẫn thòm thềm ngủ khi chồng lật tôi ra, bóc vỏ. Và cơn mưa nửa đêm, dù là mưa rào thoáng chốc, cũng khiến tôi vùng dậy dù ngủ sâu đến đâu, tung cửa bày xô chậu ra mong hứng được chút nào thứ nước đục ngầu bụi cát, nhưng vẫn tắm được sau

khi chờ lắng vài ba ngày. Mọi thứ được lập trình trong tôi nhịp nhàng, chính xác đến mức đứa con gái nhỏ biết đọc đến đoạn Cuối cứu sống con gái nhà giàu và lấy cô làm vợ thì mẹ sẽ ngáy. Phải lâu lắm, khi nó tự biết đọc thì mới biết Cuối lên cung trăng bằng cách nào. Cổ máy tôi có chệch choạc duy nhất một lần trong chạy loạn, nhưng tôi nhanh chóng lấy lại sự chính xác vốn có, cố định lại những chi tiết ốc vít trong người mình, vận siết chúng hơn. Vì từ giờ, ở cái nơi chốn tị nạn xa lạ này, chỉ có tôi gánh vác bà mẹ chồng mất trí cùng ba đứa con đang tuổi lớn. Thời gian của tôi cũng sít sịt, sao chép nhau, cả khi nằm thẳng lưng không còn ai bóc vỏ thì đã có bà mẹ thay vào, tay khô nhăm vào sườn tôi vẽ những vòng tròn mê miết.

Mình là người máy. Mình làm từ sắt thép, bê tông. Có lần dựng hàng rào bị mũi khoan xuyên thấu qua lòng bàn chân, máu tuôn trôi hết mấy miếng băng gạc, tôi nói với thằng con lớn, “đầu nhót thôi, không chết được đâu”. Sau lời trấn an cộc cằn của mẹ, thằng nhỏ hoang mang hơn, nó nhìn vào đầu tôi như thể não bị chấn thương tụ máu. “Không sao đâu”, tôi gõ vào xương sọ mình,

gượng cười, “quanh đây được bọc titan”. Nhưng cuộc đọc thơ ở quảng trường hôm đó, tôi đã tự mình rò rỉ, để cho nước thấm qua lớp vỏ thép. Thứ nước mưa của trăm năm trước, thuở thiên nhiên thuận hòa, chảy tới đâu đâm chồi tới đó, nhưng làm sắt thép gỉ mục đi. Những bài thơ tôi không hơi sức đâu mà nhớ nữa, đến không biết chúng từng tồn tại trong thùy não mình, bỗng nôn nao trở về. Có ai chào đón đâu mà hồi quy nướm nượp. Tôi thấy hoảng khi mình có thể điền cả vào đoạn thơ mà vừa nãy người đàn ông bỏ trống, “*Gió thổi đồi Tây hay đồi Đông/ Hiu hắt quê hương bên cỏ hồng/ Trong mơ em vẫn còn bên cửa/ Tôi đứng trên đồi mây trở bông*”¹. Tội nó tính làm gì đây, tôi tự hỏi, chúng an ủi, xoa dịu hay khiến mình khổ tâm thêm; tiếp sức hay làm mình gục ngã?

Nhưng tôi biết mình sẽ quên chúng ngay thôi, và tôi lại giậm vá những chỗ rò rỉ bảo đảm cho cỗ máy mình không bị chạm mạch nào. Thời gian tồn tại của thơ chỉ bằng quãng từ chợ đến nhà. Vừa đạp xe, thở cạn, môi tái đi, hồi đầu chỉ đọc thầm, sau thành tiếng, tôi trải những câu thơ bên đường.

1 Thơ Phạm Công Thiện

*“Tôi biết những người khóc lẻ loi/ không nguôi
một phút/ những người khóc lệ không rơi ngoài tim
mình/ em biết không/ lệ là những viên đá xanh/ tim
rũ rượi”¹.*

1 Thơ Thanh Tâm Tuyền

cúi đầu không bóng

Lúc đó thật sự nghĩ không vui nào bằng được ra khỏi nhà, bỏ lại sau lưng những căng tức, bức bối với bà nội ngồi vọc vũng nước dãi của chính bà hoặc chui nửa người vào tủ lạnh, với đứa em đàn anh nghĩ nó - với việc đọc vài chục cuốn sách - thì trưởng thành hơn thằng anh, và sự quá quất đó được tiếp sức bởi cái im lặng đồng lõa

của má, người vẫn thường gọi má chính mình là dẫu nhót, và đúng là bà sống như một cỗ máy, không hơn.

Tùng nôn nao, vào lần đầu diện bộ đồng phục của đội tuần tra phân khu Không Chín Một. Người được mùi dính dấp từ kẻ vừa bỏ việc mà không báo một lời, lảng lảng rời đi, đến hơn nửa tháng tiền công cũng không quay lại nhận. Ông đội trưởng đầu móp kể vậy, lúc nhìn mình phúi mấy sợi tóc người lạ trên bầu áo, vẻ ái ngại ông nói thêm, “chưa tuyển được người, chú em phải trực mình ên rồi”. Mình nói tui chờ để được một mình đã mười bảy năm chín tháng. Được thoát đi, được tự do, riêng tư là khao khát của mọi thằng nhỏ ở trạc tuổi mình. Lúc dắt xe điện mini ra khỏi văn phòng, mình phấn khích hình dung sẽ ném tháng lương đầu vào mặt đứa em, cho nó biết người lớn hơn không cần đọc sách, chỉ cần kiếm được tiền.

Vào ca bắt đầu từ hoàng hôn hấp hối, sau cú quay lưng gấp rỏi của ánh sáng, chân trời thoáng rùng mình. Hiệu ứng chuyển sắc độ khá mượt, tinh ý lắm mới nhận ra vài chỗ khựng khi sắc chì đổ ập vào nền trời xám, rồi màu sắc thẩm dần, xa thẩm dần khi họ điểm thêm sao. Hồi đầu là

sao Hôm phía tây, rồi sao mỗi lúc mỗi dày thêm, vòm trời càng được nới cao đến ngộp. Từ Hội đồng Ngâm áp đặt giới nghiêm, nửa năm mình chỉ lần ra đường đúng một lần mua thuốc lá, trong tư thế bị săn đuổi nên chẳng kịp ngắm đêm. Ở trong sân chỉ nhìn thấy được một khoảng trời nhỏ treo vài đốm sao thưa thớt. Cả một vòm trời nhân tạo thênh thang vậy thì lần đầu tiên nhìn thấy. Họ làm trắng mọc lặn có đẹp được vậy không, mình tò mò quá. Sẽ sớm thôi, còn không đầy hai tuần nữa là trăng tròn.

Y như ông đội trưởng tả, công việc đúng nhàn nhã, chẳng có gì cực nhọc, nặng nề. Mình chỉ cần lượn xe điện rảo quanh những con đường trong từng phân khu, xua đuổi những kẻ cả gan ra đường. “Không nhiều đâu”, ông nói, vẻ thất vọng của một anh lính cứu hỏa đã lâu không đám cháy nào để chữa, “tháng rồi đội Không Chín Một chẳng tóm được ai”. Càng tốt, mình mừng rơn, mình đâu thạo đe dọa, nạt nộ, gí roi điện vào người khác. “Cậu chỉ việc đi qua đi lại cho có, thứ khác thì tụi máy quay lo”. Hàng triệu máy quay đặt ở mọi góc trong thành phố, bảo đảm không một hành vi ám muội nào qua được những con

mắt mở trừng không chớp đó. “Chỉ là, chú em sẽ ở ngoài đó một mình, ít nhất trong một tuần tới”. Cái lồm gằn thái dương chỉ mỗi miếng da đắp lên, nó phập phồng dữ dội, ông nhấn trọng âm vào những chữ cuối, như thể một mình là hiểm họa chết người.

Và mình võ lữ luôn, ngay trong đêm trực đầu. Chẳng gì có bóng ở đây. Những tòa nhà, những cái cây, đài phun nước, con người, bầu mào hoang. Phát hiện đó làm mình ngỡ ra một lúc, khi nhận ra mọi thứ, kể cả chính mình, đã mất đi chiều thứ ba. Những bề mặt bèn bẹt, phẳng lì ra dưới đèn đường. Dinh thự, ngôi chùa, công viên ghế đá, trung tâm thương mại đều như thể được cắt dán lên nhau, lên một cái nền lờ mờ. Như có thể cạy một góc tòa nhà bằng móng tay, rồi bóc nó lên, và dán vào chỗ nào khác, tùy thích. Không bóng, nên một mình ở cái nơi chốn này là tuyệt đối, vô cùng. Có sao đâu, mình nghĩ, đâu ai ăn bóng thờ bóng mà sống.

Chỉ bóng thôi mà, có hay không đâu quan trọng, mình tự nhủ vào đêm tiếp theo, khi đảo qua những con đường giờ đã bớt vài phần xa lạ. Gió được lập trình sẵn, thổi những cơn lè vô chừng,

cuốn một mớ lá khô đi. Lượm một vài lá lên sẫm soi, bỗng nghĩ chúng được cắt bằng giấy bìa, và nhìn vào cái cuống khô se tự hỏi chúng có phải rụng từ cây không, sao chẳng mảnh vụn chút nào khi mình vò trong tay. Giống như nhóm ba cô gái điếm chạy tán loạn khi vừa nhác thấy mình (nếu chẳng vì lệnh giới nghiêm, thì trong thành phố này gái điếm không được phép, trên bảng cấm dựng khắp nơi, các cô đứng đầu hàng, bên trên những hàng rong, tấm quất dáo, chó không rọ mõm, ăn mày). Từ một quãng vừa phải, ngó họ di chuyển trên những đôi giày cao gót, cái dáng chạy dật dẹo quái đản, không có đường viền đen, chỗ trũng trên người, như ai đó vô hình di chuyển những hình nhân thế cứng. Vô thức, mình ướm tay vào sườn, tự cảm nhận lại chiều dày, mừng rỡ vì nó vẫn còn cả gang tay. Ở cửa sổ tầng tư chung cư bên trái, một bức màn khế lay, ai đó hiện ra rồi khuất mất. Trong mắt họ, mình cũng cùng chất liệu với mấy cô ăn sương nọ, có thể xếp, gấp lại như không.

Đêm bỗng dài ra, sau đó. Như chúng bắt đầu xổ tung ra như một cuộn len (mà má hay liệng nó lăn khắp nhà, cho bà nội tập trung vào việc

cuốn mớ chỉ lại, quên tủ lạnh một lúc). Thời gian không còn bị giới hạn bởi cái đồng hồ dát vàng sáu mặt phía trên đài phun nước. Những con đường trong phân khu cũng dài dài ra, đôi lúc cảm giác như một vòng tuần tra không bao giờ kết thúc. Phải chỉ có bóng, gặm nhấm hoặc giõn hót với nó chắc vui, mình nghĩ trong lúc tựa lưng vào một tường rào bọc quanh khu biệt phủ, nơi mà mỗi lần ngang qua đều có một linh cảm kỳ lạ rằng cha đang ở trong đó, sau khi lên chuyến tàu khác, đột tán cư. Cha bỏ trốn, mình chắc chắn, vì ông đã vuốt tóc mình khi đẩy mình vào cửa tàu, bảo hãy nắm chặt áo má, không được buông, đừng buông. Lùi lại một khoảng vừa đủ, cha dè chừng mình một lúc, bảo đảm mình không chạy theo ông, trước khi lẫn mất vào đám đông. Má ngay lúc ấy đã nhận ra cú đào thoát, nắm cổ áo bà nội giờ cao, gào lên “quay lại mà đưa mẹ anh theo, đồ chó”. Sức mạnh nào má có thể xách bà nội bằng một tay, linh cảm nào má biết không còn gặp lại chồng nữa, lòng dạ nào má thà giữ rịt cái giỏ đồ nghề may mà không nắm lấy mình, lúc đó bị dòng người bứt ra khỏi má?

Những câu hỏi luôn cán vào mình mỗi khi nhớ

về cuộc chạy loạn, vào đêm dài không bóng, chúng không còn tui thân, oán phận nào. Chỉ có nỗi tro troi thuần chất. Cứ như mình là hình nhân giấy bong ra từ một hình nhân giấy bự hơn. Giờ có thu mình lại kiêu gì cũng không ướm vừa vào cái lõm trống hoang đã bỏ lại. Liệu cái lõm đó còn không, má còn chứa chỗ cho mình không, tự hỏi. Nhớ má tối nào cũng bóc miếng dán giảm đau, quờ quạng vòng tay sau lưng tự rịt vào chỗ sưng nào, dù mình ngồi ngay gần đó. Má có thể nhờ mình, nhưng không. Đèn nê ông bên vách đổ xuống gương mặt má tạo thành những mảng bóng dày, mặt cũng vậy, những hẻm những giếng sâu. Trong nhà, sự hiện diện của má đậm tới mức có bữa đột ngột cúp điện, mình vẫn thấy một hình khối sừng sững ngay chỗ bà ngồi. Nhưng nếu má vắng ra đường những đêm này, bà cũng chỉ là một hình nhân nhẹ bẫng, không hơn. Mỏng dính, yếu đuối, rã thành bột dưới cơn mưa. Con người không trập trùng hố tối, không nổi khối thì khác chi tờ giấy? Có cứng cỏi lắm thì cũng chỉ ở mức giấy bồi. Và má thảm hơn, khi long ra từ đâu còn không biết. Má bị bỏ rơi hồi mới lọt lòng. Mình thì hồi bảy tuổi, dù đã tìm lại được gia đình, nhưng chẳng bao giờ dán khít vào đó nữa.

Có thể mình bị cong vênh chỗ nào rồi, sau cái đòn bị bong ra. Ý nghĩ ấy cứ âm ỉ. Cả khi một anh cao bự mới nhập đội cùng đi tuần, nghe anh nói luôn miệng, nước miếng anh văng ướt át đỉnh đầu mình, sự âm ỉ còn nguyên đó. Nhiều lần cố tình tụt lại đằng sau nhưng anh luôn dừng lại đợi, nuối tiếc khi nhận ra những lời vừa rồi không được nghe thấy. Anh không ngại lặp lại chúng lần nữa. Cái bọn môi giới thật không phải người, anh đây tốn cả bọn bạc mới được công việc này. Bọn thất đức, rồi con cái tụi nó sẽ ăn bằng lỗ mũi, đái ra máu. Cái gì mà công việc khan hiếm gì yêu cầu cao, trời má, không phải chú mày mới mười bảy tuổi cũng được nhận sao? Còn khỏi qua huấn luyện gì, đây đội bù nhìn chớ bảo vệ cóc khô gì. Đường sá đúng là chẳng có ma nào, roi điện chỉ có nước đem gí vô cột đèn. Được cái cho chộp mắt giữa ca, đái ngô không tệt, thằng cha quản lý còn hứa tăng lương nếu làm qua ba tháng đầu, chú cũng vậy, đúng không? Phải tiện tặn cả năm mới lấy lại đủ số tiền đưa cho môi giới. Á đừ, lạ quá chú, nhìn đi, tin được không, chẳng bóng nào làm thuốc, trời má, đúng là không gì có bóng hết. Chỉ quỷ ma mới không bóng, đúng không, đúng

chó? Làm sao mà ra vậy, trời má, hệ thống bị lỗi gì, chú biết không?

Mình mặc anh khua khoắng tay chân, đảo người theo từng câu hỏi, như một con chó bị mấy cục xương làm cho rối trí, nó cứ ngoạm vào khúc này rồi buông vợi để nhá cục kia. Biết anh tăng động một lúc thôi, rồi sẽ nói ít đi, phờ phạc, hốc hác đi. Biết sớm muộn gì anh sẽ tụt lại đằng sau để chạm vào con mèo hoang mà anh không tin là mèo thật. Chẳng để làm gì, xác nhận xong thì nổi ngờ vẫn nguyên khối. Và khi đuổi kịp mình, anh sẽ sờ soạng người mình với niềm khát khao choáng ngợp. Hết như sự thèm muốn mình có mỗi khi ngắm anh chập chờn đi đằng trước. Mỏng dính không thể tin nổi, như được cắt ra từ giấy, chỉ có hai mặt sắp ngửa. Chỉ xúc giác mới xác nhận lại chiều không gian thứ ba mà người ta đánh mất trong những đêm không bóng này. Và mình biết, trước sau gì những máy quay sẽ truyền trực tiếp hình ảnh hai thằng đàn ông sờ soạng nhau đi khắp nơi, cùng lúc đến văn phòng đội bảo vệ, nơi vị quản lý đầu móp đang ngủ ngời, nhiều lần mình định hỏi ông có nhớ nhớ cái mảnh sọ từng úp đập lên lõm trán kia không, có lần nào

mơ thấy nó. Mỗi khi thâm ướm câu hỏi vào người đàn ông luôn tiễn mình ra ca bằng cái nhìn vĩnh biệt, mình lại chần chừ, đợi bọn mình thân thiết hơn một chút.

Nhưng làm sao mà đợi nổi đến trăng tròn?

hoàng hôn của than vãn

Bác sĩ tâm lý nổi lại liên lạc, cô nghĩ tới phép mầu, nhưng tới chỗ hẹn còn thấy thần kỳ hơn, khi người trong nhóm trị liệu trước đây gần như đủ mặt. Tưởng đã tứ tán vãng đi khắp, sau Đại Di Cư. Kinh ngạc làm sao khi bước vào phòng tròn, thấy bao người quen chờ sẵn. Như thể trở về từ đáy sông, từ miền chết, màn chào hỏi có phần

kích động, với gào và dấm thùm thụp vào người nhau. Và khi ngồi vào đám ghế bọc nhung, sự vắng bóng hiện nguyên hình lên trên ghế trống. Đậu Biếc một hai không chịu tản cư.

“Thà chết còn hơn bỏ đồ đạc lại”, chủ nhân của câu nói ấy vào buổi họp cuối của nhóm, vẻ mặt bà như cô nhớ, như thể bà đang nói tới mất, nội tạng, bộ da, “còn mấy căn nhà nữa chớ, quý thần ơi, cách nào nhỏ tụi nó mang theo?”. Từng viên gạch sân vườn, những món đồ gốm tráng men, ghế tắm nắng, hết thấy đều là khúc ruột của bà, bỏ rơi sao nổi. “Phải mượn cả đoàn tàu may ra mới chở hết”, bà rên rẩm trong âm thanh xúng xoảng của bộ vòng vàng, “đồ đạc cũng có phải ít đâu”. Bà gặp bác sĩ tâm lý sớm hơn cô, trong những buổi trị liệu nhóm, bà than mình thiếu thốn mọi bề, đến không thể ngủ nổi. Dưới gầm trời này gì cũng có thể, người giàu sự vẫn phát điên lên vì thiếu trước hụt sau. Bà sắm được mọi thứ, nhưng chẳng bao giờ thấy đủ. Không biết bác sĩ nói gì trong những buổi trị liệu riêng, nhưng ở nhóm mỗi khi bà ca cẩm xong, chị đều bảo vật chất là phù du, chúng ta đâu có mang được gì nhiều vào đất. “Biết đủ sẽ làm cho chúng ta hạnh phúc”, chị

bác sĩ nhìn vào ánh mắt thất thần của con bệnh, chườm lên cơ thể dát vàng nọ bằng chất giọng chan chứa cảm thông.

Cô từng nản lòng khi gặp bác sĩ vài ba lần đầu, “Mình sẽ không khá lên nổi đâu, dễ gì”. Nhưng ở buổi trị liệu nhóm, cô nhận ra những người ngồi đây trả phí chỉ để than vãn và được lắng nghe than vãn. Họ bảo sau buổi hẹn về họ nhẹ người, ngủ ngon, sâu và không mơ. Rồi những triệu chứng nhanh chóng tái chiếm lại con bệnh ủ ê, dưới sự tiếp sức của mặt trời nóng bỏng, của một bề mặt trái đất trong cơn hấp hối. “Thiệt chịu hết nổi cái bức bối này. Vừa xối hết gàu nước cuối, kịp lau gì đâu, là người mải vuốt mồ hôi. Chỉ có chết bộ mình tôi mới khô nổi”, Xuyên Chi sùi sụt, mớ tóc thưa bết vào cổ, ướt ròng, cái khăn bọt bà hay cặp nách mang theo lau người giờ rỏ nước thành dòng. Dáng công kênh, bà già ấy chỉ có mỗi khát khao: được khô ráo một lúc. Tin rằng chết thì tuyến mồ hôi mới thôi tăng động, bà nhiều lần muốn nháy lều cho xong.

Cô tìm thấy chút vui ở những buổi trị liệu nhóm: cân đo nỗi đau nặng nhẹ của mấy con bệnh quanh mình. Dã Quỷ người ngán hết khoai tây,

bồ đá không kịp vượt mặt, mất nước trầm trọng sau bao cuộc bỏ rơi (“không, đây là ông khác”, chị luôn nói vậy mỗi khi ai đó hỏi kẻ khiến chị đang tan nát đây có phải người bữa rồi). Nguyệt Quế da thịt chảy sà, như bãi sập đèn cầy mà tim đèn đã lún vào trong, lún đi bởi không phân biệt nổi mình đây đang ở chiêm bao hay đời thật, hay Cát Tường vật lộn với những viên ngọc trong bụng sau khi ăn nhầm cát, “họ sẽ mổ bụng tôi sớm thôi”. Đóng phí trị liệu dài hạn, con bệnh muộn phiền sẽ được tặng cho một biệt danh, phụ nữ mang tên hoa và đàn ông là hiệu thuốc lá. Cô là Cẩm Chuống. Cô luôn cảm thấy cái đầu hơi chật với mình, muốn cắt đi thay cái đầu khác, đó là lý do cô tới những buổi trị liệu nhóm, tự thấy mình bất hạnh hơn những người còn lại.

Chỉ bác sĩ không nghĩ vậy hoặc có nhưng chị không thể hiện ra. Chị coi nỗi đau của con bệnh mập mạp luôn nhòa lệ vì hành lá, é quế, húng lủi bị giới thượng lưu thu gom hết nên “giờ ăn chi cũng như ăn dăm bào, không thiết gì sống nữa”, muộn phiền ấy cũng ngang bằng với một người mẹ tan nát lòng bởi không tìm thấy tên mình trong danh bạ điện thoại thằng con một. Trọng

lượng nổi trâm uất của một kẻ vừa phá sản trắng tay không nặng hay nhẹ hơn của người mua được mọi thứ nhưng lúc nào cũng thấy hoang vu, trống rỗng. Như một cái lu không đáy, một tấm xốp bọt biển, chị bác sĩ thấm hút hết những nỗi đau trần thế những con bệnh trút xả vào. Hay diện áo tông màu ấm như xanh bơ hay cam đào, tóc cắt gọn sấy phồng phần đuôi, bầu ngực phẳng không thềm độn loại áo lót đệm mút giả dối, trông chị đầy tin cậy, chân thành ngay từ ấn tượng ban đầu. Và giọng nói nữa, gọi một lát gừng trong cốc mật ong còn bốc khói, điểm thêm vài lá bạc hà. Với chất giọng đẹp rưng rờ, lời chị luôn mang đôi cánh bạc gieo chút ánh sáng rọi vào những cõi lòng đen, dù ai đó sớm nhận ra nhiều câu có trong tuyển tập “những câu nói an ủi người đang buồn chán” đầy trên mạng, kiểu như “Đời là một hợp đồng trọn gói - Niềm vui, hạnh phúc, nỗi buồn và đau khổ. Tất cả chỉ bán chung một gói mà không thể nào tách riêng ra được”, hay “Đừng nghĩ mãi về quá khứ, nó chỉ mang tới những giọt nước mắt. Đừng nghĩ nhiều về tương lai, nó chỉ mang lại lo sợ. Sống ở hiện tại với nụ cười trên môi như trẻ thơ nó sẽ mang lại niềm vui cho bạn” hay “Đừng bao giờ đánh mất

lòng tin vào chính bản thân mình. Chỉ cần tin mình có thể làm được là bạn lại có thêm lý do để cố gắng thực hiện điều đó”.

Và cái giọng nói mê mị ấy đột ngột rót mật lên cô, năm Tái Thiết thứ hai. “Tụi này mở lại trung tâm trị liệu”, chị ta nói, “tối chơi đi, bồ sẽ bất ngờ cho mà coi”. Chẳng có gì thay đổi hết, cảm giác vậy, chị xưng tụi này và gọi bồ với những người trạc tuổi hoặc nhỏ hơn, và xưng bọn con thừa mẹ với bệnh nhân cao niên. Vẻ như chẳng có gì thay đổi, khi đứng trước tòa nhà mà bảng hiệu, cấu trúc tầng, diềm mái, màu sơn, chất liệu ghế, bài trí trong phòng y hệt như trung tâm cũ, và chủ nhân của nó, con người chan chứa ấy thấm hút ấy, như mọi thứ thuộc về chị ta đều nằm ngoài cuộc tháo chạy vừa rồi. Ở phòng trị liệu, cảm giác như cái mùi của nó cũng được sao y. Như lá mục, bùn ao tù, giấy ố, chăn đệm mốc. Mùi của muộn phiền. Mùi của sự thềm chết. Chỉ là nó không đậm dày như trước do thiếu mất một người. Đậu Biếc, giờ bà chắc tuyệt vọng kinh khủng bởi bộ xương sắp tan thành bụi và bà sẽ bỏ lại đồ đạc của mình khi một cơn gió thốc qua. Chắc trong giây phút hấp hối, bà rối trí lắm vì không biết nắm lấy món đồ

nào trong khối vật chất lủ khủ quanh đó, những thứ khiến bà không nở rời đi.

Nhưng Đậu Biếc có tháo chạy tới đây, góp mặt trong cuộc tụ tập này, liệu bà còn ta thán nữa không, hay cũng giống như bọn cô, trầm ngâm sau màn chào hỏi. Cả đám ngồi thừ ra, im lìm như những món đồ nội thất tối màu. Sắc mặt rõ là bị trầm uất đến đen lại, nhưng chẳng ai nửa lời ca cẩm. Vẻ như họ kiệt quệ đến không cất tiếng nói, hoặc họ đang bông bênh trong ý nghĩ, rằng còn gì đáng để kêu ca sau cuộc tận thế này. Có một cái ngưỡng nào đó, và khi vượt qua nó người ta bỗng tro đi, chùng như vậy.

Bác sĩ bối rối, trong một thoáng tay chị mù đi, khi quờ quạng tìm tách trà. Những khoản lãi đến kỳ hạn khiến gian đầu chị tối đi. Nhưng nhanh chóng, chị lấy lại tự tin vốn có. Theo kinh nghiệm riêng tư thì mùa nào, trời nào, trước hay sau tận thế, người ta nếu không bị những khiếm khuyết bẩm sinh thì đến quãng nào đó cũng nhiễm độc bởi chấn thương tinh thần, giằng xé, khát khao. Mất ngủ sẽ vỗ cánh bay rợp vào những đêm dài không mộng của họ, âu lo xâm chiếm tế bào họ.

Hiếm kẻ mẫn nguyện với những thứ mình có. Và ai đó sẽ chìm trôi sẽ kêu cứu, ấy là cơ hội sống sót của chị: chìa tay ra cho họ nắm lấy.

hỏi vào đêm

Đèn ở cửa và dọc lối đi tự động tăng độ sáng lên đúng sáu mươi giây, đủ để khách mới lên tàu tìm thấy đúng chỗ của mình ghi trên vé, đủ cho chúng ta dồn mắt ngó vào người đàn ông nọ. Hành lý chỉ một cái ba lô căng chặt, ống tay áo thò ra, ổng có cái vẻ ngoài bình thường, không gây chút ấn tượng nào. Hoàn toàn chẳng phải kiểu nhân vật chính mà chúng ta thuộc nằm lòng, hoặc góc cạnh

nhàu nhò quá mức trong các tác phẩm điện ảnh, hoặc bóng muốt như trong phim truyền hình. Cái áo kẻ sọc trắng xanh ấy, cùng chiếc quần khaki xám hơi gù gối ấy, vóc người tầm thước ấy, chúng ta có thể gặp ở bất cứ đâu. Và cách ổng loay hoay tìm cách nâng đầu chiếc giường sao cho nó trở thành ghế tựa, cũng hết như khi chúng ta bỏ ngõ, lúc mới lên tàu.

Sau này Hội đồng Ngâm kể rằng để gia giảm nỗi đau của những nạn dân, họ dùng tàu du lịch hạng sang cho cuộc di tản. Lúc đó chúng ta không nhận ra, nhưng quả là con tàu xa hoa khiến chúng ta chệnh choáng. Khoảnh khắc tàu rời ga, có nhiều người đã quên ngoái lại nhìn đất quê lần cuối bởi mãi mê khám phá những thứ nội thất tinh tế trong khoang tàu năm sao, mà không phải ai cũng từng tận thấy. Nội thất toàn màu trắng, đầu giường có hoa bên cạnh xấp tạp chí thời trang, một màn hình giải trí đa phương tiện tự động trượt lên khỏi kệ gỗ khi chúng ta ấn gọi, tủ lạnh đầy ắp chai thủy tinh đựng nước trái cây, lẫn loại thức uống có ga. Đèn chùm tỏa ra thứ ánh sáng vàng ấm. Nếu không có gã lập dị cố mang một cây me nhỏ đã bị tia nhánh lên khoang khách, và một

chị đàn bà gàn dở khác quyết không chịu để ổ chó con lại toa hành lý, thì chúng ta chẳng khác nào những du khách nhiều tiền, đang bắt đầu chuyến nghỉ hè, chứ không phải là nạn dân bắt đầu di tản khỏi một bề mặt trái đất nóng ngùn ngụt. Những đoàn tàu năm sao như là phần thưởng cho người đi tiên phong vào những đợt di tản đầu, bởi vì sau đó cuộc tháo chạy trở nên hỗn loạn khi mà ai cũng có nguy cơ bị bỏ rơi. Họ trả giá vì nấn ná chờ đến những ngày cuối cùng, với niềm hy vọng viễn vông rằng mặt trời sẽ nguội lại, và họ không phải bỏ mồ mả ông bà mà đi đâu hết.

Nhưng đó là chuyện sau này, không liên quan tới chúng ta, những người tẩu thoát thông dong trên đoàn tàu sang trọng. Ở Cỏ, ga cuối cùng của mặt đất, nơi người đàn ông trông có vẻ bình thường nọ lên khoang, có kẻ sực nhớ ra mình đang bước vào cuộc lưu vong, như đã vén rèm nhìn ra sân ga, để thu gọn trong tầm mắt lần cuối quê xứ. Nhưng không có gì nhiều ngoài đó, hành khách sau một thoáng táo tác đã nhanh chóng biến mất vào trong những toa tàu, để lại một sân ga bạc đi bởi cái nóng và những cơn gió cát, không khí giờ cong vênh như một khối thể rắn xám màu. Không

cỏ cây nào trong tầm mắt, kẻ nọ tuyệt vọng nhìn vào chỗ chân tường nứt, nơi ngày xưa, thuở còn mưa thường có một vài bụi cỏ dại cố chấp bắt rễ vào. Cái nơi chốn này đúng là hết ham.

Không ai đóng rèm, khi tàu chui vào lòng đất. Tin ngoài cửa sổ không tối tăm như những kẻ thiếu hiểu biết truyền tai nhau. Cảnh ở ngoài đó giống hệt bề mặt trái đất của năm mươi năm trước, với cây cỏ xanh, treo trên cành chúng những bông hoa đa sắc, và tường vàng ngói đỏ, những cổng rào nâu, con sông chạy dọc theo đường lấp lánh dưới nắng chiều. Phong cảnh sẫm màu theo chiếc đồng hồ trong khoang tàu đang thả kim về chạng vạng, và chúng ta biết chắc phố xá lên đèn sau vài giây phút nữa thôi. Lênh láng như thành phố đêm mà chúng ta từng lặn ngụp. Hình ảnh giả lập đa chiều tinh xảo tới mức chúng ta có thể thấy ai đó xếp ghế cóc ra vỉa hè, bóng cột điện cắt ngọt chiếc xe bán bắp xào bơ, ai đó tiểu bậy vào một chân tường đầy rêu mốc, ai đó dùng xe máy bên đường tô lại son môi, ai đó vắt miếng chanh vô tô mì bốc khói, cả một vài tiệc cưới nhạc sống uỳnh oang đang sắp tàn.

Mọi thứ y hệt như trong những đoạn quảng

cáo trên màn hình lớn ở quảng trường, trên các phương tiện truyền thông, trước cuộc đại di dân. Những người được chọn đi thăm Ngầm về, đã xác nhận thế giới lòng đất trong quảng cáo ấy không xạo tí nào, thậm chí hiện thực còn đẹp dễ hơn, bởi Ngầm đang hoàn thiện từng ngày, để kịp đón những đợt di dân đầu. Không khí trong veo, rừng mưa tháng Bảy, công việc ổn định, xã hội không chia giai tầng, tất cả được chứng minh không phải là hứa hão. Mặt trời nhân tạo ở đó, y như thơ Czeslaw Milosz, “như trẻ con mọc lên ấm áp”. Chúng ta đã không tiên phong có mặt trên đoàn tàu này, nếu không tin rằng năm với năm bằng mười rằng thế giới xanh cũ được tái lập hoàn hảo.

“Giờ này trưa mai là tụi mình tới ga Ngầm 86”, một người nói, trong lúc hạ giường, và ngáp. Kiểu gì khi thức dậy khung cảnh đẹp dễ ngoài kia cũng không mất đi đâu, và bà còn nhiều thời gian để tận hưởng nó. Cô gái ngồi gần đó xác nhận thêm lần nữa, “đúng đó, mười một ruỗi trưa, bữa em tới có mưa rào, mát gì đâu”. Được chọn đại diện đội thanh niên khu phố, cô đã tham quan Ngầm trước đây, có thể kể về nó bao nhiêu lần không chán. Càng kể càng thấy nhiều thứ hay ho đã bị

bỏ sót, và vốn từ thì không đủ để miêu tả. Với cái tuổi hơn hai mươi, lần đầu tiên cô tận mắt nhìn thấy thế giới xanh mát y hệt trong lời kể của ông bà mình, những người đã từng tắm mình trong nó và đánh mất nó.

“Ngó con ốc sên bò trên cây chuối, em tưởng mình đang mơ luôn đó”, cô gái nói, mắt cô như vẫn còn cái vệt đi ảm ướt của sinh vật nọ. Nhiều người trong khoang đang thức. Ngoài kia là thôn quê sau cú chuyển cảnh mượt mà, với những lùm bụi im lìm trong bóng tối, những ngôi nhà ngói ngủ nằm khuất trong vườn cây chong thú ánh sáng lơ mơ, chim đêm cắt qua trăng non, vài trạm dừng chân bên đường ngập dài chờ xe khách xuyên đêm. Mọi thứ trên đường đi đã đẹp dễ như vậy, ở Ngầm không biết còn trảng lệ tới đâu. Ý nghĩ đó làm chúng ta thao láo, trước khi người đàn ông bị phốt lò bởi cái vẻ ngoài bình thường nọ, thảng thốt:

“Ừa rồi tàu này chạy đi đâu đây?”.

“Tới Ngầm 86 chớ còn đâu nữa, trời đất!”, chúng ta có vài kẻ bật cười, và nhại câu thông điệp trong phim quảng cáo của Ngầm, “cái chỗ *đâu chỉ là thiên đường, đây còn là ngôi nhà của bạn*”.

“Tui mình đang về nhà đó chứ”, một chị nói với qua chỗ người đàn ông đang ngồi, cái rước cổ vô nghĩa, bởi âm thanh đâu phải như viên đá chỉ rơi vào đúng kẻ mình nhắm vào, kia chất giọng hồ hởi loang ra cả khoang tàu, “thiệt không ai như ông trời này, lên tàu rồi còn không biết đi đâu”.

Người đàn ông bấu ngón tay vào mép giường. Có thể thấy dấu nước ướt đẫm ở trên tấm drap khi ổng dời tay đi nơi khác. Cái giường giờ được dựng lưng thẳng đứng. Không có vẻ gì ổng đang say rượu, từ lên tàu đến giờ cũng đã vài ba giờ đồng hồ, có say thì cũng đã tỉnh. Màn hình điện thoại di động đặt trên đùi ổng cứ bật tắt rọi vào một gương mặt phấp phồng. Rồi ổng cũng nhắc nó lên, gọi cho ai đó.

“Tui đang trên tàu đi Ngầm 86. Là họ nói vậy. Thì họ mới nói tàu này đi Ngầm 86 đó chứ tui có rõ đâu. Biết có chỗ vậy không nữa. Chùng nào tới hả? Biết có tới không nữa. Anh sẽ đón tui chứ? Xuống ga nào thì tui phải hỏi họ”.

Chúng ta đã chờ đợi được đồng thanh trả lời câu hỏi đó, ai cũng chắc chắn được mình đi đâu, đến nơi chốn nào, cuộc di dân này đâu phải ý tưởng bất chợt, bỗng dưng. Nó phải bắt đầu từ

khi sa mạc lây lan nhanh như dịch bệnh, dưới một mặt trời ngút lửa. Chúng ta bắt đầu bằng bệnh nghĩ về cuộc bỏ đi. Sống sót cái đã. Trong lúc tìm kiếm một hành tinh nào có nước với hy vọng rằng không lý nào cả thiên hà này lại chẳng có một nơi chốn dung thân, họ mở đường sống vào lòng đất. Một kế hoạch trốn chạy vĩ đại, không thể bắt đầu từ mù mờ.

“Tàu này đang đi đâu, ai biết không?”, rốt cuộc, Có Vẻ Bình Thường cũng lên tiếng. Chúng ta sẵn lòng trả lời thêm vài lần nữa, nhưng sớm nhận ra ổng không bao giờ thỏa mãn với bất cứ hồi đáp nào, với một biển ngờ vỗ sóng lên mặt. Cõi bộ ổng bị trục trặc nơi vỏ não. Chúng ta khó chấp nhận, không hiểu cách nào ổng trải qua những cuộc sàng lọc gắt gao để có được tấm vé di cư này. Họ nói chỉ đưa đến Ngầm những con người tinh hoa nhất, khỏe mạnh cả thể chất lẫn tâm hồn. Nhưng giờ thì chúng ta không chắc.

“Rốt cuộc thì, tàu này đang đi đâu?”, câu hỏi đó cứ treo lên khoang khách dần trở nên im lìm. Chúng ta giả vờ ngủ để khỏi phải lên tiếng, cảm giác như đang chơi trò “ai kiên nhẫn hơn”. Nhưng bỗng chốc cô đặc phía giường Có Vẻ Bình Thường

loang ra khắp nơi. Tiếng dây kéo bị xé toạc, viên thuốc bóc ra khỏi vỉ, tiếng nước chui nặng nhọc vào một vòm họng khô, tiếng cảnh báo cạn pin điện thoại, tiếng thở dài, tất cả chúng làm âm thanh nền cho câu hỏi, bằng chất giọng không thể nói là không chân thành, hoặc sự hoang mang nhuộm trong nước bọt người đàn ông khiến chúng ta có cảm giác, rằng ông thật sự muốn biết con tàu này có chắc đi Ngầm 86 không, ai dám cá không.

Sau này nhớ lại cái đêm dài mất ngủ trên con tàu đi vào lòng đất đó, chúng ta vẫn không biết do người đàn ông nọ sục sạo không thôi, bọn chó con rên rỉ bên những đầu vú mẹ kiệt sữa, tiếng ngáy của một chị béo phì bị chứng viêm mũi mãn tính, hay bởi một câu hỏi kiên trì truy đuổi chúng ta đến tận sáng sau.

Con tàu này đi đâu?

Khi nhìn ra ngoài cửa sổ, sau một đêm mất ngủ, chúng ta thấy biển. Mặt trời sắp lên, một nửa phòng ở chân trời, nửa kia vẫn kẹt dưới lớp vảy bạc của nước. Một nhóm thanh niên chơi bóng chuyền trên bãi cát, gần đó là lâu đài mấy đứa nhỏ đang đắp dờ. Và cô gái trẻ nhất trong chúng ta,

người đã từng được đưa tham quan Ngâm, bỗng nói, giọng hốt hoảng:

“Kỳ ta. Cảnh này sao không giống với bữa em đi?”.

lời của ban sơ

Ở Ngầm, người ta nói thứ tiếng duy nhất. Tiếng Chung, như cách họ gọi, được sử dụng cho mọi vùng miền, không phân biệt màu da, sắc tộc. Thật dễ để yêu thương nhau, thuận hòa sống cùng nhau khi có cùng tiếng nói, Hội đồng Ngầm tin vậy. Đã bị thiên nhiên hắt hủi đến nông nỗi này, chịu đựng thêm những cuộc chiến tranh vô nghĩa nữa không phải là quá sức sao. Họ nghĩ sắc da không

thể đổi, tôn giáo cần được tôn trọng, nhưng tiếng nói, thứ đó có thể dùng chung. Bớt được chút khác biệt nào, hay chút ấy.

“Vây thì tẻ nhạt vô phương, khi loài người phải chung tiếng nói”, thầy chị bảo vậy. Hồi đó họ chỉ mới đưa tiếng Chung ra thể nghiệm, gọi là lấy ý kiến người dân nhưng ai cũng biết, họ đã quyết định rồi. Đó là thứ ngôn ngữ xám màu, cộc cằn, khô khan nhằm hạn chế ám dụ và đa tầng nghĩa, những từ ngữ quan trọng mang tính hứa hẹn về sự vĩnh cửu, khá nhiều âm gần, và người ta khó mà thì thầm với nó. Không phải ai cũng ưng, thầy chị cự nự dữ. Ông nói với tụi chị, người ta hoài nhớ thế giới đã mất không phải bởi vì nó tràn ngập sắc xanh với cỏ cây muông thú, mà còn đa dạng ngôn ngữ, tiếng nói. “Những con chim hót cùng một giọng, chán làm sao”, thầy nói trong nỗi lo vong bản.

Đám học trò bên dưới nghe cha mẹ chúng kể ngày xưa, tức cái hồi còn sống ở Bể Mặt, người ta phải đi học thêm sinh ngữ tốn kém như thế nào, vật vã ra sao, nên thờ ơ chơi xếp gạch trên máy tính. Nhưng ông thầy không cô độc, vẫn còn có một cô học trò ngồi dưới kia chia sẻ. Cô bé đang

rối bởi vì bà mẹ bị chứng mất trí nhớ, suốt ngày nói tiếng bản địa. Càng tới gần cái chết, thứ ngôn ngữ mang tính bản năng kia lại sống động hơn bao giờ hết. Nhưng thế giới sắp thông qua bộ luật khắt khe, bắt buộc người ta sử dụng tiếng Chung trong mọi trường hợp. Hội đồng Ngâm nghĩ thật viễn vông khi mong đợi đám đông tự ý thức trong việc từ bỏ những phương ngữ, tộc ngữ, mật ngữ, tiếng lóng. Họ áp đặt lệnh cấm gắt gao, những hình phạt nặng nề. Như mọi khi, một ý tưởng tốt không phải lúc nào cũng được thực hiện bằng phương pháp tốt. Cô bé không biết phải bảo vệ bà mẹ mình sao đây, khi bà đã mất dần ý thức, nhưng tiếng nói nọ ngôn ngữ nọ thì từ chối bị hu hoại, nhảy nhót suốt trên môi bà cụ.

Chị, chính là cô học trò lúc đó, giờ cũng đưa một chân qua cửa tử. Cùng lúc, chị biết mình có khối u chín muồi trong phổi và một đứa con vừa tượng hình. Ở bệnh viện nói chị hãy bỏ đứa con, nếu được sống lâu hơn. “Mẹ chọn con”, chị nói ở trong buồng vệ sinh bệnh viện, khi áp tay vào bụng. Kinh ngạc làm sao khi chị nói bằng thứ tiếng bị bỏ rơi lâu rồi, tiếng của một miền sông xa xôi, đã từng dào dạt trước khi bị khô cháy dưới mặt

trời bởi không còn tầng ozone che chở. Giây phút đó chị nhớ má nói mưa Nam kì bay ơi, nhớ những buổi coi hát ở đình hồi chị mới năm ba tuổi, câu hò của một người cật vó trên sông đêm, tiếng gọi trẻ con về ăn chiều sâu vắng trong những tầng lá.

Chị cũng nhớ ông thầy đã chọn câm lặng tới cuối cùng, vì không được nói bằng ngôn ngữ của mình. Nhớ những phiên tòa công khai ở quảng trường, như lời đe dọa cho bất cứ ai còn nói giọng riêng tiếng lẻ.

Có một dạo chị nghĩ ngôn ngữ của thế giới đã phẳng lì rồi, giờ chỉ còn tiếng Chung. Mọi thứ tiếng khác đã diệt vong. Ai đó nếu lỡ lời, thì ngay khi cảnh sát chưa ập tới, kẻ đó cũng ngộp thở trước những cái nhìn kỳ thị, căm ghét của những người xung quanh. Có cái gì hung hiểm xấu xa, trong thứ ngôn ngữ lạ mà kẻ nọ mới phun ra, như thể trù rửa, như thể chửi xéo, hoặc là ám hiệu cho một cuộc nổi loạn. Không thì sao chẳng chịu nói bằng tiếng Chung, không thì sao lại nhỏ giọng thì thầm. Nhưng vào khuya đầu khi chị thỏ thẻ nói với đứa con còn nằm trong bụng của mình bằng tiếng miền sông, chị nhận ra những tiếng nói, những ngôn ngữ khác vẫn còn tồn tại ở những

nơi chốn riêng tư, thâm kín, ở những nửa đêm khi tường vách không còn nghe ngóng nhau, ở trong tiếng rên của một người vừa bị đứt tay, trong cơn hỗn hển của đôi tình nhân đang cố định nhau trên chiếc giường nhàu, trong lời khấn khi thắp nhang lên một bàn thờ gia tiên. Họ, có thể cố tình làm trái luật Ngâm như chị, cũng có thể họ nghĩ thứ tiếng thiêng ấy chỉ nên nói vào dịp thiêng, hoặc chỉ vô thức thôi từ trong bản năng mà thành lời.

Mình sẽ bị phát hiện mất thôi, chị nghĩ vậy, khi thai ở tháng thứ tư. Khối u sắp vỡ, những cơn đau khiến chị gần như không thể chợp mắt. Cảm thấy sắp hết thời gian, chị nói chuyện với con nhiều hơn. Hàng xóm bắt đầu nhìn chị với ánh mắt dè chừng, lòng thương hại một bà mẹ đơn thân mắc bệnh hiểm nghèo không lớn bằng nỗi sợ hãi bị trừng phạt bởi tội biết mà không khai báo. Chuyện một người nào đó chạy đi méc với cảnh sát rằng có người đàn bà thường xuyên xài phương ngữ, chỉ là một sớm một chiều.

Chị biến mất. Ở chỗ mà ngày xưa chị trốn cùng má mình. Bà đã được nói thoả mái lúc cuối đời, thậm chí còn hát nữa, những bài hát cổ xưa buồn bã, gì mà *chiều tà nắng đổ bờ vai, trời buồn mây bay*

qua mấy truông bóng nhỏ đường dài, rồi ngộ kỳ thời con kiến nó leo cây. Chị tin má đã sống một đời không phí, khi nhìn bà nhẹ tênh trong giấc ngủ dài, bốn năm sau. “Má của con cũng vậy”, chị nói, vỗ nhẹ vào chỗ gò trên bụng, “có con là má mãn nguyện rồi”. Đứa nhỏ chắc đang tung cùi chỏ múa võ. Nó chỉ chịu yên khi nào chị hát. Chỉ là lặp lại những bài hát của má chị, mà chị còn nhớ được. Về những rau răm ở lại cây cải về trời, về con cò đi đón cơn mưa, về cô gái gánh nước tưới cây ngô đồng. Chị nói với con về những con sông ngày xưa từng dào dạt, dừa rụng xuống đìa rau muống giữa trưa, những người đàn ông treo võng nằm nghe vọng cổ sau buổi làm đồng, vợ họ ở đằng kia quạt lên một bếp un. Chỉ không nói gì về đau đớn thể xác mà mình đang chịu đựng, để con khỏi cảm thấy nó nợ mình.

Người ta tìm thấy chị khi đứa trẻ đã mười ba tháng tuổi. Chính xác là chị để cho họ tìm thấy, phải có ai đó nuôi đứa nhỏ, khi chị sắp xài hết những hơi thở cuối cùng. Đứa nhỏ đang tập nói. Không biết khoảng thời gian mười tám tháng qua người phụ nữ bị xếp vào hồ sơ “có nguy cơ nổi loạn” đó, chị ta đã dạy cho đứa nhỏ bằng những

lời lẽ nguy hiểm nào, họ nghĩ vậy. Họ chờ đợi.
Bữa người ta mang di ảnh bà mẹ tới, đứa trẻ bò
về phía đó bằng cái giọng hãy còn ngọng nghịu,
nói “má! yêu má!”.

2

hong
tay
khói
lạnh

đồ chơi của thời tiết

Những ngã ba, ngã tư đường trở thành sân khấu rối nước. Không thủy đình, nhưng chỉ cần nước đầy là đủ cho một cuộc chơi. Người xe băng qua sân khấu ấy biểu cảm và động tác thẳng căng, khớp nối chùng như còn cứng. Chùng như ai đó đang điều khiển những chao lắc, lão đảo, những cú té ngã bỗng bênh bằng những sợi dây vô hình.

Cảm giác kẻ đang giật dây là trẻ con tập chơi, không phải là nghệ nhân thực thụ. Tụi nhỏ nó đang nén cười ở đâu đó. Bất giác bạn nhìn quanh, rồi ngược mặt ngó trời.

Tháng Mười, cả thành phố bị nhấn chìm trong mưa áp thấp và nước triều. Ngày hai lượt ra đường, người dân nặng trĩu, bao che chắn vô nghĩa bởi nước từ chân ngấm ngược lên đỉnh đầu. Bỗng tin mình là con rối cũ bị tróc sơn, lâu ngày thấm nước, sắp chìm. Chỉ còn chút bề mặt nổi trôi, mọi cử động trì trệ, không linh hoạt nữa.

Cũng không phải lần đầu bạn nghĩ mình là món đồ chơi của thời tiết. Những xế trưa thức giấc, nằm nán trên giường, nhìn nắng vàng bên kia cửa sổ, tin mình sẽ chết vào buổi nắng kiểu này, một ngày nào đó. Thời điểm của cái chết sáng rõ thêm một chút, bớt bí ẩn đi một chút. Chỉ nổi hoang vu thì khó hiểu, sao nó lại ở đó, sao nó lại đầy lên bởi nắng xế ngoài kia, sao càng chống trả nó càng dày?

Sao không phải mưa mà là nắng? Mưa mới ảo não, như với nhiều người. Họ nói rầu hết sức những ngày mưa dầm, nhìn đâu cũng một màn trắng xóa. Mưa giam chân người ta vào những

không gian kín mịt mịt, những mối quan hệ gia đình không thể nói là không nhạt nhẽo. Hơi nước ngưng tụ mọi nơi, đọng vào tay ghế cũng lạnh. Ai đó ho. Ai đó cáu bẳn. Mưa là cái cớ cho buồn bực vẩn lên trong gian đầu. Một bản tin dự báo áp thấp gần bờ gắn liền với bao thờ dài, nhưng không phải không có người phấn khích. Đứa em có thể ngủ vùi, ngày này qua ngày khác, ngủ đến sưng bông mắt, đến người nhà phải sờ trán thăm chừng coi thể xác kia còn ấm không. Em chỉ thức khi nào nắng hừng lên trở lại. Chắc tui bị bùa mưa, em nói. Nhưng ai đã bỏ bùa mình, thì em không biết.

Và ai gieo cơn ngậy ngất vào người miền sông khi gió chướng bắt đầu le lói, báo hiệu cả một vùng đồng bằng rộng lớn sắp trở thành lãnh thổ của nó, một khi đã đủ mạnh thổi bạt gió Nam đi. Cuộc giành ngọn năm nào cũng đánh thức nhiều đứa trẻ quê giữa khuya, tỉnh giấc chúng đã không còn thấy mái nhà của mình, và mưa thì từng nắm ném lên nóc mừng. Những tấm tôn đã bị giông giạt ném ra vườn. Nhìn rõ là tai ương, nhưng người châu thổ vẫn không thể căm ghét gió chướng đầu mùa, vẫn tê mê khi nó quay lại. Như thể từng tế bào trong họ ly khai, tự chúng

hân hoan với cơn gió được lưu giữ trong hồi ức. Có người không thiết làm gì, không tập trung vào đâu được, đứng ngồi thất lạc. Có người lại muốn văng mình ra đường, đi đâu cũng được, miễn là đi, “gió này mà ở nhà thì chết còn sống hơn”. Ai biết được ngọn gió phóng túng đã làm chi con người này.

Tháng Mười, những tin nhắn từ người bạn vong niên thốt thứa đi. Nơi chốn đó đang dè sẻn những ngày thu cuối cùng. Mùa đông phà hơi lạnh ngay sau gáy. Thời điểm ấy cho tới tháng Ba năm sau, chúng trầm cảm theo mùa sẽ nhốt bà trong cái lồng ám tối, giữ bà cho riêng nó. Melatonin nhân mặt trời vắng mặt, đã sinh sôi trong những tế bào bà, ám đen như bồ hóng. Mọi nỗ lực kéo bà ra khỏi buồn rầu là không thể, bạn chẳng làm được gì khi cố kết nối với một cái điện thoại đã tắt nguồn. Nhưng bao giờ cũng vậy, bà sẽ quay trở lại vào một ngày rực rỡ, băng tan dưới chân những cây táo sau vườn. “Nay làm dưa chuột ngâm tương”, tin nhắn thản nhiên nối lại thế giới, như chưa từng đứt quãng.

Không có ngoại lệ nào, bạn tin vậy. Kẻ giàu có, thông minh không có nghĩa nằm ngoài sự tác

động của thời tiết. Chỉ là món đồ chơi trông đất đỏ sang trọng hơn, được chạy một phần mềm điều khiển hoàn hảo hơn. Có ái kỷ, tự tôn đến đâu cũng không chối được một khối băng tan ở chỗ xa xôi nào đó cũng đe dọa được mình. Chẳng nơi chốn nào cho bạn thoát khỏi chuỗi nắng mưa ngày càng nghiệt ngã. Chúng chán những món đồ chơi bé nhỏ này rồi sao mà dìm cho ướt mềm trong lũ, quăng quật xác xơ giữa bão, hoặc bỏ mặc cho héo lả bên những trận cháy rừng?

Thành phố vẫn đang chìm xuống, người ta chỉ giả vờ quên đi sau khi những con đường, những ngã tư được đắp cao lên. Nhưng nước vẫn âm thầm đuổi theo. Những con rối khô mình thoáng chốc, rồi sẽ ướt ngoi trở lại. Tội nhỏ vô hình đó vẫn chưa xong buổi tập, chúng chỉ nghỉ tay một chút. Trong lúc đó, bạn ngắm kỹ mình, nhìn vào những đốm đồi mồi, những mạch máu xanh ẩn hiện dưới da, những nếp nhăn li ti, nốt ruồi son, khen họ son mình sao mà sống động đến từng chi tiết nhỏ vậy.

ai đó hình người

089....., Ma

Điên rồi, sao lại nấn ná ở số điện thoại bà già, lẽ ra mình phải lướt qua thật nhanh, đến mức chẳng kịp nhìn thấy nó. Không nhìn thấy thì không bận lòng. Dứt khoát không được gọi cho má. Họ sẽ tóm mình ngay lập tức, ngay khi mình còn chưa kịp tiêu hóa mớ năng căng tức bụng.

Chỉ cần mình nghe được giọng má, mọi thứ sẽ kết thúc. Đỗ từng nói, từ có mạng di động họ chẳng cần tốn nhiều người cùng với chó nghiệp vụ để tìm bắt đám trốn chạy. Họ chỉ chờ những kẻ đó gọi bầy. Giống như hồi còn chim bồ câu hay xe ngựa đưa thư, họ chỉ cần đợi quanh nhà người thân của tên tội lỗi nào đó, và chờ gã ta chui vào bầy. Máu lạnh đến mấy, vào một thời khắc định mệnh, mà vẫn vờ vẫn công thức *một ngày đẹp trời* (không phải là vô cớ, ai cũng biết thời tiết luôn biết cách bỏ bùa, kiểm soát, sai khiến con người, như thể là món đồ chơi của nó). Quay lại ngày đẹp nọ, kẻ trốn chạy bỗng nhớ bà mẹ thơm trầu, hay cô hàng xóm thơm rơm. Lần dò về, gã tự nhủ mình chỉ đứng đằng xa nhìn lén chắc không sao. Nhưng vào giây phút gã trở nên ủy mị, là đã đưa tay chịu trời. Thật hoang tưởng khi nghĩ chỉ cần không tới gần, hoặc chỉ một vài giây thì thâm trên điện thoại thì họ không kịp vồ lấy.

Mình sẽ không gọi cho má, không đâu. Khó hình dung được giọng bà sẽ ra sao khi nhận được cuộc gọi của mình. Đoán là tiếng bà sẽ méo đi, hoặc cao quá mức kiểu sói tru hoặc tông thấp đến nỗi mình sẽ không nghe bà nói gì, như thể

bị nghẹn khoai. Má hay nghẹn khoai, tay đấm ngực và ú ớ vầy tay kêu ai đó lấy giùm chút nước, nhưng nếu có ở gần đó, mình chỉ nói *ăn chậm thôi, ai kêu má nhai cho cố*, và thấy tiếc nuối vì đã để vài con kiến chạy thoát khỏi bãi đất đầy xác chúng.

.....0000, ChiBa

Hồi chưa dính nó vào bộ nhớ điện tử, mình đã thuộc lòng số của chị Ba. Chuỗi số không về cuối giường xúc tu bám dính vào rãnh não mình, nhưng chẳng ích gì, nghĩ tới chị người mình tạnh ngắt. Đó là lúc ai đó hỏi mình có đồng anh em không, câu hỏi mang tính cứu vãn không khí gượng gạo của một buổi gặp chẳng ra làm sao. Mình có thể nhìn thấy sự lơ đãng trong mắt người hỏi, cùng lúc một phụ nữ xanh lên trong đầu.

Chị không phải chị ruột tui, dám cá luôn, mình nhiều lần nói vậy, khi nhìn vào làn da siêu thực của chị. Xanh đến tái mắt người nhìn vào. Đặt cạnh tàu lá chuối, da chị nhạt hơn một chút, nhưng khi ngồi với mẹ, trông chị đầy diệp lục. Mình ít khi ngó lâu, sợ xanh cái nhìn đi, sau đó xanh loang vào mọi màu sắc khác thành ra lơ lửng hết. Đến lúc

đó nhìn cò không ra cò, biển trông giả dối, và cầu vồng tái mét chết trôi giữa trời.

Tụi mình không phải ruột thịt gì đâu, mình nói, lúc buồn bên vắng âm thanh của tiếng những cú đấm đá dội bình bịch lên thân thể má. *Sao mày không khóc? Giỏi thì khóc tao coi!*, tiếng gào của người mình gọi là cha thì cùng lúc hoặc sau đó. Cũng có khi ông nói *mày van xin tao đi*, nhưng giọng ông như thể van xin má. Nhưng má lằm lì như một bao muối rang già lửa. Khô se, ráo hoảnh. Hồi đó mình nghĩ do má không khóc nên bị đòn. Nhưng nếu má có khóc thì ông chồng bà biết là bởi đau quá mà hệ thần kinh phản xạ phát tiết nước mắt ra. Không phải thứ nước mắt thần phục.

Lâu rồi không gọi chị Ba. Tin tức gần nhất là chị được thằng cha Ấn phì lũ bao nuôi. Ai bảo chuyện đó với mình, cũng không nhớ rõ, nhưng chắc không phải chính chị. Tụi mình dứt đoạn cũng năm bảy năm rồi thì phải (trời cái từ *thì phải* gồm gì đâu, hết cái câu *abc quen nhau mười lăm năm có lẽ/ lẽ*), nhưng thật là mình lơ mơ, chỉ nhớ hình như gặp nhau lần cuối ở một chót đèn đỏ. Người ta nói gì ở chỗ đó? Chị bảo chị vừa đốt

nhà kho. Mình gật đầu, nghĩ tới một truyện ngắn Nhật. Và sắc xanh đỏ đầy đèn và tụi mình văng đi hai hướng. Một ý nghĩ kinh hoàng phật ngang đầu, nếu đèn đỏ bị lỗi gì đó mà tặn mười phút mới chuyển màu, bị kẹt giữa hàng trăm xe máy, mình biết làm sao cho gượng gạo đừng tràn vào màng phổi? Không có chuyện gì để nói. Kể chuyện cũ sao? Ôi trời thôi đi. Chuyện cũ nhà mình như một bãi rào gai gở sét, có điên mới tự ném mình vào. Kiểu như, nhớ không, bữa cha xõn tóc má, tụi mình chơi ngắt đầu dế ngoài rào, coi ai ngắt được nhiều và nhanh nhất. Nhớ không, cái lần con chuột chết sinh trong hồ, cha thấy mà không nói, đợi má uống nước ấy nửa tháng trời, ông mới cười cười hỏi uống không thấy tanh sao. Nhớ không, bữa chị thu dọn đồ vào ba lô, má kể ông tổ họ bị nhà Nguyễn chặt ra làm nhiều khúc vút ở nhiều chỗ khác nhau, rồi trình trọng nói thêm bởi vậy nhà mình rã bèn như cút gặp mưa. Nát đây là bên ngoại, hay chính nhà mình, má nói không rõ. Má là chúa băng qươ. Như kể chuyện chị Hai biến mất, *Nó bơi qua sông, đâu biết có qua nổi không, sông bự quá mà, rồi biệt tăm tới giờ.*

9345....87, Vu Natho

Vũ hay Vù, Vu, Vù. Nhà thơ hay nhà thờ. Không nhớ nổi, nhìn vào lại nghĩ đến Sedna, một tiểu hành tinh xa xôi của hệ mặt trời. Con người này rốt cuộc là ai, sao lại dính dấp vào đây, sao mình lại không xóa sau nhiều lần thanh lọc? Chắc là số điện thoại được lấy sau những cái bắt tay vờ như nồng ấm, chắc khi giả như tha thiết dính những con số vào bộ nhớ điện tử, mình đã rên thầm *lại mất công xóa*. Có lần ông thợ sửa điện thoại choáng váng khi thấy chỉ chục ngoài liên hệ trong danh bạ của mình. *Anh đây có cả ngàn số*, ông khoe, nhìn mình như một người qua đường nhìn vào cái nón trống rỗng giữa trước mặt kẻ ăn xin. Mình cười. Thật viễn vông khi tin rằng đưa số điện thoại cho nhau là một cách buộc chặt. Chỉ cần gọi điện thôi mà, kẻ hoang tưởng ấy nghĩ. Cha cũng vậy, hồi gặp nhau ở trạm trung chuyển Yên Xuyên, ông đã ghi số điện thoại mình đọc cho với vẻ mặt hân hoan đến mức mình thấy hơi ái ngại khi hình dung ông gọi tới một kẻ xa lạ nào đó và xưng cha đây con. Chiếc xe buýt xanh lơ trở tới đúng lúc, ông kịp nói ông có về xóm nhưng không tìm được ai, bấm chuông nhà cũ thì gặp chủ mới. Và lúc tìm chỗ

ngồi trên xe, mình đoán ông cha rõ là đỏi meo sẽ nhìn theo hút bóng, nhưng như lời bài hát rằng *con đường dài thật dài thẳng mãi có bao nhiêu*, úm ba la mình biến mất.

997.....5, Vo cu 1

Ôi trời ơi, thôi đi.

090.....11, Vo cu 2

Chắc là cổ vẫn ổn. Người đàn bà đó luôn ổn dù mọi thứ trên người cổ chống chọi, kháng cự nhau. Bộ ngực quá khổ và chiếc mông phẳng, cái mũi gồ và đôi mắt hẹp khổ, thiên định mỗi ngày và thích chen ngang giữa hàng. Lần gặp gần nhất, ở tòa, trong phiên xử ly hôn, mũi cổ vẹo vì té sắp mặt trong lúc tranh chỗ chụp ảnh cùng sếp cấp cao.

Em giống người trong tranh Picasso, mình nói ở sân tòa lúc ra về, sau phiên xử nhẹ bằng, thấy không cần phụ chú thêm, có nói danh họa ấy là ai cổ cũng chẳng thiết đâu.

Đưa em chìa khóa. Sáng em ngồi buýt tới để lấy xe anh về, giờ nó của em, cổ nói. Còn máy ảnh nữa, em chỉ mới lấy được cái sạc thôi.

Trong tòa, trước vị nữ thẩm phán cú ngáp

không nguôi, cổ nói tất cả vật dụng và cả căn nhà, đều không thể bù đắp cho những thua thiệt, tổn thương mà cổ phải chịu, *Nhưng tôi muốn giữ hết mọi thứ để những người mất niềm tin vào công đạo nhận ra nó có tồn tại.* Cổ đọc ở đâu mà nói hay vậy chứ, mình phục quá sức.

Không biết bây giờ cổ làm gì với cái sạc. Cổ từng gọi hỏi về máy ảnh sau đó, nhưng mình cũng không nhớ nó ở đâu, đã từng có lúc nào. Một cái máy ảnh đi với ham muốn níu giữ thứ gì đó đẹp dễ. Nhưng đẹp không phải dành cho, hay thuộc về, mình. Đã lần nào mình nhìn trọn vẹn con đường vượt đèo Mây khi lên tới Cửa Trời đâu, cái dải lụa trắng loăng ngoăng ấy mình cứ liên tưởng tới dây treo cổ. Cái lần xe chết máy ngay vịnh Mù Sương, trong lúc chờ cứu hộ, mình đã áy náy biết bao nhiêu khi buộc phải ngồi ngắm tàu đánh cá trái hàng hàng sao trên biển. Hay những bận qua núi Thiên Cầm, mình cố lái xe thật nhanh để vô não khỏi nhiễm vàng cái màu lúa chín trên dải ruộng bậc thang.

Có khi nào em hoang tưởng ra cái máy ảnh đó không? Mình nói, ở lần gọi cuối cùng từ vợ cũ. Và cổ đối lại chỉ bằng hai từ, mỗi khi nhớ tới mình

cảm thấy được an ủi bao nhiêu, thấy rốt cuộc cũng có ai đó lột tả được con người mình, ngắn gọn và chính xác.

Đồ khốn.

9012....., Meo

Chắc họ đã buông tha thằng nhỏ vô tội, lâu quá rồi mà, nhưng lưới vẫn giăng quanh khu trọ nó, chờ điện thoại nó rung lên. Mình không gọi đâu. Dù nửa câu họ cũng sẽ tóm được mình, đẩy lên thùng xe tối như hầm ngục.

Thằng Mèo chắc còn chóng mặt, bởi dư chấn của những câu hỏi phang tới tấp xuống người, và cú đâm xe lúc qua đường mà mình là thủ phạm. Lẽ ra mình cứ bỏ chạy luôn, lúc đó nắng nóng khiến phố xá hấp hối, vắng tanh như hồi Đại Phong Tỏa. Phải mình cứ mặc nó tự xoay xở với cơn xây xẩm, thì nó sẽ không bị họ làm phiền. Nhưng điên quá, mình lại đưa thằng nhỏ về phòng trọ, bởi cơn chóng mặt của nó vẫn chưa ngừng nên mình nán làm bữa tối. Một thằng nhỏ đẹp đẽ, thanh thuần, nó vẫn tin gã đàn ông lạ trong phòng chiều đó là một người qua đường tốt bụng, còn kẻ gây ra tai nạn thì bỏ đi rồi. *Chắc chú đó có công chuyện gấp,*

thằng nhỏ Mèo nói, chóng mặt đến không mở nổi mắt, trong một ngày vũ trụ quay quanh nó với tốc độ điên cuồng. Đưa nó đi bệnh viện lúc này hơi xa xỉ, nhưng nhằm gia giảm cảm giác tội nọ, mình bèn lấy số điện thoại thằng nhỏ. Một hành động vô nghĩa, đến giờ mình cũng không thể gọi vào cái điện thoại vỡ ra từng lớp, được cố định bằng dây thun kia, để hỏi nó đã khỏe chưa. Họ vẫn đang rình chờ ở đó.

Cá mèi đóng hộp là làm bằng cá gì mà ngon bá cháy vậy, hả anh? Bữa thằng Mèo hỏi vậy. Sao nó phải làm mình ghen bánh mì?

...8888..., Ga ChoCu

Nhưng không. Là ai cũng không được gọi. Người đàn bà này cũng không. Chỉ được phép tiết nước dãi cho miệng đầy ứ ra, và lưng nhói lên như có những móng tay nhọn bầu vào, khi ký ức đưa về một khu vườn đầy trái cây hươm chín. Cái số đếm tự nhiên ấy, *chín* cũng đồng nghĩa với quả già. *Tám* đứng trước, chưa muối hắc, nên ngọt chưa đậm, hết vị rún của chị bán gà cúng bên hông Chợ Cũ. Mỗi khi nhớ cái vị chua ngọt thanh thoai ấy, cả trên vú và nách và khoe tai của người đàn bà nọ,

mình đều cố nặn óc ra một cái tên. Nhưng hoặc chị ta đã từng nói rồi mà mình quên, hoặc mình chưa từng hỏi. Những lần gặp nhau thường vội, tàn một cây nhang cộng với năm phút trước đó, lúc chị sắp bày con gà luộc ra bàn bày phía trước xe. Rồi chị trườn lên cabin trong lúc mình thấp nhang. Mặt chị tròn hay nhọn cằm, da chị chai sần hay trơn nhẵn, thân thể mỡ màng hay bén ngót xương, mình không còn chút ấn tượng nào. Chỉ cái vị chua ngọt nổ tung trong vòm họng mỗi khi nhớ về, cùng lúc là tiếng chào mào lúc xa lúc gần trong khu vườn ảo giác.

Đáng lẽ trong lúc bỏ trốn mình ném điện thoại vào con sông nào bên đường. Hành động chỉ mất năm giây, nhưng mình đã không làm, như thế ma quỷ xui khiến mình mang món đồ bị nguyên rửa ấy đến nơi chốn khỉ ho này.

742....., Sep

Gọi điện chính là tự thú. Mình biết. Chỉ là mình hơi sợ cái ham muốn nóng ran khi se ngón tay lên màn hình. Như thể điện thoại đang trả đũa cho quãng thời gian bị lãng quên trong thùng đồ thờ sứt sẹo, mình càng kháng cự nó càng dính vào tay.

Mình đã có những ngày an ổn quá mức, đến quên mất thân phận trốn chạy. Vài lần mình bước qua lại cái cổng chùa coi có dấu hiệu gì cho thấy nó là ranh giới mở ra một thế giới khác không. Một thế giới song song chẳng hạn, như phim ảnh và sách vở hay đầu độc vào những bộ não hão huyền. Nhưng chẳng có gì khác biệt, dù đứng trong hay ngoài cổng, mình vẫn lút ngọn trong đám sương mù ẩm ướt, chỉ tiếng chim kêu qua mình quản đầy hạt nước, nghe lành lạnh đâu phía dưới núi. Đến âm thanh còn không vượt qua được sức nặng căng sữa của sương mù. Lâu lâu nghe được tiếng chuông của bọn dê bên sườn núi, âm thanh cảnh báo mình vẫn còn ở thế giới loài người. Bầy dê phải có chủ, và chủ chúng đang ở đâu đó. Một cô mọi nhỏ, mình ước vậy. Nhưng cô cũng xa, đến tiếng ới lên cũng chẳng đến chỗ mình. Vài lần tưởng ai đó giữ áo phơi sào nhưng chỉ là bọn dơi đồng loạt vỗ đôi cánh dẫm nước. Ở đây dơi nở rộ suốt bốn mùa, mình đoán chúng không nhìn đường bằng mắt, nên không cần quờ quạng giữa sương đặc mà bay.

Lúc mình đến, trừ ba ban thờ không tượng, mọi thứ trong chùa vẫn sẵn, cứ như trụ trì vừa mới rời

đi tụng niệm cho một đám chết nào. *Không kiếm được cái mạng nhện làm thuốc*, mình ngó quanh, trong lúc lục lọi bếp coi có món gì đủ làm khó mấy ông sư khi họ quay lại. Se tay lên lưỡi con dao bén ngọt, mình thấy vô lý sao nhà chùa lại có thứ dao sắc ngọt vậy. Lặn nó vào người, mình ém trong kẹt lu nước gần cửa sau. Ngồi ở đó, mình nhìn thấy dòng chữ *sương rất độc tẩm vào người nổi chết*, màu gạch, gồeng từng nét trên tường bê tông xám. Ngay giây phút ấy, mình nghĩ cái nơi chốn này đã bị bỏ rơi.

Đúng là chẳng ai xuất hiện trong cái biển sương không trọng lượng. Ban đầu sự không người khiến mình bất an đến không ngủ nổi, cảm thấy dưới ban thờ, gầm giường hay trong những cái hòm gỗ chứa đồ thờ đều có mai phục. Bình yên quá, cũng như đẹp quá đều không đáng tin. Mình biết có nhiều người kiểu vậy.^(*)

089....., Ma

Lại nữa. Mình thể là mình không nhớ bà, còn chẳng biết giờ bà sống ở đâu sau khi bán căn nhà và tạm bộ trong những căn trọ ồm ồm. Nhưng số điện thoại má dừng lại trên màn hình mời gọi như

miếng mồi trong bẫy. Sau dãy số hiện ra một hình người hoặc đám ngực vì nghẹn khoai hoặc đám muối ớt đắp lên những chỗ bầm. Má có thể chạy nhưng không chạy, có thể trả lời rõ ràng những câu hỏi để khỏi chịu đòn nhưng bà lại chọn băng quơ, *Tùy, nghĩ sao cũng được*. Mình hay hình dung má nói gì khi họ tới nhà hỏi tung tích đứa con trai tội lỗi của bà. *Tết rồi tui có gọi, nghe nó nói đang lên máy bay, không biết bây giờ đã xuống đất chưa, hoặc Thằng nhỏ thích dầm mưa, có khi tan thành nước, dầm lấm*.

Không là không. Tuyệt đối không gọi vào số điện thoại bất kỳ nào, cả những con số không được định danh đang trôi nổi ngoài kia. Kết nối nghĩa là tự chỉ điểm. Cái bẫy đang chờ sập, rõ quá mà, đã lâu vậy mà tài khoản điện thoại vẫn sẵn sàng cho một vài cuộc gọi đi, pin vẫn còn một vạch khi mình ấn nút nguồn mở máy.

Mình không gọi đâu, để gì. Đã đã nói với mình tử huyết của bọn trốn chạy không phải là Tình minh hay Á môn hay Cưu vĩ, tử huyết chính là muốn sà vào đồng loại. Bây giờ thì không, nhưng vào một ngày nắng lên (có trời mới biết con người bị thời tiết dắt mũi đến những bến bờ nào), những

kẻ đã bước qua thế giới khác rồi bỗng dung hồi nhớ bấy đàn cũ. Nhớ, thứ cảm xúc ủy mị ấy hết như cơn ngứa, nó tới thì phải gãi, cả trong vô thức, kháng cự sao nổi.

Sao chủ đề đó lại mở ra trong bữa rượu, sao Đỗ nhìn mình bằng ánh mắt ảm đạm mờ tối, mình không nhớ ra. Khi lùi lại một quãng xa, bao quát cả quán bia đêm đó, mình thấy cái gã mang tên Định Mệnh cũng ngồi ngay bên cạnh. Nên chuyện về đám trốn chạy lại in vào đầu mình, dù chẳng nhớ đã ba hoa những gì, đã làm những trò mèo nào, về nhà bằng cách chi. Bữa đó tụi mình uống như điên, như muốn chết đi cho rồi, như biết không còn ngày mai nào để uống.

....308..., Xaxoi

Không là không. Là ai thì mình cũng không gọi. Lẽ ra mình không nên mở điện thoại lên, dù có tình cờ nhìn thấy lúc bùng thùng đồ thờ ra sân phơi. Nhưng cái tay quỷ ám của mình đã chạm vào nó, đã thấp lại ánh sáng xanh lên mặt nó.

Giây phút đó mình chỉ muốn biết đây đã là ngày tháng nào. Ngày sương mù, đêm mù sương, mình bị mất dấu thời gian ngay từ tuần thứ hai ở đây.

Sương sương sương và những sương. Không có tháng ngày, chỉ sương đặc và loãng đi một lúc để đặc hơn, hết con hổ thu mình trước lúc vồ mồi. Đến mình với sương còn không phân biệt được mình là sương hay sương là mình. Người nhà chùa chắc bỏ đi vì lẽ đó, không làm sao chịu nổi mịt mù, mi mắt lúc nào cũng trĩu nước, tường lạnh và quần áo ẩm. Bữa nhận ra nơi chốn này bị bỏ rơi, mình đã sượng điên, đốt lên đồng lửa hong cả người, bởi biết bao khói cũng được sương che chở hết. Còn chỗ nào ẩn thân hoàn hảo hơn.

Họ đang lòng kiếm mình dưới đó, một lần mình sực nhớ, là khi vét những hạt gạo cuối cùng trong hũ. Mình nghĩ tới chuyện xuống núi lấy gạo nhưng hình dung tới cảnh phải va vào tiếng người léo nhéo lẫn trong tiếng động cơ, rồi mùi mồ hôi người với mùi xăng cháy, đâm ngại. Cây trái, khoai củ quanh chùa thì bạt ngàn thiên dã, kiểu gì cũng không chết đói, chỉ ăn với ngủ, tốn mấy sức đâu. Giữa đám sương mù mưng mủ, mình chẳng cần phải nghĩ cách tĩa thừa loài người đi.

0293....., Trai Hom

Mình sẽ thả điện thoại vào đồng lửa ngay đây.

Sự phiền này sắp quá sức mình. Cái vạch sóng phập phồng đó rõ là thứ mỗi nhử rẻ tiền. Giờ càng tin điện thoại thông minh được gửi tới từ địa ngục. Mình nghĩ vậy suốt, những lần ngồi quán cà phê, ngó những đám người chung bàn mà ai cũng cắm mặt vào điện thoại trong tay, phải là món đồ quý ám người ta mới không thể dứt mắt ra khỏi thứ ánh sáng xanh quái đản đó.

Một khi mẫu vật chất kia bị lửa thiêu cho biến dạng hình hài, họ thật sự mất dấu con mồi. Phương tiện kết nối mình với thế giới không còn, mọi thứ sẽ trở lại như cũ.

Chỉ là, mình không biết khi đó có khắc chế được bản thân đừng chạy đi lùng bắt em mọi chỗ dè. Hoặc chẳng có em nào, ngoài một ông già khô quéo. Nhưng mình bất chấp trẻ già, không quan tâm kẻ đó mù tiếng miền xuôi, mặc kệ cơn bốc đồng ấy có thể đưa mình vào cửa ngục. Mình cần ai đó có hình người, để nói sớm nay nắng đã đột ngột quay về, phi thường không tin được, nắng tẩy sạch sương mù trong thoáng chốc, hóa mặt những gì nó chạm vào, sau khi đã nói với đồng củi, tường rào, con cóc đá, tấm chiếu rách, tượng đá tróc sơn, cơn gió, cây cỏ, cái đầu gối của mình:

“Phải cả thế kỷ rồi mới thấy lại nắng đó trời, sáng phải đợi mất mấy lần, tưởng mơ luôn chớ”.

(*) nắng nghịch mùa

“Trời cứ xanh hoài, thiệt hết ham.”

Bà già kêu lên, khi vịn tay ở đầu rào, ngửa mặt ngó cao xanh. Lội ngồi góc sân cạnh đám cháy tàn, nhìn ra cổng. Không thấy được con đường mà vừa nãy vợ anh đi. Bà mẹ che hết rồi, bóng bà đang ngược sáng. Cái lưng còng khiến thế đứng bà già như kèn kèn, giống loài lâu rồi không ghé qua xứ Nước Trong. Ở đây giờ khó kiếm môi. Gần nửa năm nay không khí cứ thơm mật, nền trời xanh ngắt, nếu mưa cũng là mớ nước rây ra từ mấy đám mây nhả nhận, vừa đủ cho cỏ cây ra lá non. Sau mưa nền trời càng xanh nắng càng lỏng lảnh, như tráng một lớp thủy tinh.

Nhưng quang cảnh không khiến bà già vừa bụng chút nào. Cái giọng đầy bất mãn. Chắc là chưa quên cơn bẽ bàng sớm nay, bà chống gậy đi tìm bạn uống trà, nửa đường nhớ ra bạn đâu còn đang đó chờ mình. Bạn qua đời rằm trước. Bữa đó trăng đặc tới mức để lại vết

gợn sau mỗi chuyển động của con mèo. Tính lẩn thẩn sẵn, những ngày trong veo khiến bạn sinh ảo giác rằng mình chắc đã chết rồi, cảnh này chỉ có ở thiên đường thôi. Kiệt sức với ý nghĩ đó, bạn trút hơi tàn đúng ngày trăng nở. Bà già bị bỏ rơi, nhưng cái chân quen đường cũ cứ hay thả bộ về phía khói nhang.

Cũng đêm này năm ngoái, hai bà già ngồi trên nóc nhà chia nhau nửa gói mì ươn, chờ tàu cứu hộ ngang qua. Vắt cái ống quần sưng nước, bạn khoe đùi mình thon. Bà già trề môi xì một tiếng, vỗ mớ da thịt nhão treo dưới khúc xương, nói Đục khen đùi tui thon hơn. Người đàn ông mà cả hai người đàn bà đều không còn nhớ rõ dạng hình, suốt sáu mươi mấy năm qua, luôn là cái cố nhắc nhớ họ từng là tình địch. Và trong cái kỷ ức đầy nước, bà già vẫn nhớ hình ảnh anh con trai trôi ngang qua mình, bụng ngửa ra phình như bụng trống, một tay giơ lên nửa như có ý kiến với trời *"cha nội ơi mưa gió nhiều đó đủ rồi"*, nửa như vẫy tay chào cô bạn cùng xóm, *"ở lại mạnh giỏi nghen, nhỏ!"*. Bà lúc đó chừng mười sáu tuổi, nín ngọn cau chịu trận đã nửa ngày, muốn giơ tay ra nín người thương, nhưng tê cóng không làm sao nắm lại.

"Phải tay tui là ống đầu trôi mất xác", sau này bạn hay rên rỉ. Bà cười lạt, nhìn mấy con gà chết xõa cánh trong một vũ điệu thần bí giữa xoáy nước đục ngầu:

"Ồ, giỏi quá, sao không gỡ ngói chui ra sớm chút".

Lụt năm nào cũng cuộc cải cộ liên quan tới người đàn ông đó, rồi nước rút, hai bà già lại rủ nhau uống trà, kêu lụt năm nay không lớn như năm trước. Hay là năm trước nữa, cái đận mấy trại gà mất trắng, một nửa xóm bỏ xứ đi. Những mùa nước cứ nhieu lần, chồng nhòe lên nhau, cũng bão cơn nổi cơn, cũng ngập tới nóc, người với vật cùng nổi trôi, và những đứa trẻ mang tên Lụt Lợi Gió Giông chào đời trên xuống cứu hộ, hết thầy mấy thứ đó không làm sao phân biệt nổi nữa.

Nhưng bà già có thể lấy cái tuổi bảy mươi chín của mình ra làm chứng, trời đẹp kiểu này xứ Nước Trong chưa từng. Tinh sạch như lau, óng muốt không tả nổi. Vàng của nắng và xanh của trời, sao chếp nhau ngày này qua ngày khác, không sai lệch một sắc độ nào. Đêm thì lù khù sao trên cái nền đen nhức.

Tuần nắng mặt đầu tiên, cả xứ như bị trúng bùa. Mấy con chó cứ ăng lên không lý do, ai đó nói trời đẹp quá mà, người ta còn muốn sáng. Hồi đầu người Nước Trong mê mẩn, cứ muốn ngồi phơi ngoài trời cho nắng no da thịt, nhưng những ngày đẹp cứ nối nhau dài mãi, bỗng sợ. Cảm giác như đang xài phí một khoản vay mà không ai biết nay mai sẽ bị đòi lãi gấp chục hay trăm lần.

Má anh Lợi ngờ lạc khỏi xóm mình khi đi qua cái đình sứt sọ bởi đạn bom hồi chiến, giờ bỗng rờ rở trong thứ nắng dát vàng cả rác, mái nhà gỉ sét, bụi cây chết đứng giữa trời. Tất cả những xám xịt bỗng ngời lên.

Núi tro xỉ phía xa kia nữa, vè hiểm độc cũng bị rửa trôi. Bà già hay thả tà tà theo lộ xóm, gặp ai cũng nói mỗi câu, “nay ông trời kỳ lắm nghen”, chờ ai đó đồng tình, “ờ đẹp kỳ, hiểu không nổi”. Thà là giông gió đi, hung tợn cỡ nào thì cũng không còn lạ. Lợi bực bội quá, kêu “má trông mưa bão chắc?”, nhưng nắng cứ sòng sánh không thôi, anh thấy bất an.

Cây huỳnh ngoài sân vàng lá một nửa, lẫn với nửa xanh kia nhìn nao cả lòng. Bữa Gấm về sớm, ngồi ngắm cây cả buổi. Ở nhà chồng ba năm, lần đầu thấy lá huỳnh đổi sắc. Mọi năm lá chưa kịp thay màu thì mưa bão tới, cây ngập gốc tuôn lá tro cành. Như một kẻ tắm trần, tro xương trong nước lạnh. Nghe nói huỳnh trồng ở xứ khác cho trái sai, thứ trái người Nước Trong chưa từng thấy. Không kịp thấy. Lụt xong cây cỏ chưa kịp hoàn hồn, bão lại tới, sức đâu mà cây treo hoa trái lên cành.

Thấy Gấm về không đúng cuối tuần, Lợi tưởng vợ ở lại một đêm rồi đi như mọi khi, nên chạng vạng kéo vợ vô buồnng ư ử. Xong phơi bụng ngáy khò, nửa đêm dậy ư ử thêm lần nữa, vì đôi đùi trần Gấm quắp chặt lấy mình. Sáng ra thấy Gấm không còn nằm cạnh, hôm chiều chớm lạnh, nghĩ vợ đã đi làm, ra sàn nước anh hơi giật mình thấy chị ngồi vo gạo.

“Cây huỳnh đẹp muốn xỉu”.

Gấm nói, như là lý do duy nhất khiến chị vẫn chưa rời

đi. Từ nhận làm phụ bếp cho một quán nhậu trong thị trấn, lần đầu tiên Gấm ở lại nhà luôn mấy ngày. Chị đem mùng chiếu ra giặt, quét rác mấy hốc nhà, dọn bồ hóng trong chái bếp. Chị gom củi về trải phơi kín sân. Hết như hồi mới cưới nhau, xế trưa chị nhờ Lợi dội nước gội đầu rồi ra sân phơi tóc.

“Phải bẹo hình dạng ngoài sân mới chịu”, bà già gầm gừ.

“Người ta đi ở đợ kiếm tiền nuôi má, còn chưa vừa?”, Lợi nổi sùng, rồi sau đó là một nỗi xấu hổ khi ba năm rồi không nghĩ ra được câu nào mới. Hay anh xấu hổ vì đã nhẹ người khi nói ra câu đó, rằng Gấm phải đi làm kiếm tiền là tại mẹ chồng không thương. Đổ lỗi cho lụt lội thì ông trời ở xa, cho cái thân đàn ông mà không lo nổi ba miệng ăn lại không thể ngẩng đầu nhìn làng xóm, ngó quanh chỉ thấy bà mẹ là có thể chịu tội.

Ngay lần đầu gặp Gấm, bà đã không ưng.

“Thứ đàn bà trắng ớn, xài sao được”.

Người Nước Trong, những kẻ mang dòng máu khẩn hoang mang lai tạp với thổ dân bản xứ mang sắc da tối màu, không ai như Gấm. Chị trắng đến nhói con mắt người nhìn, vốn đã quen ngó nhau da đồng mặt cháy. Lạc lõng giữa người đã đành, chị cũng không ăn nhập gì với thứ đất mùn nước, những ngôi nhà thấp bị trói bởi mớ sợi dây chằng chống bão, dãy núi tro xỉ của nhà máy nhiệt điện chở vào ngày một cao.

“Có đám đầu cưới về thì nó cũng đi mất”, bà già nhai đi nhai lại trong cái bộ điệu vô vọng. Lợi chỉ nói đúng một câu, “kệ tui”, rồi chạy te đi thị trấn mua nhẫn cưới bằng tiền lương mượn trước của chủ trại mộc. Anh không nghĩ được thứ nào khác để giữ Gấm ở lại bên mình. Nhỏ hơn vợ sáu tuổi, nhưng dân Nước Trong đều kêu không lý nào, ngó thẳng Lợi già khản, mặt có nếp có hằn, sao trẻ hơn con nhỏ trắng tươi được.

Không biết có phải vì bộ da ngâm sữa, mà ba năm sau cái đám cưới qua loa, Gấm còn giữ được cái tên của mình. Cũng có thể chị chưa có con. Chị đi ngoài đường, người ta vẫn gọi là con Gấm, không phải là vợ thằng Lợi. Những con đàn bà khác tên tuổi bị bốc hơi sau cuộc theo chồng.

“Có sao đâu, kêu bằng gì thì cũng là vợ tui”, Lợi thường nói mỗi khi bà mẹ bới móc. Giọng vóng cao, che giấu bất an. Đám đàn ông đi nhậu ngoài thị trấn về, gặp anh vỗ vai cười, nói đúng mấy chữ, “tao mới gặp con Gấm ngoài đó”. Chỉ vậy, và khoảng trống sau câu nói đó, cái cười ẩn ý, chúng rúc rứa anh.

Và những ngày nắng mặt tràn lên tàn cây, chảy qua kẽ lá nhuộm lốm đốm khoảng sân, ngó vợ nghiêng đầu phơi tóc, khoảng gáy trần làm anh thấy tức giận. Anh muốn cắn lấy cái gáy đó, cho máu loang đỏ lấp bớt khoảng da trắng nhói kia đi. Nhưng anh biết có làm vậy thì chẳng ích gì, cái tấm thân kia không cách nào

che chắn hết. Không gáy thì cánh tay, hay đôi cổ chân lúc nào cũng sẵn phơi bày.

Lội ngờ phấp phỏng này bị nắng vàng phát tán. Bên xóm cũng nhiều người mắc. Có chị trốn miết gầm giường không nhận lấy mớ bó bông cỏ đuôi chồn anh chồng tặng. Anh chưa bao giờ tặng gì ngoài những trện đòn lúc say. Chị ngờ bó bông chỉ là mồi nhử để chồng đánh đã tay. Hay như ông già thằng Bảy cự tuyệt mớ bánh nướng thằng con chuyên chửi thuê chém muốn gởi cho, nghi trong đó có độc. Hai cha con nó thường rượt đuổi nhau trên đường xóm, mà vị trí kẻ cầm dao phay dú dú đằng sau không nhất thiết thuộc về người lớn tuổi hơn. Lúc con, lúc cha, và sau cuộc đuổi đánh nhau mệt lả, chính họ cũng không nhớ lý do sao lại thành ra thâm thù.

Những câu chuyện đó được kết lại thành chuỗi, ngày mỗi dài thêm, như một chứng cứ bất thường của cái tiết trời lịm ngọt khó tin này. Từ giông mưa không tới, người Nước Trong lúc nào cũng cảnh giác, họ không muốn bỏ sót bất cứ gì được giấu sau nền trời rời rợi. Một thứ nhon hoắt, độc địa. Cứ cho là mùa thu lờ dại ghé qua cái đất oan ương này, nhưng nó không co cẳng bỏ chạy thì thôi, chớ lý nào ở lại lâu đến vậy.

“Ông toàn lấy đi, đâu cho không ai cái gì”, má anh Lội nói, tay chỉ vào gợn mây trắng mỏng tang vừa bong ra khỏi màn xanh. Ngay từ đầu bà già đã dè chừng cái thời

tiết đẹp dị thường này. Thấy nắng nên chỉ mặc áo mỏng ra ngoài, chừng đi nửa đường khắp người gai lạnh, bà teo ruột quay về. Những ngày này bông cúc đá nở mãi không chịu tàn, đến ngỡ chúng là hoa giả, vài ba bữa bà già lại hái vò thử coi có gãy cánh không. Cả khi đi tắm bà già cũng dòm chừng qua khe tường nứt, sợ có cơn nước nào dâng chân trời ào tới. Nhưng ở nhà tắm ngó ra chỉ thấy chiều đỏ bóng đám bần dại lên chòm mộ những người đã khuất, thứ duy nhất được cố định bằng bê tông cho xương cốt không trôi mất lúc nước lên. Mộ mả còn là đất còn, xóm làng còn, người ta hay nói vậy. Dù là mộ gió, như mộ chồng bà. Thân xác họ đã gửi lại một bãi vàng nào đó.

Những ngày gần đây, ngó ra không còn thấy đám bần. Gấm đã xoắn áo rủ chồng chặt rụi, thêm được chục ngoài bó củi. Đứa con dâu đó bà già cự tuyệt cảm tình ngay từ đầu, vì không muốn tan nát một khi cô ta tháo chạy. “Người vậy sao xứ này dung chứa nổi”, bà già lại thở dài, nhìn người đứng ẩn hiện trong vườn, nhớ ra cô con dâu mình không có miếng xương người thân nào được chôn ở cái đất này. Lụt đưa cô ta tới.

Lúc Gấm lấy xe đạp ra thị trấn, bà mẹ chồng gậy ngược từ đằng xóm về. Cái ý thức bạn già đã ra thiên cổ làm bà ê ẩm, không thềm ngó lại ừ hử lời thưa của con dâu, “má, con đi chợ chút”. Chỉ đi tới cổng, nhìn thấy thẳng con ngồi cời mớ rác cho cháy bằng hết, máu bạc hặc của bà già lại nổi lên.

“Ai biết được có đi luôn không”.

Lội nín thính. Anh không cất tiếng nổi, bởi cơn phấp phồng đang độc chiếm cả người mình. Vợ không nhìn thẳng vào anh lúc bảo ra thị trấn mua mấy khúc vải may vài bộ đồ cho mẹ. Quay mặt phía nào đó, vợ nói quần áo mẹ cũ rồi, toàn thứ vớt được trong lụt nên áo đông quần tây, không giống ai. Lội nhớ lại, nhìn ngọn khói rụi dần.

Mớ rác cháy tàn này Gấm vun lại từ cái nhà đã lâu không được quét dọn tử tế, bởi mỗi tuần chị chỉ về được một hai tối, sớm ra lại lóc cóc đạp xe đi. Cái nhà bị bỏ bừa, mấy bữa nay sáng rõ trở lại. Lội cũng được đánh bóng. Gấm tắm dầu lửa vô cái khăn cũ, kỳ cọ khắp người chồng. Chị cung nụng mãi vết sẹo dài mà mùa lụt ba năm trước, một miếng thiếc lợp nhà bị nước vụt vào người anh, cắt ngọt bắp tay. Nhưng thằng đàn ông nhỏ thó vẫn cắn răng níu cứng vạt áo người đàn bà lạ mặt buộc mình vào bè chuối từ phía sông trôi tới. Mang người lên bờ mới biết chị ta còn thở. Bùn sinh trên ngực chị được máu Lội rửa trôi.

“Phải nói chồng lì thiệt”, Gấm rơm rớm nhắc, áp bàn tay đầy sẹo vết của chồng vào bầu vú nóng.

Giờ Lội tự hỏi, sao bữa qua vợ lại rơm rớm. Mấy lần nhắc lại chuyện cũ, vợ có biểu cảm giống vậy không? Tất cả những gì vợ làm mấy bữa qua, cổ đã từng làm trước đó? Anh cố nhớ trong lúc ngó ra đường vắng, nghĩ

về hương mật những ngày qua, liên tưởng bữa ăn cuối của tử tù, cái khoảng lặng trong tâm bão.

Bà mẹ đã lui vào sân, đứng dưới cây huỳnh, dòng tai coi có lời đe dọa nào được đưa tới bởi gió thu. Giờ mới nhận ra lá huỳnh đã chuyển vàng bằng hết, mở lá chín trước giờ bắt đầu cuộc buông mình. Bà già đứng đó, ngó thẳng con. Thằng con ngó ra đường. Con đường đổ dốc về thị trấn.

“Chỉ bộ đồ dính da, cổ đi đâu được”, tự dưng Lợi nghĩ, hay là anh buột miệng nói luôn thành lời, chính anh cũng không chắc. Bà mẹ cũng có thể đã nghe được, hoặc không, thở dài cái thượt.

“Thiệt không ưa nổi cái thứ nắng lạnh này”.

phương ngữ

Anh thấy mình bị bỡn cợt khi cậu lễ tân khách sạn tìm cách buộc dây căng tấm rèm ở cạnh giường. Chú cần chiếc màn chống muỗi, không phải thứ này, anh nói. Cậu lễ tân đực mặt ra, rồi kêu *vậy là cái mùng chú ơi*.

Mình không thuộc về nơi chốn này, anh nghĩ. Sự khác biệt khiến mỗi lời đôi bên thốt ra là một chuỗi mật chú. Người đàn bà đã chỉ đường anh

khi ở ngã ba, rằng *queo tay mặt đi một đôi nữa là đưng, nhớ dùm kỹ coi chừng huốt*; thằng bé rón rén cong đuôi chạy mất khi anh vẫy tay gọi nó ăn roi (sau này anh biết xứ này ăn roi chỉ có mỗi một nghĩa là bị đánh đòn, ở đây trái cây nọ được gán cho cái tên khác); hay cô gái phục vụ trong quán cơm cứ đực ra khi anh đòi một cái muôi, cứ cho là những người đó học không đến nơi đến chốn, nhưng cậu lễ tân khoe mình là sinh viên năm hai, cậu hẳn đã kháng cự ráo riết với ngôn ngữ chuẩn quốc gia dày đặc trong mở sách giáo khoa, nên không phân biệt được màn với rèm.

Chuyến đi đầu tiên tới phương Nam, như sau này anh nhớ, là chóng mặt khi nhìn những con thuyền (ở đây chúng cũng được mang những cái tên khác, tùy vào hình dạng) rập rờn trên mặt sông đầy sóng, là những bản nhạc bolero uể oải vẳng bên đường, cùng với mùi trái chín rữa trong những khu vườn, là lạc trong bao hiểu lầm tai hại bởi thổ ngữ. Thứ thổ ngữ muốn tìm hiểu từ nguyên người ta phải theo dấu chân những sắc tộc sống chồng lấn lên nhau, của những lưu dân dong buồm đến đây khai phá, của bao cuộc xâm lược từ bên ngoài. Ấm tối, lấm bùn, vấy cát, mặn và

thô mộc, anh cảm giác chúng thiếu sự trau chuốt, mài giũa. Anh không biết người ta gọi kiểng (thay vì kính) hay kiểng (thay vì cảnh, trong cây cảnh) là vì ký hủy một viên tướng có công mở đất, hay bởi trại âm mà thành. Anh ngờ có những từ vựng nảy ra bởi người bị khuyết mất vài cái răng, hoặc hở vòm miệng, nên chúng có vẻ hơi vẹo vọ. Chữ *miệt*, như anh biết nó có hàng chục nghĩa, nhưng chẳng nghĩa nào có thể dùng thay cho *miễn*, như họ nói. Nơi mà dấu ngã (~) không hề tồn tại trong cách phát âm của cư dân bản địa, anh vừa nghe vừa đoán, nhưng cả v, hay r họ cũng chẳng thêm đánh lưỡi, mím môi.

Như sau này anh nhớ, miễn sông của thuở internet chưa đủ làm phẳng mọi khoảng cách địa lý, không phải quang cảnh, mùi vị thức ăn, mà chính phương ngữ làm anh cảm thấy mình bị khước từ. Khu khu dùng những từ vựng xa lạ, mặc kệ sự bối rối của du khách, người bản địa tước đi sự tự tin vốn có trong anh. Như tước vỏ mía. Cảm thấy những gì mình từng học và đọc đều ít nhiều vô nghĩa. Nhìn theo đường bay của con muỗi, trong anh xuất hiện một nỗi hoang mang, không biết muỗi kêu ở đây có khác tiếng

muối làng mình. Những đồ vật quen thuộc, tầm thường như đôi đũa, cái cốc bỗng đầy bí ẩn khi anh chợt nghĩ chẳng rõ ở nơi đây chúng mang cái tên nào khác. Sự cô độc phủ chụp xuống anh, trước khi anh nhận ra mình không có bạn, thậm chí một người quen nào.

Rồi mưa ập đến, suốt ba ngày cuối cùng của chuyến đi. Mưa đuổi theo anh tận ga tàu. Lúc đó anh không biết miền sông luôn can dự, hóng hót mọi cơn áp thấp nhiệt đới, mọi trận bão gần, như thể nó cho mình có nghĩa vụ gánh bớt một phần giông gió cho cả nước. Quá nhiều chuyện anh không biết, ở tuổi ba mươi bảy. Vào buổi sáng đầu tiên trời lên cơn trút nước, anh bảo cậu lễ tân giữ xe máy lại, lúc nửa mưa tạnh anh lại thuê chạy lang thang. “Chắc cú là mưa cả tuần luôn đó, chú”, cậu ta nói, mặt rõ lo cho cái máy ảnh mà cậu từng khen *dòm quá xá ngẫu*.

Cậu ta đúng. Không còn phân biệt được cơn nào với cơn nào, đây là trận thứ mấy, mưa dính riu lấy nhau. Nửa đêm, nghe tiếng mưa dội lên những bề mặt, chẳng biết mình đang tỉnh hay mưa theo vào tận chiêm bao, anh bỗng nhận ra ở miền châu thổ này, tiếng mưa mới là thứ phương

ngũ nhức nhối nhất. Mưa nhất anh trong bốn bức tường, những khối mây sùng nước ngoài kia ngấm báo cuộc phóng thích còn xa. Mở cửa sổ, mùi axit ngái khắp phòng, lẫn trong bụi mưa là cánh mối. Phóng mắt dài một chút, có thể thấy dòng sông trước mặt phồng lên. Bờ kè bên sông, như tối qua anh còn thấy một đám đàn ông ngồi uống rượu, ca vọng cổ, giờ đã ngập sâu. Những trụ đèn bị bôi xước, không còn ra một đường nét nào. Thỉnh thoảng, mưa nặng hạt đến mức nơi tiếp giáp giữa mặt sông và nước trời không còn phân biệt nổi.

Thành phố vốn bị những con sông chảy qua chia cắt thành nhiều đảo, nhưng mưa cô lập đến từng ngôi nhà. Mỗi nhà là một hòn đảo nhỏ. Đứng ở cửa sổ, anh nhìn cái khăn ướt lạnh bị bỏ rơi trên sào phơi trước một căn nhà đóng chặt cửa, tự dưng nghĩ những người bị mưa vây hãm trong đó hẳn đang nói với nhau bằng thứ ngôn ngữ mà họ vừa mới tùy tiện nghĩ ra, không phụ thuộc vào bất cứ chuẩn mực, hệ thống nào. Vào những ngày trời đất làm nên ảo giác rằng thế giới ngoài kia đã trôi sạch, đã tan chảy theo nước mưa, vũ trụ chỉ còn một nhúm người mình thôi, mình nói gì mà

chẳng được. Và một khi mưa ngớt, mớ từ vụng sơ sinh nọ tuôn ra theo những cánh cửa mở toang, chúng trôi nổi khắp nơi, bằng cách nào đó, nhiều từ đã sống sót.

nguy hiểm đàn bà

Người thợ sửa ống nước nói sức hủy diệt của đàn bà là thật, không giỡn đâu. Ông đã chứng kiến một lần, mà nhớ suốt. Nửa năm trước, đội của ông nhận sửa một đường ống âm tường bị nghẽn. “Nhu thể ai đó bịt kín, nửa ngày mà nước không rút xiu nào”, bà chủ gia thở hắt ra rầu rĩ, bới lại bộ tóc của bà bằng đôi bàn tay có mắt, khi dẫn

ông di chuyển từ bồn rửa chén vào buồng tắm, cả hai nơi đều lênh láng nước. Ngó xô chậu lớn nhón, coi bộ cả nhà cũng vật lộn với bồn cầu để khỏi bết mặt với người lạ. “Trước đây chỉ rút chậm thôi, sớm nay tụi tôi cú tin vậy, đâu ngờ”, cô con gái chừng như lớn nhất góp lời, trong khi hai nhỏ em gái ngồi sấy tóc cho nhau trên trường kỷ. Cả ba cô và bà mẹ, đều gầy. Bao cơm gạo vào người họ phải chắt ra nuôi mớ tóc dài nửa thước tây kia, ông thợ nghĩ, trong lúc nghe bà mẹ ta thán, cách miêu tả khiến ông liên tưởng tới sự lây lan của bệnh dịch, “hồi đầu thì ở nhà vệ sinh trên gác, rồi giờ như mấy cậu thấy, chỗ nào cũng nước”. Ông gỡ mớ tóc mắc vào đôi bắp chân dày lông của mình, lẫn trong đó là bột xà bông, hiểu ngay vấn đề ở đâu. Nhà nhiều phụ nữ, bao tóc gội đều tuôn xuống những phễu thoát nước không được gắn lưới lọc, mà như bà mẹ phân bua rằng mua nhà xây sẵn, xong cứ dọn vô ở thôi, “toàn đàn bà con gái biết gì đâu, có sao ở vậy”. Hồi đầu nghe chẩn bệnh bà mẹ hơi ngờ vực, nhìn đội thợ sắp soạn đồ nghề như nhìn thầy bùa sắp lấy ra mấy lưỡi dao từ bên trong da thịt mình. Nhưng nhìn thấy đội thợ cắt tường, đục ống nước, lấy ra những

cái bánh tóc đã móc thếch, đóng rong, kết chặt bầy đàn ở những khúc quanh, mẹ con bà bị khuất phục hoàn toàn, “Mìn rút vậy mà chặn được nước luôn, thiệt tận mắt thấy mới dám tin”. Chúng bịt chặt ở mọi khớp nối, ngã rẽ, thậm chí chiếm đóng cả một đoạn ống chính.

Tụi tôi gồm bốn người, ông thợ sửa ống nước kể, mất hết ba ngày rưỡi mới xử lý xong cái mớ hỗn độn đó. Bọn ông kết thúc công việc sau khi lắp nhiều lưới lọc, loại dày nhất, đảm bảo không sợi tóc nào có thể xổng vào đường ống. Nhưng chỉ tuần sau, ông đọc báo thấy họ đưa tin về sự cố nghẽn cống thoát nước bất thường phía tây thành phố. Chính là con đường mà đội ông mới rời đi. Cống bị mắc nghẹn, cư dân bên đường và cả khu phố khốn khổ khi nước thải cứ lì ra, đánh đuổi kiểu gì cũng không ăn thua. Gần cuối bản tin, tác giả khẳng định tóc là thủ phạm gây ra vụ phong tỏa khó ngờ này. Họ chụp ảnh cận vào thứ mà máy xúc vừa lấy từ lòng cống lên. Tóc, thuần là tóc. Tác giả bài báo, sau khi nghe được sự cố tương tự ở trong nhà của bốn mẹ con nọ, đã viết rằng độ độ dài của tóc, vị trí điểm nghẽn, kết luận chính tóc họ bịt kín cả lòng cống ngậm rộng cả

thuốc tây, sau những tháng ngày tích tụ. Bà mẹ lên mạng cự nự, kêu ca bài báo quá thiên kiến với nhà mình, “chỉ vì bọn tôi là đàn bà yếu đuối, họ muốn nói sao thì nói”. Nhưng người của công ty đô thị tham gia cuộc khơi thông nọ, kể, cái cách bà mang trà bánh mời đám thợ, cách bà tần ngần nhìn vào lòng cống mở toang, và áy náy ngó lảng giếng bì bõm trong dòng nước chẳng phải thanh sạch gì, chừng như chính bà cũng tin nhà mình gây nên tội. Tôi thì không ngờ gì, ông thợ sửa ống nước nói, đọc báo là chắc chắn luôn. Đàn bà ghê gớm, nguy hiểm cả khi họ không cố tình, chỉ là một thứ bỏ đi, một chất sùng vô tri giác, thứ mà thi nhân sến sẩm gọi là sợi máu khô ấy, lại khiến xóm làng điêu đứng.

Người nghe chuyện định hỏi ông thợ sửa ống nước chắc hay đọc văn chương hiện thực huyền ảo, nhưng ông đã dụi điếu thuốc, day qua hỏi thằng con lớn tướng, đang ôm đàn ghi ta gảy lững thững một giai điệu nào đó, hoặc chẳng giai điệu gì, “Rồi sao? Má mày nói đi chừng nào về, giờ này còn chưa về bắc xoong cơm lên, khi nào mới có ăn đây? Tính bỏ đói cha con mình chắc?”.

mơ trưa

Mọi thứ lơ mờ. Có cố căng mắt cũng chẳng ích gì. Nghĩ mình phải dậy thôi, chắc giờ đã quá xế. Dậy và làm gì đó. Đời mình đã hoang phí nhiều vào những giấc trưa dài, bao mơ vô nghĩa. Đành rằng mơ là sống cuộc đời khác nhưng ích gì, rồi cũng phải tỉnh lại, trở về với hiện thực. Giờ dậy cũng là trễ, nhưng còn kịp đọc chút gì, cho một ngày đừng trôi không dấu vết. Ít nhất là phải tìm cách trở mình, đừng nằm nghiêng nữa. Lần nào

nằm nghiêng cũng ngủ sâu cũng chiêm bao bừa bộn. Mơ lơ mơ chẳng đâu vào đâu có khi lại hay, chân thực sắc nét quá lúc tỉnh giấc oải người. Cứ tan nát kiểu gì, khó tả. Kháng cự bọn mơ chỉ có mỗi cách cố mà dậy. Bò ra khỏi nệm thôi, gắng hết sức là được. Mở mắt hết cỡ là được. Ngủ kiểu này chắc miết tới cơm chiều, hoang phí một ngày. Và một tuần, một tháng, một năm cũng tuyệt tích theo những giấc trưa dài quá dài, những mơ chồng chất. Phải dậy thôi, không thể tự dậy thì nhờ chị gái nhéo vô sườn một phát. Chị nằm trên võng kia, không chút động, chắc lại lợi mạng xã hội coi ném đá lại qua. Mình đã bảo coi mãi mấy thứ đó là tự tước chút cặn vui tin sót cuối cùng. Chính khách kịch trường, thần quyền bị trần tục hóa, người yêu mục ruỗng nơi chốn nào rồi, còn vui chẳng là nhìn người tốt với người. Nhưng giờ những đầu ngón tay gõ phím vấy máu. “Nhìn đi, quanh mình đâu cũng núi, lũ khủ núi, đến che hết mặt trời, núi cao vì bao đá ném nhau. Chúa nói ai trong các ngươi sạch tội hãy ném đá, là nói ở xứ nào khác, không phải chốn này, phải ở đây người đàn bà ngoại tình kia cách gì sống sót”, mình cầu nhàu, cảm giác như đã lặp lại nhiều lần, “sợ nhất

là người ác mà không hay mình ác”. Chị gái vẫn ngó vào điện thoại, vông không lay. Mình giơ tay nhờ chị cù nách cho tỉnh người, nhưng chị bảo đi rửa mặt là được. Không thấy gì rõ ràng hết, lần dò trong mớ ánh sáng mờ chói, thấy cái lu nước lưng chừng, nổi nhen lá mục. Một chiếc dép nhựa lẫn trong đó. Nước này không thể rửa mặt được rồi. Nhưng mình phải dậy. Mình phải dậy. Đâu thể ngủ hoài. Chỉ người chết mới ngủ mãi. Ai đó phải lay mình chứ.

Gắng gượng đến hết hơi, vật vã tìm mọi cách để thức dậy trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê, ý thức tranh chấp với một thể chất còn chìm ngihim trong cơn ngủ, bao trưa bạn mệt nhoài. Có thể khung cảnh và những con người trong từng giấc mơ thay đổi, nhưng bản chất của mơ trưa vẫn một cuộc vật lộn tự mình tìm cách tỉnh thức. Người ở trong ấy có đông đến mấy đều không thể giúp mình mở mắt, họ không biết ấy là chuyện sống còn. Khoảng đường giữa tỉnh và mê dường như vô tận, mùi ác mộng cứ nồng lên. Bàn quang bạn đâu hay bạn biết ơn nó bao nhiêu, bởi cơn co thắt dữ dội của nó giúp bạn choàng dậy. Hay bà già ghien cà phê bên vách nữa, bà cũng không

ngờ đã từng nhiều lần trực vớt bạn, với cái cách bà giáng chày inox vào tảng nước đá, nghiền nhỏ nó ra. Và mọi âm thanh xảy ra tình cờ vào những giây phút bạn kiệt sức giằng co tỉnh/thức, con mèo gại rơi nắp ơ kho, người bán bánh dừa dạo bật loa phát lời rao thu sắn bằng chất giọng khê vàng, một tấm tôn giạt giữ trong cơn gió, hết thấy họ, bạn đều tạ ơn thầm. Sau mỗi lần choàng tỉnh, bạn nằm nán thêm ít phút vầng vất trong ý nghĩ, nếu bàng quang không co thắt hoặc có mà mình ngủ sâu đến không cảm nhận được, nếu bà già bên xóm thôi cũ cà phê xế sau cảnh báo của bác sĩ rằng trái tim bà sắp không chịu nổi sự kích thích nhỏ nào, nếu thế giới ngoài kia tình cờ cùng nhau im vắng, nếu mình mệt quá cứ kệ đi không thiết kháng cự gì nữa, có phải bạn chẳng bao giờ thức dậy nữa không?

bóng

Giờ thì nó gần như độc lập với bạn. Nó có thể cười tươi, nói những lời thớ lợ chẳng làm phật lòng ai, đi lại bằng những bước chân vồn vã. Cái bắt tay của nó cũng nồng nhiệt hơn, lòng bàn tay tỏa ra thứ hơi ấm đầy tin cậy. Không còn dựa dẫm như cái thuở sơ khai bạn đi bóng đi bạn ngồi bóng ngồi, và khi mặt trời ở đỉnh đầu bạn với bóng là một, nhiều lần tự nó đi tới mấy cuộc hội hè đông

người và lúc về ngất nga say. Ngó gương mặt nó bừng lên dưới ánh đèn, bạn có thể cảm nhận được những mạch máu căng phồng, nhịp tim đập dồn dưới tác động của rượu. Cái bóng bạn sống động tới nỗi bạn nghĩ nó sẽ còn đi lại rất lâu sau khi bạn từ giã cõi đời, thân xác ra tro bụi.

Phải nó từ mình mà ra không, bạn vẫn thường tự hỏi khi ngắm cái bóng chải chuốt chuẩn bị cho cuộc tụ bạ đông người. Về hân hoan không giả tạo kia bạn chưa từng thấy trên gương mặt mình trước đây, tương lai càng khó hình dung sẽ có. Nó phải học những biểu hiện cảm xúc đâu đó ở đám đông, trong mấy cuốn sách về ngôn ngữ cơ thể, và luyện tập chúng khi bạn đã ngủ rồi, nếu không thì sao lại thành thực đến vậy. Bóng càng xa lạ, bạn càng an toàn. Không ai chạm tới bạn, họ chỉ nhằm vào bóng, kẻ chường ra chỗ sáng, kết bầy, nhận yêu thương và cả thù nghịch.

Có lần gặp vài người quen cũ trong một tiệm cà phê, sau màn chào hỏi bạn trở về chỗ của mình, thoáng nghe họ nói với nhau, “cái thằng dạo này trông như cái bóng, mặt mày chẳng hồn vía chi”.

việc nhà

Vô số động từ nằm giữa các dấu phẩy, các liên từ hoặc nhieu lẫn vào nhau đến không phân biệt nổi, và chị không biết khi nào thì chúng mới trôi tuôn ra. Theo thời gian, một số từ mới sinh sôi, rồi sao chép nhau xếp hàng vào mớ từ cũ. Tràn ra ngoài trang giấy, khó mà căn chỉnh chúng vào cột. Lổm nhổm khắp nơi, chúng mãi muốt, nếu không phải nước thì là mồ hôi. “Mình có thể nhảy qua tụi nó, và bỏ chạy thật nhanh”, chị nghĩ, nhưng như thế

bọn động từ người được cái ý nghĩ đào thoát ấy (chắc là tim chị đã đập vài nhịp lạ và máu nữa, cũng hân hoan khác thường), ngay lập tức chúng bám vào chị bằng những xúc tu carbyne, một vật liệu tồn tại giữa những ngôi sao, độ bền hứa hẹn gần như vĩnh cửu.

Nếu một dấu chấm khiến cho chuỗi từ kia dừng lại, chị hiểu rằng đó chỉ là một khoảng nghỉ giả vờ, trước khi bị cuốn vào một dòng chảy không ngừng của từ ngữ. “Chỉ có thể tự mình đặt dấu chấm hết cho chúng, ngay sau hắt hơi thở cuối cùng”, chị nghĩ vậy khi hồi hải bước trên một bản văn gần như không hồi kết. Thấy không, chưa chi mà cả động động, tính từ đang dồn ứ lại, chờ tràn qua dấu chấm. Cầm cự một lúc thôi, dễ gì ngăn được la lũ này, những làm giỗ sắc thuốc nhỏ cỏ vườn lau dọn cầu thang nướng khoai hấp bánh...

bên dưới những bề mặt

Trong lúc tìm lý do tại sao mình lại ám ảnh câu chuyện người đàn bà Nam Xương học mãi hồi con nít, tôi kịp viết ra vài truyện ngắn cất vào tập “không thành”^(*). Cố vẽ ra những bi kịch gia đình xuất phát từ mắt nhìn của đứa trẻ, cố thoát ra khỏi đó bằng cách lặp lại mình, lặp lại một câu chuyện dân gian cổ xưa.

Đứa bé của chuyện dân gian ấy cũng thực thà như những đứa trẻ của tôi. Nói đúng như những gì chúng nhìn, nghe thấy, và chạm tay vào. Và người ta gọi đó là sự thật, thứ sự thật được khích lệ, như họ vẫn bảo nhau, *“đi xa hỏi già, về nhà hỏi trẻ”*.

Nhưng sự thật của trẻ con chỉ là sự thật của một bề mặt, một tiết diện. Cuộc sống không đơn giản vậy, có tầng tầng lớp lớp bên dưới những bề mặt. Phải tự tin lắm, đến mức ảo tưởng, mới dám nhận mình thấu suốt những khối đời sống hỗn mang đa chiều. Sự thật, ừ có, nhưng là sự thật nào?

Bỗng tôi ngờ rằng mình ám ảnh chuyện người đàn bà tìm đến đáy sông để giải nỗi oan, không phải vì đồng cảm với thân phận chị, mà tôi sợ mình là đứa trẻ nhận bóng làm cha. Bất hạnh cho văn chương, khi nhiều câu chuyện được viết hời hợt trên những bề mặt, và nhà văn ung dung nghĩ cuộc đời chỉ vậy.

(*) một truyện ngắn không thành

Người ta tìm anh làm chứng cho vụ cháy khuya rồi. Một cửa hàng vải đã thành tro lúc giữa đêm. Thủ phạm là nhóm vô gia cư gồm một người đàn bà khô như củi, một đứa trẻ đang tập đi và con chó già, suốt tháng qua họ vạ vật trước thềm cửa hàng. Người đàn bà đã bật lửa nấu cháo, để lửa bén vào tấm thảm chùi chân trước khi cái lưỡi gian xảo của nó luồn qua cửa sắt, liếm láp vải vóc đầy nhóc bên trong. Ở đồn cảnh sát, chị ta dập đầu vào tường tới tưng máu, nói đó chỉ là lỗi vô tình.

Anh không nhìn thấy lúc lửa đâm ngọn. Nhưng anh có thể kể một cách chi tiết mấy lần lời qua tiếng lại giữa chủ cửa hàng với người vạ vật hàng hiên nhà mình, mới bữa trước. Luôn đợi người ta đóng cửa mới kéo tới ngủ, và rời đi lúc hùng đông, nhưng sáng ra luôn để lại dấu vết. Mấy bãi nước đái trẻ con và chó, những cọng mì tôm khô quắt lại, mớ rác vụn, vệt dầu ăn. Sinh chuyện ở chỗ đó. Chủ nhà càng đuổi, họ càng trở mặt ở lì. Khó tìm được một chỗ có mái che rộng, lại sẵn vòi nước để tắm giặt. Tiếng lại lời qua, chuyện thường xảy ra bên kia đường, ngang với nơi anh ngồi coi chừng xe cho khách.

“Hết thầy ở đây, là sự thật”, anh nói lúc ký tên vào lời khai, thoáng nghe người đàn bà kia, bị trói lơ ở góc phòng, hát u ơ cho con ngủ. Có thể đứa nhỏ sẽ được

đưa vào trại mồ côi, trong lúc bà mẹ thụ án. Và con chó, nó sẽ chết nay mai thôi, ở cái tuổi chậm lụt, nó không cách nào tìm miếng ăn như những con chó hoang khỏe mạnh khác. Anh nghĩ vậy, lúc bước ngang qua cái gia đình sắp phân mảnh đó, bước ra khỏi đồn cảnh sát, vươn vai sảng khoái, nhìn lên trời.

Anh tin Sự Thật chọn mình làm sứ đồ vào năm anh mười một tuổi. Thành nhỏ ấy nửa đêm vạch cửa sổ ra đá xuống ngọn chanh tàn tạ vì hứng chịu nước tiểu con nít đêm đêm, đã nhìn thấy một cái bóng tuôn ra từ cửa sổ phòng mẹ mình. Vai khuỳnh lưng gấu, thông thả chuyển trên nhánh me de gần đó, và ngay sau chạm đất còn ngó lại căn phòng. Anh kể với cha những gì mình nhìn thấy khi sáng lại, ông từ biển trở về. Mẹ anh nói có thể là trộm thôi bằng cái giọng vô vọng, bởi chính mẹ cũng không thể chứng minh được. Nhà không mất gì, không có sự xáo trộn nào.

Sau hôm ấy, anh không còn sống với mẹ nữa. Tỉnh thoảng, anh đi ngang xe nước mía mẹ đặt trước nhà lồng chợ. Mẹ lấy chồng, một người đàn ông lòng không, và đẻ hai đứa con gái gầy teo. Năm ngoái, lúc hấp hối bên nhà mẹ có nhấc anh ghé qua, nhưng anh từ chối. Anh sợ mình mũi lòng trước giây phút cuối đời của mẹ, phải xác nhận lại tình huống đêm trăng đó, gã nọ chỉ là một tên trộm và không hề có chuyện gã nhìn lại căn phòng mẹ, huyết sáo.

“Mình sẽ phản bội sự thật”, anh nghĩ vậy, và nán chờ tới lúc bên nhà mẹ báo tang. Nhìn cái thân hình mỏng còm của một người bị ung thư phổi đã nằm gọn trong áo quan, tự dung anh nhớ ba mình từng quăng quật mẹ như một gối gòn, cơ thể đó còn nhẹ hơn tiếng gầm của người đàn ông miền biển, “chẳng có ai ăn trộm mà đi huyết sáo”. Anh cũng nhớ ánh mắt mẹ ngó anh khi bà gượng dậy dậy thân xác tả tơi khi ấy, và cả sau này.

“Mình đâu có làm gì sai, mình chỉ kể đúng y những gì đã thấy”, ý nghĩ đó mạnh đến nỗi anh thấy mình chẳng cần làm gì, chỉ đi theo lời thì thầm của nó, ánh sáng của nó, là đã đúng đường.

- Anh là người được chọn, rõ ràng. Là dấu chấm chắc nịch kết thúc những hoài nghi, lưỡng lự, những khả năng bị bỏ ngỏ. Chuyện người đàn ông trèo qua cửa sổ đêm trăng là một thử thách, anh đã vượt qua và không phải tự dung mà suốt về sau anh luôn gặp chuyện khiến mình phải đứng ra làm nhân chứng. Bạn học té lầu sau cuộc nô giỡn, anh không ngần ngại chạy thẳng lên phòng giám hiệu nói đó chưa chắc là tai nạn, “giữa giờ các bạn cự cãi ở sân cầu”.

Chỉ riêng chuyện đó, anh không biết xếp vào dạng lớn hay nhỏ. Anh nghĩ làm chứng bà hàng xóm trộm gà, hay chiếc xe bò lấn đường gây tai nạn, là những chuyện lật vật không đáng kể. Hoặc vì chúng xảy ra thường xuyên quá, nên anh thấy thường. Nhưng có những chuyện

động trời đến chính anh cũng ngỡ, như hồi làm sai vật ở đoàn kịch, một người đã giãy chết ngay trên sân khấu bởi viên đạn thật bạn diễn bắn vào. Gã diễn viên đập đầu kêu oan, rằng lỗi của hậu đài, rằng gã không bao giờ mất nhân tính tới mức đó. Gương mặt tuyệt vọng đầy nước mắt ở một diễn viên hạng A, đã chẳng thể nào ngăn nổi lời khai của anh với điều tra viên. Gã với nạn nhân đều si mê cô diễn viên trẻ mới nhập đoàn, anh đã vô tình chứng kiến họ dọa lấy theo mặt nhau vào cái ngày phát hiện ra mình không phải là tình nhân duy nhất.

Nhưng vụ té lầu hồi trung học, tưởng chuyện con nít, lại không giống. Đứa bạn cùng bàn đã xuất viện vào tuần sau, với cái chân bó bột. Thành mà anh tin rằng đã ra tay đẩy bạn bị đuổi học ba ngày, và nó không bao giờ trở lại trường. Nó đã nhảy sông tránh đòn đánh của cha dượng, người ta tìm thấy nó mắc trong một miệng đá gần cửa biển.

Anh thi thoảng nằm mơ thấy thằng bạn trung học yếu mệnh đó. Một giấc mơ khó chịu, vòm miệng trống hoác với cái lưỡi bị tôm cá rửa sạch, bạn ngó anh như uống như nuốt vào ánh nhìn hỗn độn. Tan nát, oán hờn, kêu cứu, bao dung, thù nghịch hoặc tất cả những thứ tình cảm trên đời, chúng dồn vào trong mắt. Ánh nhìn sao chép lại ánh nhìn của mẹ anh, và cùng nhiều người khác. Nó khiến anh bức bối trong chiêm bao.

Cảm giác bực mình còn lảng vảng cả khi anh tỉnh giấc, khiến anh có chút thẹn với Sự Thật. Không phải ai cũng được chọn. Giấc mơ đó không biết khơi ngọn từ đâu. Tuyệt đối chẳng bao giờ anh để lệch một nhịp tim khi nghĩ về quá khứ, cả cái lần gặp gã diễn viên xưa, giờ thành một ông chủ có tiếng trong giới nhà đất.

“Nhờ ông mà tôi được bảy năm rưỡi ăn cơm tù”, gã nói, và ném chìa khóa ra một quãng, để anh hí húi cúi lượm, đưa xe đi qua bãi giữ. Nhưng anh bình thản làm công việc cần làm của một bảo vệ quán ăn, đường hoàng trở lại trao chìa khóa xe cho chủ nó, kèm theo một nụ cười niềm nở, “chúc quý khách ngon miệng!”.

Anh chẳng chút mặc cảm công việc của mình, và cả đời sống cô độc sau một vài mối nhân duyên lỡ dở. Anh còn tưởng mình phải chịu khổ hạnh nhiều hơn, bị thương hơn nữa, một người nhật rác, vô gia cư, mắc bệnh hiểm nghèo. Cho nên chút thiệt thòi này còn quá ít trong cuộc đời của một kẻ mang sứ mệnh.

ai đó theo về

Không sao cả, họ đều là những người lạ, đời này bạn gặp họ chỉ duy nhất lần này. Họ không biết bạn là ai. Ở nơi chốn này, bạn là một kẻ vô danh chẳng nguồn cội không tên họ. Bạn vô hình, phải, và luôn là chính mình trong những cuộc đi. Thoải mái tiết lộ con người thật, bạn nhai nuốt nhồm nhoàm tùy thích, ngồi chồm hổm lên sofa, bạn mấy thứ bụi phỉ rách rưới lên người, mặc kệ một mảng rau bím kẽ răng. Thật an toàn làm sao giữa

những người lạ mà bạn biết cơ hội gặp lại chỉ là không phải bốn mươi sáu phần trăm.

Bạn thấy không cần phải che giấu nhánh san hô vừa đánh cắp được từ biển sau cuộc lặn. Trộm cắp ấy mà, nó không hẳn xuất hiện khi ta thiếu thốn, nó còn là khoảnh khắc xuất thần, cuồng hứng. Nó được điều khiển bởi địa ngục. Mọi người đang ướt, hơi muối dính dính làm họ không thoải mái, sẽ không chụp hình bạn ở cái quang tàu từ bãi lặn vào đất liền. Nhưng thứ có thể gói giấu nhánh san hô bạn đã gửi lại bến tàu, và tạo vật của thiên nhiên quá đẹp để bút mọi con mắt nhìn vào.

Quãng đường tưởng chừng như dài hàng trăm hải lý từ bãi lặn vào bến tàu, rốt cuộc đã kết thúc. Bạn hòa tan mình vào đám đông. Thứ được đánh cắp từ biển được cất giấu hoàn hảo vào ba lô. Trên chuyến xe về nhà có gương mặt nào trên con tàu sáng ấy. Không ai cả, bạn chắc chắn.

Nhưng suốt đường về, và cả chục năm sau này, bạn vẫn có cảm giác như ai đó theo chân. Ai đó đã chứng kiến bạn ăn trộm nhánh san hô, thấy ở chỗ gãy còn tươi biển hơi sánh lại, như máu san hô chảy trên một vết thương lìa. Ai đó nhìn

thấy gương mặt bạn thoáng tối đi khi để cho lòng tham thắng.

Cả khi bạn liệng vào thùng rác cành san hô đã thôi lấp lánh kể từ khi rời biển, kẻ đó cũng không chịu buông tha. Gã vẫn ở lì ngay giữa nhà bạn, với cái nhìn khinh khỉnh và nụ cười nửa miệng. Chừng nào bạn vẫn còn chút ký ức buổi lặn biển năm xưa, kẻ nọ vẫn không rời đi.

bỏ đi

Bạn nói giờ bạn đã dễ tính hơn xưa. Chơi với nhau thấy không hợp nữa, bạn bỏ đi. Không gay gắt, chẳng thêm tranh cãi, và thứ ứng xử trẻ con nhất là hờn giận, cũng không. Đơn giản chỉ là bỏ đi, trong im lặng.

Nhưng bạn không nghĩ ra hoặc biết quá rõ, đó mới là cách kết thúc độc địa nhất. Thứ bạn để lại cho họ, là vực thẳm ngập những dấu chấm hỏi.

Một khoảng trống vô tận cho những ước đoán, giả dụ. Họ bị chìm tới đáy (nếu như có đáy, nhưng tôi ngờ là không) nếu chẳng may để lòng yêu thương bạn. Những người hời hợt nhất, và ít trân trọng bạn nhất, may mắn thoát khỏi đó.

Không phải tự dưng mà nhiều nhà văn, nhà biên kịch hay lặn vào trong những cái vực đầy mảnh vỡ ấy, tìm kiếm vài ba mảnh sắc nhọn nhất, mang về tạo tác lại. Như mài giũa, khui miệng những vết thương, cho công chúng nhìn thấy cùng lúc nỗi đau và vẻ đẹp của nỗi đau. Thứ mà cái chết không sánh được, chết quá đơn giản. Để chết đau cần gì nhiều lắm.

mơ xấu

Tôi lại lỡ chuyến bay, lần nữa. Như mọi khi, bắt đầu bằng tôi hiện hữu ở một phi trường trống rỗng. Chuyến bay cuối cùng vừa cất cánh, để lại vệt hơi nước mờ dần trên bầu trời, qua vách kính phía đường băng. Tiếng máy hút bụi vẳng từ tầng dưới. Những cửa hàng đang đóng cửa, có thể nghe họ dập cửa cuốn xuống. Ở quầy vé giờ chót không một bóng người.

Mình phải về, bằng mọi cách phải về. Ý thức chuyện đó càng mạnh, thì không khí tuyệt vọng càng đậm đặc, sắc cạnh. Có thể cảm thấy được chúng va nhau trong tủ, trong buồng phổi mỗi khi hít thở.

Chiêm bao tuyệt đối không quá khứ, không lý do, chúng là một lát cắt, một phân đoạn bất ngờ. Vì vậy mà chiêm bao đáng sợ. Những kiến thức, khả năng suy luận, kềm chế đều vô nghĩa trong mơ. Nó vô lý hiển nhiên đến mức không tồn tại câu hỏi tại sao. Nhân vật tôi mà tôi nhìn thấy đang hoảng loạn vì không có cách nào trở về, giống như một người tỉnh dậy trong quan tài đã đóng nắp. Tối thiểu, chập cứng, ngộp thở. Mặc định sẵn là tôi cần về, nhất định phải về, nhưng không có cách nào thoát khỏi, trừ phi thức giấc.

Mãi mãi nỗi tuyệt vọng đó là một trải nghiệm tôi không bao giờ muốn có. Nỗi sợ hãi bị bỏ rơi đã tràn ra khỏi rìa của giấc mơ, ăn lan vào cả khi tỉnh dậy, làm thành một ký ức rã rời. Cứ nghĩ chỉ mơ mà còn vô vọng vậy, hướng chi.

sau cùng là tro

Miêu tả trọn tháng Tư chỉ gói gọn trong một từ “Nắng”. Mà không, là lửa. Ngay từ bình minh còn chưa vóc dáng, lửa đã hung bạo kéo tới chiếm đóng đến tận cuối chiều. Vào lúc ánh sáng tiếc nuôi tắt đi, hơi nóng mặt trời vẫn tham lam ngoạm vào ban tối, lây nhiễm đêm đen mượn cái nọc độc nhóp nhép của ngày. Những ngày này, đến ý nghĩ cũng không bay nhảy linh hoạt được. Thế giới xui đi như lá cờ không gió.

Mùi đe dọa rặt trong tin tức về thời tiết. Cái nắng căng tức có thể khiến bạn đục thủy tinh thể, ung thư da. Sốc nhiệt sẽ làm bạn đột quỵ dù ở bất cứ độ tuổi nào. Đã có người chết vì nắng nóng. Nếu không có việc tối cần dùng ra đường vào những giờ giữa trưa. Hãy bù nước cho cơ thể bớt quắt lại, quần mép.

Tháng Tư chừng như chẳng làm gì hết, nó chỉ thả trôi mấy gợn mây trên trời, nắng và nắng, lửa và lửa. Nó biến một kẻ trốn trong căn nhà hầm hập cảm thấy hạnh phúc cùng lúc với tội lỗi khi nghĩ tới những người khét lẹt trên đường mưu sinh dưới cái nóng gần bốn mươi độ C. Cái nóng khiến cây bằng lăng ngoài kia chết khô chết thêm một trăm lần, và nồi canh thiêu trên bếp từng ấy lần thiêu.

Nhể nại trong mồ hôi của chính mình, trong cái nóng hiện diện rõ ràng đến nỗi tin rằng đây mới là hiện thực tuyệt đối, nghe Paris giờ chỉ mười lăm độ, cảm thấy như một trò dối, không bao giờ có tháng Tư mát mẻ như vậy trên đời. Bắc Cực cũng không, những khối băng ở đó đang chảy ra vô phương cứu vãn. Thứ duy nhất được tin tưởng là lửa trời đang cháy ngút, không có cách gì chống chọi.

Bên kia tháng Năm, mưa rào đang chờ sẵn, và mưa sẽ tuôn suốt trong nhiều tháng nữa, sẽ dập tắt những tàn lửa cuối cùng của mùa khô. Nhưng ngờ là tro tháng Tư, mưa bao nhiêu cũng không rửa trôi hết.

Ở quán trà sáng, tôi hoài nhớ những cuộc tranh cãi bất tận về mọi thứ trên đời, liên quan tới ai đó hoặc xa vời phía sao Hỏa, giờ mọi người dẹp cả qua một bên, để rên rỉ bơ phờ với nhau một chủ đề duy nhất: nắng nóng. Ngoài chợ, cũng vậy. Lửa tháng Tư làm rụi những khác biệt, những tường vách, gai góc. Một thế giới phẳng lì chỉ có đồng tình với nhau, cũng tẻ nhạt biết bao.

người yêu của nhà thơ

Cô không đọc thơ. Cô soi mình vào sương mù mà anh giảng lên. Tìm kiếm những biểu tượng mơ hồ, cô ướm mình vào tiếng kêu đêm của con mèo, hay một cái bóng trong lòng giếng, vào mưa bên sông và rêu. Nghĩ anh nhắc tới mình bằng những hình ảnh, những ẩn dụ mà chỉ riêng anh biết rõ, cô rung

rúc thấy mình là con chữ mông lung. Không phải ai cũng có phẩm hạnh biến thân thành con chữ.

Cô không đọc thơ. Cô hóa hình vào từng câu, vào chỗ dừng nghỉ bất ngờ, vào vần điệu lỏng lơi. Anh đang nói với mình nhiều hơn là những gì anh từng nhắn tin, hay bằng ngôn từ trong cuộc hẹn, cô nghĩ vậy. Trong những nhắn gửi mơ hồ này, anh mới thật lòng nhất. Vì đó là thơ. Giả là nhận ra ngay. Ngoài kia hàng ngàn kẻ đại làm thơ giả dối, như một cách tự vạch trần mình. Nhưng thơ anh, chưa bao giờ giả. Tin vào thơ vẫn hơn là nhìn vào ánh mắt lạnh trên gương mặt lạnh lạnh, cái cười thoát xa gần, và những lời chẳng phân biệt nổi là hẹn ước hay chia tay. Những độc giả tầm thường khác, đọc thơ anh sẽ không ai nhận tiếng kêu cứu của một người đang chìm sâu trong cơn trầm cảm theo mùa. Nhưng cô hiểu anh hơn họ, bởi cô đang ở ngay trong thơ, cô là không khí u uẩn đầy hơi lạnh của một người đàn ông mùa đông thềm mặt trời, mất dần điệp lục.

Cô tin những bài thơ này là viết cho mình, viết về mình. Không phải ai cũng được làm nhân vật của thơ ca, thứ có thể sẽ còn sống hàng chục, trăm năm nữa. Vinh dự cho ai được chọn. Cô chỉ không

nhận ra hoặc từ chối sự thật rằng nhiều người đàn bà khác cũng có cùng ý nghĩ tương tự, đức tin tương tự, biết đâu còn thuần khiết và mãnh liệt hơn, với thơ anh. Cô khước từ đặt mình vào một đám đông.

trong hộp sương B'lao

Tin tưởng mình sẽ được che giấu hoàn hảo bởi những cơn mưa chùng như bất tận không mùa, con đèo ngoằn ngoèo, đường mòn sũng nước ngang qua những dãy đồi sim mọc rậm, chị trốn vào B'lao. “Vậy là thoát rồi”, chị thở hắt ra khoan khoái duỗi dài người trên nền gạch của căn nhà mới xây trên đồi. Giờ thì chị sẽ một mình, tuyệt

đối một mình. Sự một mình mà chị chờ đợi ngót năm mươi lăm năm. Chẳng như chị đã khởi nghĩ về nó, khi một mình nằm trong nôi, chơi với những ngón tay trong bóng tối.

Chị cưu mang cỏ cây. Chị ngồi thiền và lễ Phật hai buổi sớm chiều. Buổi tối chị lên coi hoa quỳnh ngoài vườn đã nở chưa (chị nói sự có mặt của con người nhiều khi khiến cỏ hoa cụt hứng), đỡ lại tổ chim cú mèo trên cây bị giông quật lộn nhào xuống đất. Chị nấu nồi nước xông, ngâm gừng tươi cầm chừng chờ qua trận cúm, cọ lưng vào tay vịn cầu thang đỡ ngửa lưng. An lạc với sự một mình.

Có quá nhiều lý do để bạn bè ganh tị với chị. Họ không có được chỗ trốn hoàn hảo kiểu vậy, một nơi chốn đủ xa để con cái không ghé qua dựa dẫm, chúng khó mà ăn ké bữa cơm, đưa con tới nhờ chặn giữ, hay nhờ nấu giùm vài món nhắm, nhưng cũng đủ gần để duy trì mối quan hệ mẹ - con. Họ cũng chẳng đủ kiên trì gầy dựng một cuộc chạy trốn nhen lên từ vài chục năm trước, khi bà mẹ bắt đầu nói với lũ con mình, “về sau má đi sống mình riêng”. Câu đó phải được nhắc đi nhắc lại nhiều lần, nuôi giấu âm ỉ một chuyến đi tìm tự do, mỗi lần lời ra góp một chút dũng khí

cho cuộc trốn chạy, và với những đứa con, là một lần cửa dao vào sợi dây bện bằng thép vốn buộc chặt người mẹ vào chúng.

Đó là cuộc chạy trốn được báo trước. Chuẩn bị cho tương lai không có mình trong đời sống của những đứa con, chị dạy chúng cách cầm máu khi đứt tay, cách rửa cá với muối và chanh cho thịt thơm dai, cách giấu nỗi buồn cho đừng ai nhìn thấy, tập khóc một mình ở bất cứ đâu, đi tìm niềm vui nội tại mà chẳng cần phụ thuộc nào ai. Bằng sự nhẫn nại của một người học thiền định, chị dạy chúng từng thứ một, và đám nhỏ không biết rằng mình được chích vắc xin đề kháng với những khoảng trống không có thứ chi lấp đầy.

Chỉ có một thỏa hiệp nhỏ, bây con sẽ tìm thấy chị vào mỗi cuối tuần, sau một chặng xe đồ xuyên thủng bức tường mưa. Chị nhượng bộ với việc bị tụi nó tóm gọn, như quen với sự thật rằng chỉ có một cách để bà mẹ trốn thoát khỏi những đứa con mình^(*). Những gì phi tự nhiên không thuộc về chị.

Chỉ là, một vài trưa thứ Bảy, nghe tiếng xe dừng lao xao nơi đầu dốc, chị chợt không phân biệt được cảm giác của mình ngay khoảnh khắc đó, là thất vọng hay vui mừng được tìm thấy.

(*) trốn thoát

Đục, và lạnh lẽo. Khối sương chậm rãi áp sát bà. Ung dung này là vì biết con mồi đã bị trói cứng bằng cơn đau.

“Vậy là không phải thằng cha sợ đầu với lưỡi hái vắt vai”, bà có chút nhẹ nhõm nghĩ về kẻ đón mình đi. Vài phút trước bà còn tưởng nếu không phải ông thần chết xấu hoắc, thì sẽ là người mẹ vắng số, hiện ra với viên sáng quanh đầu, vẫn trẻ như hồi bỏ đám con qua trời. Người quay lại, chẳng nói rằng, nhưng mặt đượm buồn, lặng lẽ nắm lấy tay bà dẫn qua cánh cửa bạc. Hoạt cảnh giống hệt như giấc mơ vài đêm trước, mà lúc thức dậy bà còn cảm giác mùi dầu dừa phảng phất.

“Hồi khuya mẹ biểu tui đi theo, giờ hơi sợ”, bà nhớ mình kể chồng nghe khi trở dậy, nghe gai gai sống lưng, chính bà không rõ do hơi sương buổi mai hay lạnh từ trong chiêm bao còn sót lại.

“Tào lao”, ông nói, trong lúc gắng hết sức cố định mấy sợi tóc còn sót lại trên phần đỉnh đầu gần hói trụi, “phải mơ có thật thì tôi đã mọc cánh bay đi đây đó chơi”.

Ông sẽ nhớ lại buổi nói chuyện đó, lúc phát hiện ra bà nằm trên sàn nhà tắm, người vừa kịp lạnh. Khi ấy đám sương đã bóc tách xong linh hồn xanh mỏng của bà khỏi khối xác vô tri. Bà đoán vía mình sẽ lùng nhùng một lúc lâu, vì không quen với trạng thái không trọng lượng.

Nhưng bây giờ hồn xác vẫn chung chịu nỗi đau trái tim nát vụn. Cái lồng ngực bị bóp nghẹt khiến bà tê dại, không thể ngúc ngoắc nổi một ngón tay. Tiếng rên đau vài ba phút trước còn khiến chính bà xấu hổ thấy mình thật thảm hại, giờ đã mòn như cái thở dài.

“Minh có thể kêu”, bà nghĩ, trong lúc hắng giọng thử. Chỉ là không biết tiếng mình có thể vang tới mức nào. Thằng Bảo đang coi bóng đá bên kia vách, bà biết nó vẫn đang ở đó, nửa nằm nửa ngồi trên ghế tựa, cùng với đứa bé gái ngủ khoanh trong lòng. Bà tin nếu dốc hết sức, tiếng kêu cứu của mình sẽ lọt qua hàng rào âm thanh được dựng nên bởi cái giọng khoa trương phi thường của bình luận viên đài truyền hình quốc gia. Như thể người xem tivi đều mù, và nếu anh ngưng nói họ chẳng cách nào biết trái bóng đang lăn ở phần sân ai và huấn luyện viên của đội nào đang nổi nóng.

Ngó đám sương hơi lùì lại chùng như muốn ngấm trọn con mỗi lần nữa, bà nghĩ mình mà kêu cứu, chúng sẽ bỏ đi. Bà sẽ quay về hong tay trong khói lạnh, ra vườn đốt lá, bắt giàn cho đám dây leo, sau những ngày nằm viện chịu trối với mớ dây nhợ ràng rịt quanh mình. Chồng bà lại thả bộ ra quán nước gỡ ván cờ bị thua bữa trước, và thằng Bảo vẫn nằm ườn dán mắt lên tivi. Mọi thứ về y như cũ, nhưng có một thứ đã khác. Bảo đã cứu bà. Nó vẫn lù lù như mọi khi, không thêm ngó ngang ai, nhưng sự tồn tại của nó tự lên tiếng, “má còn sống là nhờ tui, nhớ đó”.

Hình dung đó làm bà nản. Trận bóng đá đã tàn, anh bình luận viên chừng như tiếc nuối, nói vói theo tới những giây cuối. Bảo chuyển kênh, những âm thanh loạn lạc, lộn nhào. Lẫn nào nghe tivi chuyển kênh, bà cũng có cảm giác như thằng con mình đang rơi qua những tầng cây trong vực thẳm. Nhưng rốt cuộc nó sẽ chụp được thứ gì đó, một trận bóng chuyển, hay cầu lông. Kiểu nào thì kênh thể thao cũng sẵn những cuộc chơi.

Giờ là bóng rổ. Có thể nghe tiếng bóng dội trên sàn. Có thể hình dung ánh sáng xanh của màn hình vờn trên gương mặt phị ra của thằng đàn ông sắp bốn mươi. Thứ ánh sáng đã dựng nên một tường thành không thể hủy hoại. Vài tháng trước tình cờ nhìn thấy thằng Bảo mặc áo bảo vệ ngồi trước ngân hàng, mặt cúi gằm vào điện thoại, bà tự hỏi giữa nó và cái ánh sáng xanh lạnh kia, đã có thứ mật ước gì mà không thể dứt khỏi nhau.

Bà vẫn nhớ những lần lao mình vào bức tường xanh lạnh đó, tìm cách xuyên qua nó, để chạm vào thằng nhỏ đang tự nhốt mình bên trong. Bà nghĩ nếu áp sát vào, dùng ngọt lạt có thể kéo thằng con cầu tự trở lại với mình. Nhưng ngọt lạt chẳng thấm gì, thường phạt không lay chuyển, nước mắt chẳng làm tan chảy nổi, đôi khi bà cầu cứu những bậc thánh linh. Đâu phải mình không làm gì, mình hết cách mới bỏ cuộc đó chứ, sau này bà nghĩ vậy, thấy thằng con lùi lại đẩy thù nghịch mỗi khi mình cố bước tới gần.

Bây giờ cũng vậy, thằng Bảo không phải chỉ cách mình cái tường gạch, bà nghĩ, ngó đám sương liếm láp đôi ống chân, chậm rãi ngược lên gối. Hơi sương lạnh xuyên qua tủy xương ăn luồn đến ngực, khiến cơn đau chết được dịu đi, bà có thể cảm nhận được nước xăm xấp dưới lưng mình. Đổ xuống khi mới xỏ được mỗi một ống quần, bà vẫn mình trần nằm trên sàn gạch, đôi vú nhão chảy ra hai bên sườn, tròn trành.

Một bà già chết đơ trên sàn nhà tắm, với mỗi ống quần dính trên người. Hình ảnh kỳ cục nọ sẽ được trưng suốt trong đám tang mình, bà ngờ vậy. Không hoàn toàn vì trặc ắn, người ta quan tâm cách thức chết của kẻ khác để chỉnh sửa tương lai, vào giây phút cuối của chính mình. Họ nghĩ nếu biết cách, thì cuộc ra đi ấy sẽ vô cùng hoàn hảo.

“Gì thì cũng mặc quần áo tử tế chứ”, ai đó thở dài.

Đám tang chính mình hiện ra trong đầu sinh động tới mức, bà còn nhìn thấy ông chống lưng còng đi, mặc kệ mớ tóc sót nằm loạn lạc, gặp ai cũng rên mỗi câu “tôi chơi còn chưa hết ván cờ”. Bằng cách đó ông trấn áp cảm giác tội lỗi bập bùng trong lòng bởi đã vắng nhà lúc sự cố xảy ra, cùng sự bối rối lúc ngồi nặn vọt từng chữ cho bài ai điệu vợ, ông nhận ra đời người sao có thể chỉ gói gọn bằng mấy dòng ngắn ngủi kia.

Và mấy ông già trong ban nhạc lễ ngủ gật lúc thua

khách viếng. Cái dùi gỗ lâu lâu lại văng mình vào mặt trống tạo nên những tiếng động khiến không khí ban trưa chói với. Mấy chị đầu bếp được thuê trọn gói chuẩn bị cho bữa chiều. Tro vàng mã trong cái chậu đặt dưới áo quan bay loạn mỗi lần gió tuôn qua. Mấy miếng khố qua kho chay khô cong trong mâm cơm cúng.

Chỉ thằng Bảo, bà không tưởng tượng được nó làm gì trong đám tang của mình.

Nó đội tang. Hoặc không. Nó chưa quên bà từng nói bằng chất giọng lạnh lẽo, không chút run rẩy, rằng từ giờ bà không có đứa con nào, lúc bà chết, cũng vậy.

Hôm đó là ngày cưới thằng Bảo.

“Sao phải đúng bữa nay?”, nghe kể lại nó hất đổ cả bàn ăn, tức tối.

Ba nó cũng giận run, bút áo vét ném luôn ngoài cửa, “Từ bỏ con ngay trong ngày cưới nó, bà ác vừa thôi, chùa người ta ác với”.

Bà không nói gì, nhìn vào kiếng soi, lớp phấn son giờ đã được rửa trôi bằng nước mắt. Trước tiệc cưới bà tới tiệm làm đẹp nhờ họ hãy bôi trét thật đậm đà, giấu biệt sắc da tái dại. Từ ý nghĩ độc địa kia xuất hiện, những mạch ẩn dưới gương mặt bà không còn máu. Bà giặm phấn dày lên.

“Nay đâu phải ngày thường”, bà cười, nói với chồng khi thấy ông suýt nữa không nhận ra bà vợ sau tấm

mặt nạ sắc sỡ. Tự hỏi giọng mình có chút run rẩy bất thường nào không. Và suốt buổi tiệc tưởng chừng như dài hàng thế kỷ, bà kiệt sức chờ đợi cái khoảnh khắc chỉ còn họ hàng bạn bè thân thiết của hai bên dâu rể, trong gương mặt đầy màu sắc, bà quay lại cái sân khấu vừa nãy mình nhận ly rượu dâng từ tụi nhỏ,

“Bảo, nghe cho kỹ, từ giờ, chúng ta là người dưng nước lã. Nhân duyên má con tới đây thôi nghen”.

Một cú cắt đuôi hoàn hảo. Lúc đó bà nghĩ vậy. Oán giận đầy thằng Bảo bỏ đi một nước. Đứa con bị từ chối không ghé qua cho tới khi căn nhà cũ được rao bán. Có lần nó tới lấy mấy đôi giày, bà gọi lên vườn kiểng trên tầng thượng, tiếng vang hết cỡ,

“Ông ơi, có khách!”.

Ngó ra cổng thấy chiếc xe thằng Bảo dựng ở lòng đường, vẫn đang nổ máy. Vợ nó ngồi vắt vẻo yên sau, bà lại khoa trương giọng mình,

“Khỏi, khách đi luôn rồi”.

Bảo bỏ đi, cổng đóng sầm sau lưng. Cách nó sập cửa trước mặt bà không bao giờ thay đổi. Hung bạo, cắt đôi hai thế giới. Một lần nào hồi nó mười sáu tuổi, cú sập làm bẹp dùm hai ngón tay bà.

Vị khách đó không quay lại, kể cả khi bà chuyển sang nhà mới, xa về phía ngoại ô. Vách nhà không có tấm ảnh nào cho thấy gia chủ từng có một đứa con. Ở đó,

bà ngủ căng giắc, bởi không phải canh chừng cái ánh sáng xanh lập lờ ở phòng bên, chừng nào nó chưa tắt thì thằng con bà vẫn thức. Giờ chỉ việc ngủ sâu, và mơ. Nghe tiếng cười trẻ con nắc nẻ đâu đó ngoài sân. Thấy gương mặt mình nảy mầm khi được gói trong đôi tay bụ có ngấn như củ sen. Thấy vía mình tung hứng một đứa con nít dưới tàn cây me tây đang trở lửa. Trong chiêm bao bà không khóc, cảnh ấy sao phải khóc, nhưng bà luôn bị nước mắt mình đánh thức. Không hiểu tại sao.

Nước mắt luôn là thứ khó hiểu, vô chừng. Nhiều khi chính bà cũng thấy bịnh hết sức. Như cái lần tình cờ nhìn thấy chữ “Mẹ Yêu” hiện trên màn hình điện thoại thằng Bảo, nhận ra không phải số của mình, bà khóc một trận. Bà không có cái tên nào trong đó. Những cuộc gọi đến và đi, chỉ để lại trụi một dãy số xám tro.

“Có sao đâu”, ông chồng xịt nước giấm vô chân tường cho bầy kiến bỏ đi, giữ giữ cái đầu như khó thể tin nổi sao con người ta có thể khóc vì một chuyện tầm phào vậy, “nó thuộc lòng số điện thoại em, không phải sao?”.

Bà chịu là ông đúng, kéo vạt áo lau mặt, nhưng lát sau mặt lại ướt ròng. Chắc tuyến lệ mình bị lỗi, bà nghĩ, bỏ đi ra vườn trước khi ông chồng bực mình. Nhưng không phải lúc nào nước mắt cũng mau. Lần bị chẹt giáp xương ngón tay, mắt vẫn ráo hoảnh như phần cơ thể tê phù đó không phải của bà.

Giống như bây giờ, trong cơn đau ngột thở và đám

sương đã nuốt bà đến tận thắt lưng, mắt bà ráo hoảnh. Tới tủ thân cũng không. Đầu thao láo nghĩ tới nước trên sàn nhà mãi chưa rút hết, chắc chỗ nghẽn nghiêm trọng hơn rồi. Bữa trước bà nói ống thoát bị sao rồi, ông chồng thò đầu vào phòng tắm, nói,

“Hơi chậm thôi, không phải là không rút”, ngẫm nghĩ một lúc, ông búng ngón tay sáng khoải, “chỉ cần tắm ít nước lại, là khỏi sợ tràn ra ngoài”.

Cách đó quá dễ. Với diện tích bề mặt của hai con người bị lão hóa, ngày càng teo héo hình hài, xối một vài gàu nước đã đủ sạch. Lúc đó thằng Bảo chưa quay về.

Nó về lúc nửa đêm, tóc vầng một cơn mưa mỏng, đứa trẻ ngủ trên vai, nước dãi chảy thành sợi. Một hình ảnh khiến bất cứ người xa lạ nào cũng sẵn lòng mở cửa. “Chắc nó chỉ ngủ lại đêm nay thôi, sáng mai là xách dái đi”, chồng bà nói, lục tủ tìm tấm mền dày, có thể trải ra sàn nằm ngủ đỡ. Trong nhà không căn phòng nào dư ra, ngoài phòng ông bà, một chỗ ngả lưng vách lũng, không lắp cửa. Họ vẫn nhớ hồi ở nhà cũ, đi qua phòng thằng Bảo, hơi lạnh len qua khe cửa, mang theo mùi mốc của những lon nước có gas, vỏ trái cây đóng meo, quần áo ẩm mồ hôi, tinh trùng hoại tử. Phòng thằng con chính xác là một cái hang.

Không nên có cái hang khác trong ngôi nhà mới này, nơi mà bà nghĩ mình sẽ làm lại từ đầu, sống ung dung như hồi son rồi. Nhưng từ Bảo về, bà nhận ra hang động

không cần có hình khối. Cha con nó xà quây khoảng trống giữa nhà, chỗ trước tivi, xung quanh chẳng rào chắn gì, nhưng chúng vẫn như những sinh vật thuộc về hang sâu.

Và thằng Bảo làm trò ảo thuật ngược thời gian. Bà cảm giác như đang ở quãng mười lăm năm trước. Chung quanh chỗ thằng con bà là xương gà, áo dơ, mấy tô cơm bám vệt nước tương trông như thể tác phẩm nghệ thuật trừu tượng. Hai cha con nó ngủ tới trưa trời thì dậy, lục lợi thức ăn. Mấy bữa bà nấu món hai đĩa không ưa, tội nó để cho thiu luôn, bẻ mì tôm ăn sống. Và ngay cả lúc ăn, ánh sáng xanh của điện thoại nháy múa trên mặt Bảo, thú khiến nó cười sặc sụa, lúc khác lại điên tiết chửi thề.

Thứ duy nhất khiến bà nhận ra đây là hiện tại, không phải hồi thằng Bảo chưa vào đại học, là đứa bé gái lúc nào cũng cuộn trong lòng cha nó. Như con mèo ho lao. Đáng vẻ khiến cho bà phẫn nộ khi nhìn thấy nó lần đầu. Cha mẹ nó nuôi con kiêu gì mà để con nhỏ nhọn như một mũi dao, ngó vào thấy nhói. Con nhỏ bốn tuổi, bà biết chắc năm nó sinh, hôm đó một người bạn báo tin nhìn thấy thằng Bảo chạy thang bộ bệnh viện đi mua băng rún. Nghe điện thoại một cách ơ hờ, bà hình dung thằng Bảo bắt đầu thấm đòn, râu ria chớm lên vì thiếu ngủ, ngồi trước chậu giặt tã trẻ nít trong lúc canh chừng nồi nước xông. Nó vẫn chưa được ôm con. Không phải vì quá nhiều người ở đó, mà cô vợ nghĩ vết chai nhỏ cũng

là quá sức chịu đựng của một đứa trẻ sơ sinh, và sinh linh bé nhỏ có thể tổn thương nặng bởi đám râu tua tua hay những móng tay dài ra chưa kịp cắt. Tức giận khi ai đó nói đầu em bé bị cứt trâu (sao lại dùng từ thô tục vậy với một đứa trẻ chẳng biết gì ngoài khóc), cô sản phụ còn sững cổ mĩa mai một người chung phòng cầm rằm em bé khóc điếc tai, “Chắc hồi mới sinh dì chỉ hát, không có khóc đâu ha”.

Nhưng con đàn bà giương gai bảo vệ con mình, chắc không phải mẹ của đứa bé hom hem này, bà nghĩ. Đứa bé không được chăm chút, rõ là vậy. Mái ngố trước trán được cắt như chuột gặm và mấy cái áo không sút chỉ, cũng mất nút.

“Chẳng hiểu tụi nó nuôi con kiểu gì?”, có lần bà buột miệng cầm rằm.

“Ồ, xương con nhỏ rờ vô muốn đứt tay”, chồng bà đồng tình, giọng có chút sững sốt khi thấy vợ tỏ ra quan tâm tới đứa trẻ tới nhà nửa tháng trước.

Suốt tuần đó, bà tự hỏi có nên vẫy tay gọi đứa trẻ lại hay không. Con nhỏ có lần môn men tới bà từ phía sau, khẽ chạm vào rồi bỏ chạy. Chùng như nó muốn xác nhận chuyện bà già kia có thể sữa, hoặc cắn xé mình. Chắc là ai đó, nhiều hơn một người, đã mô tả cho đứa nhỏ nghe về bà, với bức ảnh con chó sói trước mặt. Sau lần đó, con bé hay đứng đằng xa ngó bà, đầy cảnh giác

như sẵn sàng trốn chạy nếu bà nhe nanh ra. Con nhỏ chỉ không dè chừng ly sữa, miếng đu đủ chín, đôi khi là cái bánh tẻ ong. Bà giả bộ quên mấy thứ đó ở góc bàn ăn, và chúng nhanh chóng biến mất vào cái bụng lép kẹp của đứa nhỏ.

Con bé ở lại, trong nhà vẫn không có tiếng trẻ. Sự trầm ngâm, ít nói của đứa nhỏ cũng làm bà phẫn nộ, “không biết mẹ nó nuôi dạy kiểu gì, mà một đứa con nít không thể lú lo”. Hoặc nằm khoanh trong lòng cha nó, hay thắm thì gối ôm hình con sâu róm, và đôi khi gặm nhấm đuôi tóc mình khi nhón chân qua cửa sổ ngó ra vườn. Bà mong con nhỏ lúc nào đó chống lại thằng cha, khóc òa đòi kem, hoặc nằm vạ ra đất. Và bà nhìn cảnh đó cười thắm, nghĩ thằng Bảo cũng nên nếm thử cái cảm giác bị máu thịt của mình phản bội. Nhưng con nhỏ nửa lời cãi lại cũng không. Nó có khuấy đầu đó thì thằng Bảo cũng không nhìn theo, kiểu tự tin rằng con bé không bao giờ đi xa quá. Mắt Bảo vẫn dán vào màn hình điện thoại. Bà nghe tiếng những viên bi đi vào hàng cùng màu, để rồi biến mất.

Từ về nhà, thằng Bảo không còn chơi mấy trò nhập vai lập băng nhóm đánh nhau, múa đao tạo ra những cơn lốc trên đầu, hay cầm súng đi vào những ngôi nhà luôn có kẻ thù chờ sẵn. Nó chỉ nằm gần như bất động, xếp những viên bi sặc sỡ vào hàng.

“À, chỉ lấy điểm thôi, không phải đấu với ai”, nhỏ bán

vé số nói, vẽ sành sỏi. Lại như trước đây, bà hỏi thăm ai đó về trò chơi thằng con đang chìm vào, như muốn chắc chắn cái thú ấy không quá sắc nhọn, có thể làm nó chảy máu.

Bảo có vài sáng chạy xe chở con bé đi đâu đó, chồng bà dáo dác ngó quanh rồi lén bỏ vô túi nó ít tiền. Chùng như chỉ đi ngồi quán thôi, nửa buổi lại về. Chùng như nó đã thôi làm ở công ty bảo vệ. Cả vợ nó, bà không biết hai đứa đã rủ nhau ra tòa dứt duyên chưa, hay chỉ đang cãi nhau. Những lúc cố nhớ rõ gương mặt cô con dâu mà bà chỉ có khoảng tám giờ đồng hồ chính thức làm mẹ chồng, từ lúc lên đèn trước bàn thờ tổ tiên cho tới gần cuối tiệc cưới, bà lén ngấm đứa bé gái. Nó giống mẹ. Cô gái đã từng khiến thằng Bảo dầm mưa chạy đi mua trà sữa mang tới nhà, tặng túi xách đất đỏ bằng tiền bán cây đàn dương cầm, từ chối du học để khỏi phải xa nhau, và một bữa nó báo tin không muốn đợi đến khi tốt nghiệp,

“Tui cưới vợ”.

“Ờ, thì cưới”, bà chống cây chổi bông cỏ đứng thờ.

“Cưới xong tui này ở riêng”.

Mọi chuyện bên nhà gái sắp đặt sẵn. Bên đó nói phải làm đủ lễ. Ờ, thì đủ lễ. Mẹ ở bên nói tiệc cưới đãi chung, đặt bàn ở nhà hàng nổi cho sang. Ờ, thì nhà hàng nổi. Nhà đất mà má hứa cho, phải sang tên cho vợ chồng tui trước đám cưới. Ờ, thì sang tên.

Những cái gật đầu dễ dãi, khi ấy đã được hiểu như sự rộng lòng. Chỉ đến một khoảnh khắc nào đó, người ta mới nhận ra, bà buông xuôi chính là cho cuộc chạy trốn.

“VẬY mà cuối cùng cũng không thoát”, bà thở hắt ra, nghe bên vách một cuộc chuyển kênh. Đám sương đã trườn tới ngực bà, giờ thì hoàn toàn không còn cơn đau nào bên trong cái xác thân nặng trĩu. Giờ kêu lên vẫn còn kịp, bà nghĩ. Câu đầu tiên bà nói với thằng Bảo từ khi nó trở về. Nghĩ mà mất mặt.

Bà đưa mắt ngó quanh. Cái sào ngắn vắt khăn tắm, vòi hoa sen đã bong tróc lớp mạ bạc, kệ đựng xà bông, mấy thứ nọ đã nhòa không còn đường nét. Chỉ còn nhìn thấy ô cửa nhỏ dây mỏng tơ thò ngọn vào rình mò, ống đựng bàn chải đạo gần đây đã chật lên. Cây lược giắt trên miệng ống, mới một tuần đã nhót thứ bọt keo vuốt tóc của thằng Bảo, và tuýp kem đánh răng không đầy nắp, đốm kem phía trên miệng khô quánh queo. Tật đọng đầu bày bừa ra đó, Bảo di truyền sang cả đứa nhỏ. Cái bản sao nọ cũng biết rải vỏ kẹo khắp nhà, cơm rơi bánh rớt suốt đường đôi chân gầy gò ấy đi qua.

“Mình thiệt là quá ớn chuyện đi thu dọn cho tụi nó rồi”, bà nghĩ, trong lúc chờ đám sương khỏa lên gương mặt phẳng lặng của mình.

nợ của duyên hay phụ chú cho một phụ chú khác

Bạn thường ngấm mẹ mình vào những cuối tuần, khi mấy anh chị em tới nhà mẹ ăn những món công phu mà bà nấu. Đó là bữa cơm bà phải chuẩn bị từ vài hôm trước, khi gọi cho từng đứa con và hỏi muốn ăn gì tuần này. Cùng với cô con cả - chị gái bạn, và là bản sao hoàn hảo của mẹ - hai người

đàn bà sẽ đi chợ, vật lộn với mớ nguyên liệu, nấu nướng sao cho mọi người không chỉ được ăn với nhau, mà còn gói mang về. Người vắng mặt không mất phần. Mẹ không ăn chung, thường là vậy, bà ngồi ở một chỗ gần đó, chờ cơ thể nguội bớt mồ hôi, và canh chừng xem thức ăn trên bàn đã vơi chưa, ai sẽ cần vài quả ớt ai tấm tắc khen ngon. Thầm ngấm dáng vẻ bà khi ấy, bạn cố phân tích tình cảm của mẹ trong cách bà nhìn bầy con, hân hoan lẫn mối mệt, hài lòng lẫn chán chường.

Bạn tin tình cảm cha mẹ - con cái luôn phức tạp hơn những gì người ta thường nghĩ, rằng đó là mối quan hệ tràn đầy tình yêu thương, vô điều kiện, cho đi mà không cần nhận lại. Một mối quan hệ mang tính hy sinh, nhất là ở Á Đông, cha mẹ hy sinh cho con cái như là mặc định. Nhưng mặc định là một cái bẫy. Một khi đã mặc định rồi, người ta sẽ không còn khao khát thay đổi, ít nhất là trong ý nghĩ.

“Mẹ có muốn thoát khỏi lũ con mình không?”, bạn thường tự hỏi khi nhìn mẹ vịn vách tường cho qua cơn choáng vì đã đột ngột đứng dậy đi lấy món nước chấm, đảo những con cá rán trên chảo, hay tìm khăn mặt cho đứa cháu. Ai đó muốn giúp

nhưng bà nói, chỉ bà mới biết thứ gì cất ở đâu. Bạn tự hỏi bà có muốn lấy lại chiều kích vốn có của chính mình, sau khi bị chồng con chèn lấn, ép chặt? Bà có khoảnh khắc nào muốn vứt bỏ tảng đá của Sisyphus trên lưng hay bà còn không nhận ra ấy là gánh nặng?

Và khi bạn sinh đứa con đầu, bạn đã nhận ra một bà mẹ khó mà trốn thoát khỏi con mình, kể cả đứa trẻ ấy chủ động từ bỏ. Ngay cả bà mẹ nhẩn tâm bỏ rơi con mình ở bên đường, nhưng đứa bé vẫn đi theo bà ta cho đến cuối cùng. Chừng nào bà còn trí nhớ, bà sẽ không bao giờ quên sinh vật nhỏ bé co mình ủ ấm trong mớ khăn dày, kẻ mà để có cuộc gặp gỡ đầu tiên, cả bà và nó đều phải mang sẹo.

Đây là con mình, bạn nghĩ khi mân mê những ngón tay hồng của đứa nhỏ, cho đến cuối cùng nó vẫn là con mình. Kiểu gì cũng không thay đổi được. Nếu hôn nhân chẳng suôn sẻ, bạn sẽ lấy nhiều hơn một người đàn ông làm chồng, và bạn từ vợ A thành vợ Z, theo cách gọi của người đời, nhưng bạn mãi mãi là mẹ của Tí của Tèo. Mỗi quan hệ sinh thời có thể đứt đoạn, nhưng khi bạn nằm xuống, ngó cái gã xăm mình đang phì

phèo thuốc lá đang lay trà, hay vị linh mục chủ sự thánh lễ an táng kia, hàng xóm lại bảo nhau, “con của bà K đó, chớ ai”.

Con *của* bạn, nhưng lại chẳng *của* bạn. Nó đi bằng đôi chân nó, nghĩ bằng bộ não của chính nó, và chẳng có gì giống đứa con trong ảo tưởng. Bạn bảo này đừng chạy, đứa trẻ vẫn chạy, bạn bảo hãy ngồi vào bàn học, đứa trẻ lại dính mắt vào điện thoại. Càng lớn phồng lên, đứa trẻ kia càng xa lạ, cả thể xác lẫn tâm hồn. Nhưng bạn không bao giờ thoát được đứa trẻ đó, bất kể nó là một thực thể độc lập với mình.

Dưới ảnh hưởng của Phật giáo, người già quê bạn hay bảo rằng duyên cha mẹ với con cái kèm theo nợ của tiền kiếp, giờ tìm nhau là để trả cho nhau, hoặc kiếp này chính là một cuộc vay khác. Một thuyết khá đáng tin. Nhưng nếu bạn là người duy lý, không tin vào bất cứ gì mà mình không tận thấy, nghĩ rằng tiền kiếp hậu kiếp là những thứ mông lung siêu thực, bạn cũng nhận ra mối quan hệ cha mẹ với con cái có cái gì đó mất cân bằng ngay từ đầu. Luôn có thứ tình cảm gì đó như là trách nhiệm, phụ thuộc, dựa dẫm, ràng buộc lẫn trong những yêu thương.

Vậy, phải có ai đó thoát chứ, hoặc ít nhất là có ý định bỏ trốn. Bạn ngờ là mẹ bạn cả ý định, cũng không. Cả những cuối tuần bạn bảo anh chị em mình giả vờ bận để bà có thể thư giãn, nhưng thức ăn bà nấu được gửi tới cửa nhà mỗi đứa con sau đó, vẫn còn ấm nóng.

Biến mất, vượt thoát, từ bỏ, chủ đề đó hay trở đi trở lại trong đầu bạn. Với quyền năng của văn chương, bạn có thể cho những người đàn bà như mẹ hay chị gái một phiên bản khác, tìm cách sống cho mình, vì mình. Trên trang viết bạn ngày càng nhiều cuộc dứt duyên, đào thoát.

Nhưng bạn không tìm được cách nào tự nhiên nhất, hoàn hảo nhất cho một bà mẹ bỏ trốn, khi mà con bà vẫn bám lấy không rời. Bay lên trời, hoặc hóa thành bướm chỉ là hiện thực đậm chất huyền ảo của văn chương. Mẹ và chị gái không bay được. Bao nhiêu dây nhợ mà đám con buộc vào, cộng với mớ dây mà hai người đàn bà này tự trói, đã khiến họ loay hoay trong sàn nước, gian bếp nhà mình, và hiếm hoi lắm họ mới chịu đi xa hơn khu chợ quen. Một hôm nào bị ép lên xe đi nghỉ mát vài ngày, họ cũng đã chuẩn bị sẵn hàng chục món ăn trong tủ lạnh và lo lắng suốt

đường đi, không biết người nhà có ổn không, khi mình vắng.

Không phải vì ám ảnh cuộc đời của những người đàn bà bạn biết, hay bởi thuyết của nhà Phật, mà bạn cứ ngỡ rằng không có cuộc dứt duyên thật sự nào giữa cha mẹ với con cái, kể cả có dùng đến phương thức cực đoan, gây tổn thương nhất. Nhưng bạn giả vờ tin là có, như khi vờ rằng mình sẽ không bao giờ trở thành bản sao của mẹ, khi lên thực đơn những món ăn lữ con ưa thích khi chúng trở về nhà cho kỳ nghỉ giữa năm.

vào chỗ

Ông già qua đời, họ hàng bối rối. Không phải thứ bối rối tang gia khi mà người ta tê điếng trước nỗi đau, bởi từ lâu ông đơn thân không gần gũi lắm với đám cháu. Họ dễ dàng hòa giải với cái chết của người mà hồi còn mạnh giỏi luôn bày khó chịu ra mặt mỗi khi con cháu ghé thăm. Ông sợ họ xê dịch những cuốn sách, sợ họ gạt tàn thuốc lên bụi kèo nèo mọc ngay bên sàn nước, sợ họ làm mất giấc ngủ của con cú mèo, và hơn hết ông sợ họ

trong vô thức ướm mình vào vị trí chủ nhân, định giá bằng mắt hoặc không tìm được, nói thành lời giá trị của ngôi nhà sàn cất trên cái ao rộng ngay trong lòng thành phố, với sự ham muốn không thể che giấu mình sẽ được sở hữu nó ngay khi người chủ qua đời. Luôn giữ khoảng cách với con cháu, nên khi ông cạn thở, người ở lại không quá bàng hoàng, chỉ có chút chạnh lòng khi đứng bên một thân xác còm nhom. Và lúc bắt tay vào phần viết ai điếu, con cháu nhận ra họ không biết gì về người được tính như máu mủ ruột thịt.

Một căn cước mù mờ, chính xác thì ông thuộc về nơi chốn nào? Đứa bé sinh ra trên chuyến tàu tản cư, như là điểm báo cho cuộc rày đây mai đó, sau này. Quê quán, ông khai vào giấy căn cước hai chữ Cầu Rơm. Chẳng liên quan gì tới nội ngoại hai bên. Chỉ là người mẹ từng kể cuống rún ông được chôn ở đó, trên đường chạy giặc. Nếu coi quê quán là nơi có bàn thờ cha mẹ, thì quê phải tận Nam Vang, nơi em trai ông mở tiệm phở Việt. Chọn lấy quê nội để ghi vào điếu văn, người chấp bút cũng thấy có điều gì đó không phải, bởi ai cũng biết chuyện ông là con riêng của bà mẹ chạy dạt từ miền ngoài.

Tuổi thơ giấu khuất, lúc trưởng thành đời ông cũng không sáng rõ gì hơn. Minh họa, trình bày cho một tòa báo gần hai chục năm, ông vẫn trơn trụi không đảng phái. Hoặc có nhưng ông cố tình (hay vô tình) đánh rơi sau mấy cuộc chuyển dời. Một quãng ông gửi tranh tham gia mấy cuộc triển lãm, tưởng phải hội viên hội mỹ thuật nào đó, hóa ra chỉ làm vì mấy họa sĩ trẻ rủ rê. Một đám nhà văn hay ghé nhà nói chuyện chữ nghĩa này kia, tưởng ông trong hội của họ, nhưng cũng chẳng phải.

Rốt cuộc ông không có tên trong một hội đoàn nào hết, ai đó tới nhà ông uống trà, ai đó mời ông tới những cuộc lễ lạc, chỉ vì ông hiểu biết và chơi được. Đến hội người cao tuổi ông cũng không thuộc về, nên cũng chẳng nhận được vòng hoa. Ở cái xứ này, ông la cà khắp nơi mà lại rời ra chẳng dính vô đâu, đúng là khó chấp nhận được cú vồ lẽ này.

“Cậu mình cũng họa sĩ tiếng tăm, chớ phải thường đâu”, một người cháu nói, trong lúc nhìn quanh cái rạp không hoa, không liên trưởng.

Bài điệu văn ngắn, đến ái ngại. Người chấp bút đã không thể làm đầy hai trang giấy học trò. Vài chục dòng chữ gói lại một đời người, thật không

nữ. Mà chữ cũng ngập ngừng, ước lệ, những “có thể”, “trong khoảng”, “dường như”. Có thể ông đã từng học trường vẽ, hoặc chỉ là được dạy nghề bởi một họa sĩ già thất chí nào đó, bởi chưa từng nghe ông dự một cuộc họp lớp nào. Nghe đâu ông lấy vợ trong một đám cưới tập thể sơ sài, nhưng người phụ nữ nọ đã biến mất khi chưa về nhà chồng ra mắt. Chừng như ông có hồi biến mất, người ta đồn anh học trò đó lên rừng. Mớ giấy tờ ít ỏi ông cất ở đầu giường thì chống đối nhau, giấy tờ ghi rõ sinh một chín năm ba, ông lại cầm tinh con ngựa, vậy thì không phải rồi. Đúng tên trong giấy tờ nhà đất là cái tên lạ hoắc. Mọi thứ thật rõ ràng nhưng lại mịt mù, cùng lúc. Người duy nhất rõ về ông là chính ông, giờ đóng băng trong di ảnh, nhả khói thuốc ung dung, vẽ vô tư lự

Ông già vẫn xéo xắt với người ở lại tới cùng, đẩy họ vô tình thế mờ lung. Ông không thuộc về gia đình họ mạc, cảm giác đó thật rõ trong lòng con cháu. Buổi sáng đưa ông ra vườn sau bài diếu văn chóng vánh, cảm giác như đưa tiễn một người dung. Ông, vẫn cái thế xỏ hai tay vô túi quần thùng thảng đi bên rìa dòng tộc, như ở bên lề những tổ chức hội nọ đoàn kia. Nhưng khi

người ta ném vốc đất đầu tiên xuống huyết mộ, bỗng nhận ra ông dành dụm trọn vẹn bảy mươi mốt năm cho thời khắc nhập cuộc này. Đây mới là nơi chốn ông muốn thuộc về. Bọc người đàn ông bí hiểm lại trong lòng mình, đất cất lên lời ru im lặng. Không phân biệt từ đâu tới, thân phận ra sao, cũng không cần bài điệu văn mỹ từ suốt mướt.

từ điển cá nhân

Tà ác vẫn luôn ở đó, mình không thể xóa nó, cũng như *thiện lành*. Không nhìn thấy thì chẳng có nghĩa đã mất đi, vẫn còn mầm còn hạt, còn những cái rễ chờ rã đông. Bôi dè đến vết mực cộm lên, nhưng *tà ác* sẽ xuất hiện vào một chỗ khác, trang khác. Có khi nó ngụy trang bằng *chỉ trích, phê bình*, lúc lại nằm ngay đằng trước một từ tưởng như thuần hảo cảm: *khen ngợi*. Nghĩ mình có phải thần thánh chi đâu, một ý nghĩ mang tính

nhượng bộ, bởi vật vả mãi cũng ngờ chừng nào mình còn suy nghĩ thì cái ác sẽ không mất đi. Có ai sống mà không nghĩ? Và cách gì kịp níu cái ý nghĩ đen tối trước một chuyện chướng mắt nào khi nó xổ ra? Mình chỉ có thể làm mờ từ đó, hạn chế sự xuất hiện của nó bên cạnh những từ ngữ khác. Đề phòng, để mắt tới nó như đám cỏ trong vườn, lúc nào thấy chúng đâm ngọn thì xoắn tay vào dọn. Bỏ tâm sức nhiều như chăm tưới, nuôi dưỡng cho *trắc ẩn, thiện lương*.

Khi nào rảnh lại tô đậm từ *hình dung, tưởng tượng*. Mình giàu có, ung dung, là từ chúng. Sống được nhiều cuộc đời khác nhau, tới những nơi chốn xa xôi mà không bị giới hạn bởi địa lý, di chuyển nhanh hơn vận tốc của ánh sáng. Có *tưởng tượng* trong từ điển đời, mình bớt ám ảnh tường vách, sự đơn độc, phương tiện di chuyển, biên giới, hải quan. Bốn bức tường quanh mình luôn được coi rộng ở bất cứ kích cỡ nào mình muốn, có bữa vách nhà là chân trời (trưa đó tự dung nghĩ mình là mưa, thơm lừng mùi nước).

Không ngại lặp lại *đường như* và đồng nghĩa của nó, những *có lẽ, chắc là*. Chịu tiếng là con người ồm ờ, nhát gan, không dứt khoát, cũng không sao

(Con người ai mà chẳng chịu tiếng chì tiếng bấc, nhưng tránh sao được khi sống giữa bầy đàn). Kinh nghiệm cá nhân mà ra, *chắc chắn* luôn mang hình dáng của cái khung, tệ hơn là một buồng giam. Tránh được nó thì tránh, bởi càng biết nhiều lại càng thấy mình chưa biết bao nhiêu. Và mọi thứ chuyển động chảy trôi nữa, chúng khiến lời bữa trước thành sai bét hôm nay, ngay cả người đời chưa phán xét, tự mình đã thấy ê chề. Bởi tâm trí của sinh vật là mình đây cũng vô cùng bất định. Nhiều bữa thấy mình như nằm ngửa phun nước miếng, bởi hôm trước lỡ phán như đúng rồi. Ấy là lúc mình mất cảnh giác trước bọn tù cả quyết, tưởng chân lý trong tay. Biết có chân lý không nữa, có tồn tại thứ đó không. Cái vẻ ngoài hào nhoáng của *chân lý*, cũng như *hạnh phúc* đôi khi khiến người ta ngợp, mà quên mất ẩn nghĩa chúng có thể là ảo tưởng.

Sai lầm luôn xê dịch ở các trang, ám tối cả những động từ đi trước hay sau nó. Làm cho mớ động từ ấy trở thành đại đột, nông nổi. Nhận ra mình không thể chối bỏ được nó, cũng như *lạc lối*, chỉ là thú nhận quá khó. Ngay từ nhỏ đã vậy, luôn đợi tới khi nhìn thấy cây roi mới chịu nhận

lỗi. Chỉ cần vượt qua giây phút bế bàng đó, mọi chuyện bỗng nhẹ nhõm bất ngờ. Đến ngạc nhiên sao mình không nhận sai sớm hơn. Mà đâu phải cái sai nào cũng dở, nhờ lạc lối mà biết được thêm con đường mới.

Mỏng te không thấy gáy, từ điển của mình còn gầy còm bởi những cuộc bốc hơi. Vài trang trắng, nhưng vết hằn lên giấy vẫn còn ở đó, nhìn nghiêng dưới đèn có thể nhận diện được mớ từ biến mất. Nhớ chúng màu nâu nhạt, vị thảo mộc, những *buông bỏ, chánh niệm, tự tại, từ tâm...* Chúng đã tự tiêu biến đi bởi nhận ra sự tồn tại vô nghĩa, hay vì mình lâu rồi không đụng đến rồi? Hoặc một vài từ, cảm thấy bị mình lợi dụng để lừa người, nên chúng tránh mặt cho rồi. Chúng nghĩ kiểu người như chị ta mà *an yên* thì đúng là mưa tuôn từ đất, còn *biết đủ* nữa, ôi trời.

May những từ quan trọng nhất vẫn còn đó. *Học hỏi* vẫn cái vẻ nghiêm nghị muôn thuở ở ngay trang đầu tiên, một động từ ráo riết, khiến mình chẳng bao giờ được yên khi đọc, xem phim, lội mạng. Lúc nào cũng là cuộc kiếm tìm, cả khi thư giãn. Nghe nhạc mà đầu cũng chong lên sao chỉ một bài hát mười câu thôi người ta phơi bày hết

không khí bại hoại của một cuộc chiến, hoặc một cuộc tình, mình làm được điều đó với văn chương không? Giống như *kỷ luật*, với vẻ ngoài khắc khổ, khô khòng, *học hỏi* luôn nổi khùng mỗi khi mình biếng lười, buông thả.

Chỉ *trống trải* là được phép. Cả lúc nó giãn nở vượt khỏi khuôn khổ của bất cứ loại giấy nào. Khi ấy mình không thể nhìn thấy toàn bộ bộ da của từ ghép đó, bởi nó lớn đến mức nuốt chửng mọi thứ. Cảm giác như mình chơi vơi trong chữ cái o của cái từ rỗng ruột, hoặc treo mình trên không, may níu được cái ngạnh nhỏ xíu của i. Đến và đi, trống trải không báo trước, không lý do, đột ngột xuất hiện cả khi mình ngồi giữa chỗ đông người. Trước tuổi bốn mươi, mình từng sợ trống trải đến hết hơi, cố gắng chống trả nó, nhồi nhét vào nó bao nhiêu cốt để làm đầy lại cái khoảng không ngợp thở.

Làm đầy cũng là một từ mang tính bất khả. Hiểu được điều đó cùng lúc với nhận ra vẻ đẹp của những khoảng trống mê hồn. Mình có thể ướm vào nó bằng nhiều thứ khác nhau. Tương tự như với khoảng mờ, nếp gấp, mình hay đoán coi đằng sau nó là gì, bao nhiêu thì vừa, có đấy

không. Phải không, khi ấy đã có linh cảm khoảng trống là cánh cửa cho mình lách qua, bước vào một thế giới khác, và kể lại với bất kỳ ai chịu dừng lại để nghe?

từ những thì thắm

Tôi thường đọc trong sự ồn ào. Nhiều tiếng nói vang lên, và không dễ chịu chút nào, khi đó là những lời thẳng thắn. Rằng:

“Lúc mi chưa sinh ra thì những Honoré de Balzac, Franz Kafka, William Faulkner, Heinrich Boll, Patrick White, Gabriel García Márquez... đã

vĩ đại rồi, và những trường phái văn chương đã định hình, hoàn thiện khi mi tập đi bên những hố bom. Văn chương thế giới đã rực rỡ trước khi mi trở thành đốm lửa”.

“Sống và viết trong cộng đồng ngôn ngữ nhỏ bé, không phải trung tâm thế giới, ai sẽ nhìn thấy ánh sáng của mi?”.

“Con đường mà mi tưởng mình là người đầu tiên bước vào, đã có người đi rất nhiều năm trước, và mi chỉ đang giẫm lên những dấu chân có sẵn. Mi tới nơi khi họ đã xong việc, đã rời đi”.

Những tiếng nói ấy không cười nhạo tôi, không chút nào, chúng chỉ nói sự thật. Và sự thật thường mất lòng. Gặp một cuốn sách hay, nghĩa là đọc cùng với những cơn chóng mặt. Văn chương thế giới mà tôi tiếp xúc, bằng những cuốn sách chuyển tay cũ sần, đôi khi là bản photocopy - thứ sách giả như những nhà sưu tầm thường gọi - nhưng chữ của chúng là thật. Những cuốn sách ấy, rất sớm, đã nhắc bóng mang tôi ra khỏi lòng giếng chật chội, và vào giây phút tôi nhận ra bầu trời rộng lớn nhường nào, tôi ngộp thở. Thứ sức mạnh mà tôi có được từ ảo tưởng, rằng mình là trung

tâm của thế giới, cũng mất đi. Những cuốn sách đánh thức bản năng viết, giúp tôi bước vào thế giới văn chương bằng những câu chuyện, nhưng chính chúng đôi khi đã làm tôi thấy mình trở nên trong suốt, chực tan đi không dấu vết gì.

Nhưng may thay, tôi là một người viết. Và lúc viết, tôi cố định lại hình dáng và tiếng nói của mình, lấy lại những màu sắc vốn có, bởi những lời đáng sợ kia đã ngừng bên ngoài trang giấy. Duy nhất, lúc đó, chỉ còn lời thì thầm. Hãy kể câu chuyện này. Hãy kể câu chuyện này. Hãy kể câu chuyện này.

Bám riết, dằng dai, lời thì thầm đủ vang động để lay tôi dậy lúc nửa đêm, nằm với tôi cho tới khi trời sáng. Đôi khi vì mãi lắng nghe sự thôi thúc mãnh liệt đó, tôi đã vắng ra khỏi cuộc trò chuyện với con mình, và tội nhỏ đã quen với việc bà mẹ bỗng dưng xao lãng, không nghe thấy lời của chúng. Đi chợ về, tôi thường lạc đường, cho tới khi nhận ra đang ngược hướng nhà mình. Và tôi ngờ rằng những món ăn tôi nấu lên trong căn bếp mù khói đã không ngon bởi vì tôi chẳng trợn lòng để ý tiếng cơm sôi, tiếng con cá nức mình ra trong nồi, mà mãi lắng tai nghe lời thì thầm ấy.

Chẳng có gì để dứt tôi ra khỏi lời thì thầm, khi tôi chơi trong vườn với các con mình, đưa chúng tới trường, khi ngồi trong buổi tiệc đông người, hay lúc lau dọn căn nhà hay bị bày bừa bởi những đứa trẻ. Cả lúc tôi lang thang trên những nơi chốn xa xôi trên đất nước mình nhằm kháng cự sự tẻ nhạt ngày thường, thì lời thì thầm vẫn theo chân. Âm thanh đó chỉ ngưng khi tôi viết ra xong câu chuyện của mình, để lại trong tôi không còn trống rỗng. Thật may, có quá nhiều câu chuyện đang xếp hàng chờ được kể, và cũng chừng ấy lời thì thầm còn chờ để vắng bên tôi.

Hãy kể câu chuyện này, nó là của bạn. Một khi lời thì thầm cất tiếng, tôi không còn bối rối bởi những ồn ã chung quanh. Những hứa hẹn và dọa dẫm. Tán thưởng và ghét bỏ. Áo tưởng và mặc cảm. Yêu thương và đổ kỵ. Chúng có thể vang động, gây choáng váng vào một vài giây phút nào đó, rồi lời thì thầm kia về lại với tôi, chỉ để nói hãy viết câu chuyện thuộc về tôi. Nó xua sợ hãi, và làm tôi quên mất những cái bóng vĩ đại trên đầu mình. Hãy kể câu chuyện này ra, bởi bạn là nhà văn, đó là việc bạn phải làm, duy nhất. Và đó

là thứ duy nhất làm nên một thể đứng kiêu hãnh, cho người viết.

Tôi tin người ta luôn có những câu chuyện giống nhau, cùng sở hữu một vốn từ ngữ gần như nhau, nhưng mỗi người sẽ có một cách kể của riêng mình, từ cách chạm vào đời sống, cách người ta đặt tấm gương đón nhận những hình ảnh phản chiếu của đời sống ấy, tái tạo lại với tài năng thiên bẩm, sự trác ẩn, và tinh tế. Và tôi cũng tin có hàng triệu câu chuyện được viết ra dưới vòm trời này, chúng lẫn khuất đâu đó ở những xứ sở xa xôi, với những người đọc ít ỏi của mình, trong những tiểu vùng ngôn ngữ, nhưng chúng vẫn ở đó, không chờ đợi được tưởng thưởng hay vỗ về, chúng ở đó vì người viết chúng không thể và không muốn quay lưng lại với lời thì thầm: “Bạn hãy kể câu chuyện này ra, nó sinh ra là dành cho bạn, không phải sao?”.

Giải thưởng văn chương có ý nghĩa như một cuộc thấp đèn cho tác phẩm, dát cho chúng chút ánh sáng, trước khi chúng tiếp tục chuyển đi vào cuộc thử thách của thời gian. Chúng có thể lấm bụi, hoặc rục rở ở cuối đường, không ai biết được,

kể cả người tạo ra chúng. Tôi ngờ rằng mình quá
bận để dõi theo, bởi đang lắng nghe những lời
thì thâm khác.

Mục lục

I

GIẢ TƯỜNG SAU TẬN THỂ

- nắng gọi ngoài kia 9 • không bay 15 •
- đá xanh 19 • cúi đầu không bóng 28 •
- hoàng hôn của than vãn 38 • hỏi vào đêm 46
- lời của ban sơ 56

HONG TAY KHỎI LẠNH

- đồ chơi của thời tiết 65 • ai đó
 hình người 70 • (*) *nắng nghịch mùa* 87 •
 phương ngữ 97 • nguy hiểm đàn bà 103 •
 mơ trưa 107 • bóng III • việc nhà 113 •
 bên dưới những bề mặt 115 •
 (*) *một truyện ngắn không thành* 117 •
 ai đó theo về 122 • bỏ đi 125 •
 mơ xấu 127 • sau cùng là tro 129 •
 người yêu của nhà thơ 132 •
 trong hộp sương B'lao 135 •
 (*) *trốn thoát* 138 •
 nợ của duyên hay phụ chú cho một
 phụ chú khác 151 • vào chỗ 157 •
 từ điển cá nhân 162 •
 từ những thì thầm 168

HONG TAY KHỎI LẠNH

NGUYỄN NGỌC TU

Chịu trách nhiệm xuất bản: Giám đốc PHAN THỊ THU HÀ
Chịu trách nhiệm nội dung: Tổng biên tập NGUYỄN THÀNH NAM
Phụ trách bản thảo: HUỖN TÔN NỮ KIM TUYẾN
Biên tập và sửa bản in: LÊ TỊNH THỦY
Minh họa bìa: BÙI CÔNG KHÁNH
Thiết kế bìa: NGUYỄN LÊ DUY
Trình bày: VŨ THỊ PHƯỢNG

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Địa chỉ: 161B Lý Chính Thắng, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 39316289 - 39316211 - 39317849 - 38465596
Fax: (028) 38437450
E-mail: hopthubandoc@nxbtre.com.vn
Website: www.nxbtre.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 21, dãy A11, khu Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (024) 37734544
Fax: (024) 35123395
E-mail: chinhanhhanoi@nxbtre.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 280D Trung Nữ Vương, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Đà Nẵng
Điện thoại: 02363539885
E-mail: chinhanhdanang@nxbtre.com.vn

Công ty TNHH Sách điện tử Trẻ (YBOOK)

161B Lý Chính Thắng, P. Võ Thị Sáu, Q.3, Tp. HCM
ĐT: 028 35261001 – Fax: 028 38437450
Email: info@ybook.vn
Website: www.ybook.vn

Khổ 13 x 20 cm. Số: 134-2022/CXBIPH/54-13/Tre
Quyết định xuất bản số: 50/QĐA-NXBT, ngày 09 tháng 02 năm 2022
In 3.000 cuốn, tại Công ty Cổ phần In Khuyến học phía Nam
(Địa chỉ: Lô B5-8, đường D4, KCN Tân Phú Trung, Củ Chi, Tp. HCM)
In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2022
Mã số ISBN: 978-604-1-19870-8.